





# TẮM MÀN BAUXITE VÀ ÂM MƯU TÂY NGUYÊN

*Tập 6*

*Giặc đã ngự trị trên lưng Tổ quốc.  
Bô-xít tuôn lệ Đổ khóc sơn hà.  
Hồn dân tộc Triệu Trưng về đốt lửa  
Thiên lữ hèn Chiêu Thống cháy ra ma!  
(Hà Sĩ Phu, Lửa bô-xít)*

**Khởi 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam  
06-2009**

# MỤC LỤC

<b>I- NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT</b>	<b>trang 06</b>
- Vấn đề công nghệ-môi trường trong khai thác bô-xít TN ( <i>Ng.Th. Sơn</i> )	06
- Bauxite TN: phép thử phân xạ tự vệ của quốc gia Việt ( <i>La Thành</i> )	11
<b>II- KIẾN NGHỊ, TUYÊN CÁO, TÂM THU</b>	<b>25</b>
- Tuyên Cáo lên án CSVN diệt chủng Cao nguyên Trung phần và đưa Đất nước vào Đại họa Bắc thuộc ( <i>Cộng đồng Việt Nam Bắc California</i> )	25
- Lời kêu gọi: Hãy chống khai thác bô-xít ở VN... ( <i>Đảng Vì Dân</i> )	27
- Thư ngỏ số 2 gửi Quý vị lãnh đạo Nhà nước ( <i>Nhóm Kiến nghị bauxite</i> )	28
- Tây Nguyên là yết hầu của Việt Nam ( <i>Thích Thiện Tâm</i> )	36
- Tuyên cáo phản đối CSVN cho TC khai thác... ( <i>Lương tâm Công giáo</i> )	38
<b>III- TIN TỨC, NHẬN ĐỊNH</b>	<b>40</b>
- Đọc sử để nhìn nhận hôm nay ( <i>Lê Công Định</i> )	40
- Nguy cơ hàng đầu ( <i>Nguyễn Đạt Thịnh</i> )	43
- Bauxite Tây Nguyên sẽ trôi về đâu? ( <i>Hoàng Gia Bảo</i> )	44
- Báo Trung Quốc khen Nguyễn Tấn Dũng... ( <i>Người Việt</i> )	47
- Thời sự đất nước: Cuộc Đột phá có ý nghĩa lịch sử ( <i>Bùi Tín</i> )	49
- Quốc hội phải bàn về bauxite ( <i>Thanh Thủy</i> )	54
- Lời thỉnh cầu thương dân: Dừng ngay thí điểm Tân Rai... ( <i>Thiện Ý</i> )	57
- "Món quà bauxite cho Trung Quốc" ( <i>BBC</i> )	59
- Trận chiến mới dành cho nhà quân sự lão luyện VN ( <i>Tom Fawthrop</i> )	60
- Yếu tố lao động nước ngoài trong vụ Bauxite Tây Nguyên ( <i>Mặc Lâm</i> )	63
- Bauxite giết bá đạo ( <i>Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế</i> )	66
- Việt Nam: bauxite - Tiếng vọng từ đáy vực... ( <i>Phạm Trần</i> )	69
- Bauxite là chủ trương lớn của Đảng? ( <i>Trần Công Luận</i> )	75
- Bất chấp sự can ngăn của dư luận, Thủ tướng CSVN vẫn khẳng định: "Đưa khai thác bô-xít thành ngành công nghiệp lớn" ( <i>Người Việt</i> )	81
- Không đầu thầu mà "cho không" TQ khai thác bauxite ( <i>Người Việt</i> )	82
- Những điều không "tử tế" trong câu chuyện Bauxite ( <i>M. Thanh Truyết</i> )	85
- Bauxite và Trọng điểm Chiến lược Cao Nguyên ( <i>Cừu TT Lữ Lan</i> )	94
- Ý nghĩa lời tuyên bố của Thái thú Nguyễn Tấn Dũng ( <i>Tiến sĩ Mác Lê</i> )	91
- Kiến nghị bauxite ( <i>Mặc Lâm</i> )	97
- Bauxite là cuộc vận động xã hội dân sự ( <i>Thiện Giao</i> )	100
- Phá hủy Tây Nguyên ( <i>Thơ HTMV</i> )	104

+++++

## LỜI GIỚI THIỆU

Kính thưa Quý vị, Các Bạn trẻ thân mến,

Quý vị và Quý bạn đang cầm trên tay tập 6 "Bức màn bauxite và âm mưu Tây Nguyên". Xin hết lòng cảm ơn đã đón nhận. Nó tiếp tục trình bày vấn đề khai thác bauxite ở Tây Nguyên dưới nhiều khía cạnh, dựa trên các nghiên cứu, nhận định, kiến nghị, chứng từ....

Ngày 24-4-2009, trong ý kiến kết luận về dự án bauxite, Bộ Chính trị đảng CSVN đặc biệt nhấn mạnh vấn đề công nghệ và môi trường. Tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, người ngay từ đầu chống lại dự án này, liền phân tích cho thấy công nghệ đang được nhà thầu TQ áp dụng là bất phù hợp, chất lượng quặng bô-xít VN thuộc loại thấp, tỷ lệ tổn thất quặng rất cao, chọn công nghệ "bùn ướt" là sai lầm, dòng tiền thực hiện dự án không hy vọng được bảo đảm. Nghĩa là dễ thất bại về mặt kinh tế kỹ thuật. Tác giả La Thành, qua bài "Bauxite TN: phép thử phản xạ tự vệ của quốc gia Việt" lại nhìn dưới khía cạnh chính trị: đảng CSVN đang chịu sự chi phối của đảng CSTQ trong vấn đề bauxite Tây Nguyên. Nên vụ "Bauxite TN hoàn toàn có thể là điểm khởi đầu cho một sự tan rã, không chỉ ở mức thể chế chính trị mà ở tầm quốc gia - dân tộc. Hoặc nó đang là phép thử đối với phản xạ tự vệ của dân tộc và quốc gia Việt".

Phản xạ tự vệ này tiếp tục được biểu lộ qua Tuyên cáo lên án CSVN diệt chủng Tây Nguyên và đưa Đất nước vào Đại họa Bắc thuộc (Cộng đồng VN Bắc California 02-05-2009), Lời kêu gọi: Hãy chống khai thác bô-xít ở VN bằng mọi giá (Đảng Vì Dân 04-05), Tuyên cáo phản đối CSVN cho TC khai thác bauxite (Luơng tâm Công giáo 14-05). Phản xạ tự vệ này đặc biệt mạnh mẽ trong "Thư ngỏ số 2 gửi các lãnh đạo Nhà nước CSVN" của Nhóm Kiến nghị Bauxite ngày 07-05. Qua Thư này, Nhóm Kiến nghị bài bác trọn vẹn Thông cáo báo chí đầy sai lầm, lếu láo và hăm dọa do Bộ Công thương tung ra ngày 28-04-2009.

Nhiều nhà khoa học, chính trị, văn hóa, bình luận, quân sự có tiếng tăm từ trong ra tới ngoài nước như Bùi Tín, Mai Thanh Truyết, Nguyễn Đan Quế, Lữ Lan, Phạm Trần... cũng như nhiều cơ quan truyền thông quốc tế tiếp tục phân tích, nhận định. Hầu như tất cả đều cho thấy trong chuyện bauxite, có vô số "điều không tử tế", nghĩa là nhiều mờ ám, nhiều nguy cơ, nhiều lờng gạt, nhiều áp đặt mà không sớm thì muộn sẽ đem đến tai họa khôn lường cho cả dân tộc và đất nước.

Chúng tôi mong rằng các tập tài liệu nhỏ này sẽ góp phần dấy lên một phong trào lớn lao, nếu cần là một cuộc xuống đường biểu tình vĩ đại của cả toàn dân để buộc đảng CSVN chớ vì quyền lợi của riêng mình mà để cho Trung Quốc tàn phá và thôn tính Tổ quốc VN.

**Khối Tự do Dân chủ cho Việt Nam 8406**

# I- NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT

## Vấn đề công nghệ-môi trường trong khai thác bô-xít Tây Nguyên

*Nguyễn Thanh Sơn 06-05-2009*

*(TuanVietNam)* - "Nếu được kiến nghị một lần nữa, chúng tôi xin mạnh dạn kiến nghị với Bộ Công thương và VUSTA xem xét tổ chức một cuộc Hội thảo "lướt về" (vòng hai) với chủ đề: "Xây dựng các giải pháp để thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả các ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về triển khai các dự án bô-xít-alumina-nhôm của VN" - Nguyễn Thanh Sơn.

Ngày 24-4-2009, Bộ Chính trị đã có ý kiến kết luận về Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bô-xít giai đoạn 2007-2015, có xét đến năm 2025, trong đó Bộ Chính trị đã đặc biệt nhấn mạnh vấn đề công nghệ và môi trường. Đề làm sáng tỏ và tạo sự đồng thuận chung về vấn đề này chúng tôi xin cung cấp và trao đổi thêm một vài thông tin có liên quan.

### Vấn đề công nghệ

Trong thông báo nêu trên Bộ Chính trị đã đặc biệt lưu ý: "*Việc lựa chọn công nghệ là một nội dung quan trọng; yêu cầu là phải sử dụng thiết bị và công nghệ hiện đại trên thế giới*". Đây là một lưu ý rất cơ bản. Bất kỳ dự án đầu tư công nghệ nào, vấn đề đặt ra hàng đầu cần được thẩm định là tính hợp lý của công nghệ.

Đối với bất kỳ dự án khai khoáng nào, công nghệ phải phù hợp với loại khoáng vật là đối tượng sẽ được khai thác và đưa vào tuyển luyện. Nguồn gốc hình thành và thành phần thạch học của khoáng vật bô-xít rất khác nhau. Bô-xít là tên gọi chung của các khoáng vật có chứa nhiều  $Al_2O_3$ . Cũng có những khoáng vật có chứa  $Al_2O_3$ , nhưng không nhiều, có tên gọi không phải là bô-xít (ví dụ như apatite).

Điều quan trọng chúng ta cần đặc biệt quan tâm trước hết là sự phù hợp của công nghệ tuyển - luyện đối với loại bô-xít của Tây Nguyên. Công nghệ tuyển - luyện là các giải pháp kỹ thuật dựa trên các quá trình vật lý và hóa học của việc chuyển đổi từ bô-xít nguyên khai thành alumina. Ngoài các giải pháp kỹ thuật, liên quan đến công nghệ

cần phải tính đến là kinh nghiệm của con người (nhà thầu). Để đánh giá kinh nghiệm, chúng ta cần xem xét những thành tích của nhà thầu trong các dự án “tương tự”.

Nhìn chung, bô-xít của Tây Nguyên thuộc loại “**phong hóa**” khác bô-xít thuộc loại “**sa khoáng**” về nguồn gốc địa chất. Như vậy, công nghệ và kinh nghiệm của nhà thầu về bô-xít sa khoáng khác với công nghệ và kinh nghiệm về bô-xít phong hóa.

### **Chất lượng quặng bô-xít VN thuộc loại thấp**

Chất lượng quặng bô-xít có ảnh hưởng rất quyết định đến tính khả thi về mặt kinh tế cũng như tính cạnh tranh của công nghệ được lựa chọn. Nhìn chung, **công nghệ Bayer** được áp dụng cho loại bô-xít có chất lượng cao, có hàm lượng SiO<sub>2</sub> thấp. Chỉ số “Modun silic” (mSi) của bô-xít có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi lựa chọn công nghệ và có ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả của công nghệ. Chỉ số này được xác định bằng tỷ lệ giữa thành phần Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> và SiO<sub>2</sub> trong quặng bô-xít. Chỉ số này càng cao càng tốt (thành phần Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> càng cao, và SiO<sub>2</sub> càng thấp càng tốt).

Theo đánh giá chung, **chất lượng bô-xít của VN thuộc loại thấp**, chứ không phải là cao như nhiều người lầm tưởng. So với bô-xít của các nước trên thế giới, bô-xít của Tây Nguyên thuộc loại chất lượng thấp nhất, đòi hỏi phải có thêm công đoạn tuyển rửa quặng nguyên khai để tăng modun silic, vì vậy tính cạnh tranh khi sử dụng công nghệ Bayer cũng là thấp.

Đây thực sự là một thách thức đối với chủ đầu tư. Chỉ số mSi của bô-xít Tân Rai và Nhân Cơ chỉ có 3,5-7,8 (trung bình 4,93) trong khi của Indonesia 14-18; Jamaica 15-25; Úc 11-20, Ấn Độ 20-25; Pháp 11-18; Nam Tư (cũ) 10-20; Hungary 10-13; Suriman 18-23; Hy Lạp 10-19 v.v.

Trong công nghệ Bayer **chỉ số mSi** sẽ quyết định (ảnh hưởng tới) tỷ lệ thu hồi hóa học của alumina. Như ta đã biết, theo lý thuyết, khi áp dụng công nghệ Bayer cho bô-xít của Tây Nguyên có modun silic mSi=4,93, **tỷ lệ thu hồi Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>** (trên cơ sở hóa học) tối đa (chưa tính đến các yếu tố khác) là  $(1-1:4,93) \times 100\% = 79,71\%$ . Modun silic càng thấp, tỷ lệ thu hồi này càng thấp, và tính hiệu quả càng thấp.

Trong quá khứ, chúng ta đã có các nghiên cứu cụ thể để lựa chọn công nghệ. Kết quả cho thấy, cần có quy trình cụ thể đối với bô-xít của từng mỏ. Mỏ “1 tháng 5” và mỏ Tân Rai cần có hai quy trình khác nhau, với các thông số công nghệ khác nhau (áp suất và nhiệt độ hòa tách, nồng độ kiềm trung bình, thời gian hòa tách, tốc độ hòa tách, yêu cầu khử silic v.v...).

### **Tỷ lệ tổn thất quặng cao**

Trong ý kiến kết luận của Bộ Chính trị đã nêu rõ “*chú ý đúng mức đến việc tiết kiệm tài nguyên*”.

Đây là một vấn đề quan trọng có liên quan đến việc lựa chọn các giải pháp công nghệ và tính khả thi của dự án, đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên không tái tạo là bô-xít. Vì chất lượng quặng bô-xít của Tây Nguyên thấp, để áp dụng công nghệ Bayer đòi hỏi phải có khâu nâng cấp chất lượng bô-xít bằng công đoạn tuyển-rửa.

Theo số liệu nghiên cứu ban đầu (văn bản số 8377/TKV-NT ngày 10/12/2008), hằng năm, chúng ta cần khai thác tới 3,4 triệu tấn bô-xít có hàm lượng quặng  $Al_2O_3$  là 35-39% để tuyển ra 1,6 triệu tấn quặng tinh có hàm lượng  $Al_2O_3$  là 47-52%. Như vậy, chỉ tính riêng công đoạn “chuẩn bị” này tổn thất quặng đã lên tới 37%. Sau đó sử dụng kiềm NaOH để hòa tách 1,6 triệu tấn quặng tinh để thu được 0,65 triệu tấn alumina với hàm lượng quặng  $Al_2O_3$  là 98,6%.

Như vậy, tỷ lệ tổn thất tài nguyên (quặng  $Al_2O_3$ ) trong cả dây chuyền công nghệ được áp dụng là rất lớn (tới 49-50%). Cái giá phải trả (tổn thất tài nguyên) như vậy là tương đối cao, còn cao hơn cả tỷ lệ tổn thất than đang được khai thác tại Quảng Ninh hơn 120 năm qua.

Vi vậy chúng ta phải đặc biệt quan tâm tính hợp lý của cả dây chuyền công nghệ. **Tổng** tài nguyên than của chúng ta có hàng trăm tỷ tấn, trong khi tổng tài nguyên bô-xít của chúng ta chỉ có vài tỷ tấn. Về mặt kinh tế-tài nguyên, theo nguyên tắc để đảm bảo đánh giá đúng hiệu quả kinh tế-xã hội của công nghệ hay của dự án, chúng ta cần đưa chỉ số về tổn thất tài nguyên này được tính thành tiền vào phần “chi phí”.

### **Chọn công nghệ “bùn ướt” là sai lầm**

Trong kết luận, Bộ Chính trị đã nhấn mạnh vấn đề ảnh hưởng tới môi trường của các dự án bô-xít: “*Nếu không được quản lý tốt, không tính đến tác động môi trường thì sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng mà việc khắc phục phải mất nhiều năm với chi phí tốn kém lớn*”. Bùn đỏ có liên quan mật thiết đến vấn đề môi trường và sinh thái.

Liên quan đến bùn đỏ có hai vấn đề cần quan tâm, đó là: công nghệ thải bùn đỏ và địa điểm chôn cất bùn đỏ.

Nhiều ý kiến cho rằng, **việc chọn công nghệ “ướt” là một sai lầm, rất nguy hiểm về môi trường, không cần phải “thí điểm”,** mà cần được (và có thể) sửa sai ngay từ bây giờ khi còn chưa muộn. Khái niệm “ướt” ở đây **gắn với chất NaOH**, chứ không phải gắn với  $H_2O$  như cách hiểu thiếu khoa học của một số người (gắn với nước mưa).

Bãi thải bùn đỏ theo công nghệ “khô” rất khó bị mưa lũ cuốn trôi, ít có nguy cơ bị vỡ đập, chiếm dụng ít diện tích đổ thải, suất đầu tư thấp hơn (tới 30-50%) và bản thân ít độc hại. Còn bãi thải bùn đỏ theo **công**

**nghe “ướt”** rất dễ bị mưa lũ cuốn trôi (kể cả sau khi đã được tháo khô), rất dễ bị vỡ đập (vì phải chịu tác động của áp lực thủy tĩnh), chiếm dụng nhiều diện tích hơn (tới 50%-100%), suất đầu tư cao hơn và bản thân bãi thải rất độc hại (đặc biệt là khi chưa kịp tháo khô).

Việc chôn cất bùn đỏ gần biển được các nước áp dụng vì như vậy là chúng ta đã vô hiệu hóa được bùn đỏ theo kiểu nôm na cho “kẻ cắp gặp bà già”. Nước biển (có độ pH cũng cao) là môi trường duy nhất “không biết sợ” bùn đỏ. Hay bùn đỏ có tràn ra biển thì cũng như “muối tràn ra biển”.

Chất lượng sản phẩm alumina đã được Bộ Chính trị lưu ý: “*Sản phẩm phải có sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới*”. Chất lượng của alumina có liên quan đến 2 nhóm chỉ tiêu chính là hàm lượng, và cỡ hạt. Về hàm lượng, trong báo cáo của Bộ Công thương có công bố hàm lượng  $Al_2O_3$  trong alumina “made in VN” (là 98,6%). Nhìn chung, hàm lượng tối thiểu của  $Al_2O_3$  trong alumina dùng cho luyện nhôm là không được nhỏ hơn 98%.

Nhưng, chỉ tiêu này là chưa đủ. Chúng ta còn phải quan tâm đến các chỉ tiêu khác (tùy thuộc vào thị trường và mục đích sử dụng của alumina) như hàm lượng của các hợp chất  $SiO_2$ ;  $Fe_2O_3$ ;  $TiO_2+V_2O_5+Cr_2O_3+MnO$ ;  $ZnO$ ;  $Na_2O+K_2O$  quy đổi ra  $Na_2O$ . Về cỡ hạt, tỷ lệ dưới cỡ -45micron phải nhỏ hơn 10%, cỡ hạt trung bình 80-100 micron và trọng lượng riêng bề mặt không nhỏ hơn 35m<sup>2</sup>/g. Đây là các chỉ tiêu rất quan trọng có ảnh hưởng tới giá bán sản phẩm alumina sau này.

### **Lo ngại về dòng tiền**

Bộ Chính trị đã chỉ đạo rất rõ: “*Cần rà soát lại toàn bộ các vấn đề có liên quan, nhất là việc đánh giá hiệu quả kinh tế và tác động môi trường, nếu thực sự có hiệu quả và bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường thì mới tiếp tục triển khai thực hiện*”.

Một vấn đề không kém phần quan trọng có thể và cần được thẩm định (tính toán, xác định chính xác) ngay từ đầu là dòng tiền (“Cash Flow”) của dự án. Nguồn vốn để xây dựng dự án có thể thu xếp được. Nhưng dự án sau khi xây dựng có vận hành được hay không còn phụ thuộc vào dòng tiền thực phải “dương” của dự án. Việc phải đảm bảo dòng tiền là “dương” trong các năm đầu khi chủ đầu tư phải thanh toán nợ vay ngân hàng là yếu tố sống còn của dự án.

Thực tế cho thấy, các dự án “có yếu tố nước ngoài” (liên doanh với nước ngoài, và/hoặc vay vốn của nước ngoài) thường bị phía nước ngoài “thâu tóm” một cách nhẹ như lông hồng nếu Cash Flow không dương. Các đối tác nước ngoài thường dùng Cash Flow để thực hiện

“diễn biến hòa bình” với chủ đầu tư (ép bán cổ phần hoặc không mua sản phẩm).

Ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về việc “*chưa chủ trương bán cổ phần cho tổ chức và cá nhân nước ngoài*” chính là để tránh rủi ro này. Và cũng chính để đảm bảo dòng tiền dương của dự án, trong kết luận của Bộ Chính trị đã nêu rõ “*Việc lựa chọn công nghệ là một nội dung quan trọng; yêu cầu là phải sử dụng thiết bị và công nghệ hiện đại trên thế giới*”.

### **Một hội thảo "lướt về"?**

Bộ Chính trị đã chỉ đạo: “*Trong thời gian tới, phát triển ngành công nghiệp khai thác bô-xít, chế biến alumina, nhôm phải bảo đảm lợi ích trước mắt, lâu dài và bền vững của đất nước*”. Đây là một vấn đề rất quan trọng, xuyên suốt trong các tư tưởng phát triển bền vững nền kinh tế xã hội của VN. Đang trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế toàn cầu, chúng ta dễ nhận thấy vấn đề “tăng trưởng” đã được xếp sau vấn đề “bền vững”. Liên quan đến vấn đề “trước mắt và lâu dài” chúng ta phải quan tâm đến giá trị năng lượng của bô-xít-nhôm.

Hiện nay, các quốc gia có thừa nguồn điện rẻ tiền, thường xuất khẩu điện thông qua việc sản xuất nhôm để xuất khẩu (vì nhôm dễ vận chuyển đi xa, còn thủy điện thì không thể truyền tải đi xa được). Thực chất là dùng điện khử oxy trong quặng  $Al_2O_3$  để thu nhôm kim loại. Đối với một quốc gia rất nghèo về nguồn tài nguyên năng lượng như Việt Nam (thủy điện đã phát triển gần hết tiềm năng; dầu mỏ và khí đốt đang cạn kiệt; than đá khai thác ngày càng khó khăn; uranium có trữ lượng không đáng kể v.v...) chúng ta phải biết coi trọng bô-xít như một nguồn tài nguyên năng lượng hóa thạch cho các thế hệ mai sau.

Hiện nay, nếu khai thác bô-xít chỉ để sản xuất ra alumina và nhôm, chúng ta phải trả giá quá cao (ngoài việc chịu tổn thất tài nguyên không tái tạo tới 50% như nêu trên, với công nghệ hiện tại còn phải tiêu hao tới 14.000-15.000kWh điện để sản xuất 1 tấn nhôm trong khi chúng ta không có đủ nguồn điện rẻ tiền). Nếu chúng ta biết tiết kiệm hoặc để dành tài nguyên khoáng sản bô-xít, trong tương lai không xa (khoảng 20-30 năm nữa) với sự ra đời và phát triển của công nghệ nano nhôm thì bô-xít Tây Nguyên chính là lời giải duy nhất có tính khả thi cao cho bài toán an ninh năng lượng của VN.

Nhôm kim loại được các nhà khoa học coi là vật tích năng lượng quý nhất, vì quá trình oxy hóa của nhôm kim loại (quá trình ngược lại của việc luyện alumina thành nhôm) sẽ giải phóng một lượng nhiệt khổng lồ theo phương trình hóa học:  $4Al + 3O_2 \rightarrow 2Al_2O_3 - 30,91 MJ/kg$ . Đây chính là nguyên lý hoạt động của loại bom Napal. Hiện nay đã có

những thử nghiệm thành công của ô tô chạy bằng nhôm. Đứng thứ hai sau nhôm là Silic (Si) cũng có trong thành phần bỏ đi của bô-xít với công thức  $\text{Si} + \text{O}_2 \rightarrow \text{SiO}_2 - 30,50 \text{ MJ/kg}$ .

Tuy nhiên, về mặt công nghệ, nhôm có ưu việt hơn hẳn so với silic. Bột nano nhôm được xếp đầu bảng về năng lực phản ứng và hiệu quả tích năng lượng cao (nếu bạn đọc quan tâm, chúng tôi xin nêu rõ vấn đề này trong một bài riêng). Công nghệ nano hiện nay đang được nhiều nước ưu tiên phát triển. Công nghệ nano than (carbon) ở VN đã thu được những kết quả đầy hứa hẹn. Chúng tôi tin rằng công nghệ nano nhôm ở VN cũng hoàn toàn có thể được đẩy mạnh triển khai nghiên cứu và ứng dụng.

Cuối cùng, chúng tôi cho rằng, để thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo sáng suốt của Bộ Chính trị, chúng ta cần phải thực sự cầu thị, có tinh thần trách nhiệm cao, với ý thức chính trị đúng mức, và có hiểu biết cụ thể các khía cạnh có liên quan về công nghệ-kỹ thuật-môi trường-kinh tế-xã hội. Vì vậy, nếu được kiến nghị một lần nữa, chúng tôi xin mạnh dạn kiến nghị với Bộ Công thương và VUSTA xem xét tổ chức một cuộc Hội thảo “lướt về” (vòng hai) với chủ đề “Xây dựng các giải pháp để thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả các ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về triển khai các dự án bô-xít-alumina-nhôm của VN”.

*Theo Tiasang.com*

## **Bauxite Tây Nguyên: phép thử phản xạ tự vệ của quốc gia Việt**

***La Thành 07-05-2009***

### **Bauxite sẽ được làm bằng mọi giá!**

Dù lạc quan hay ngờ vực, có thể nói từ sau ngày mùng 9 tháng Tư, thời điểm diễn ra cuộc hội thảo một ngày ở Khách sạn Melia, quá bóng bauxite Tây Nguyên phồng căng trong suốt mấy tháng trước đó đã xi hơi phần nào. Đối với không ít người, câu nói khi kết luận hội thảo của ông Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải - “Chúng ta sẽ không làm bauxite bằng mọi giá” - dường như đã làm dịu đi ít nhiều nhiệt độ của công luận, vào thời điểm thời tiết đang bước sang mùa hè. Bán nguyệt san Tổ quốc có lẽ đã thuộc về phe lạc quan khi viết trong “Thư Toà soạn” của số 62: “Hội nghị về bauxite Tây Nguyên ngày 9-4 vừa qua tại

Hà Nội là một bước tiến khiêm nhường nhưng đáng mừng theo chiều hướng của chọn lựa phải có, nghĩa là huỷ bỏ dự án này...”

Phe lạc quan có thể đã có thêm hi vọng khi Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản cho công bố (hôm 24 tháng Tư) Thông báo số 245/TB-TW về “Kết luận của Bộ Chính trị” đối với bản qui hoạch ngành công nghiệp bauxite giai đoạn 2007-2015, tầm nhìn 2025 của Chính phủ. Trong các “kết luận” (?) được thông báo, người ta đọc thấy chỉ thị: “(...) Chính phủ chuẩn bị báo cáo vấn đề này với Ban Chấp hành Trung ương trong kì họp giữa năm 2009 và chỉ đạo việc chuẩn bị báo cáo Quốc hội trong phần báo cáo về kinh tế - xã hội năm 2009.”

Tôi không thuộc phe lạc quan. Lâu nay, tôi thường xuyên phải trải nghiệm cảm giác thất vọng về bản tính dễ quên của người Việt. Niềm hi vọng vào việc các dự án thăm dò và khai thác bauxite đang triển khai có khả năng bị lật ngược, một lần nữa, lại là biểu hiện của hội chứng quên cổ hủ khi người ta không nhớ rằng: các cuộc hội thảo, báo cáo, lấy ý kiến, xin tư vấn hay biểu quyết / bỏ phiếu v.v... do giới cầm quyền Việt Nam tổ chức luôn luôn là và chỉ là những thao diễn vẽ vời nhằm che đậy, củng cố hoặc hợp thức hoá các quyết định đã được lấy một cách dứt khoát và đầy quyết tâm. Màn hài kịch lấy ý kiến đóng góp cho bản Báo cáo chính trị Đại hội X của Đảng Cộng sản đã từng là một thí dụ. Việc đưa ra thảo luận và bỏ phiếu trước Quốc hội về đề án sáp nhập địa lí hành chính Hà Tây và Hà Nội có thể là thí dụ thứ hai... Xung quanh chủ đề qui hoạch bauxite, cuộc hội thảo hôm mùng 9 tháng Tư không hề là cái workshop đầu tiên: sáu tuần trước đây, hôm 20 tháng Hai, một cuộc “toạ đàm” tương tự do Văn phòng Trung ương Đảng CS chủ trì đã diễn ra rồi, cũng với những tham luận thuận/chống và sự vô tác dụng hoàn toàn tương tự trước một đại dự án đang được thực sự triển khai.

Một biểu hiện khác của tính hay quên của người Việt là phương pháp phản biện chính sách mà giới khoa học chính trị vẫn gọi bằng thuật ngữ “chủ nghĩa đối lập trung thành” (loyal oppositionism). Thí dụ gần đây nhất là những bức thư / bài viết của các cựu nhân của chế độ - những chính trị gia đã một thời vang bóng trên những đỉnh cao danh giá của quyền lực như danh tướng và cựu Phó thủ tướng Võ Nguyên Giáp, Cố thủ tướng Võ Văn Kiệt... - gửi các chính khách đương quyền từ vị thế hưu trí của mình, phản biện những quyết định lớn (phá và xây mới Toà Quốc hội) hay kiến nghị những quốc sách quan trọng (hoà giải và hoà hợp dân tộc, chính sách đối với người nghèo, v.v...). Trong luồng ý kiến phản đối đại dự án bauxite Tây Nguyên diễn tiến nhiều tuần qua, bên cạnh hai lá thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - một gửi đương kim Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và một gửi các đại biểu tham dự cuộc

hội thảo mỏng 9 tháng Tư - có bức thư của nhà văn, nhà báo quân đội Phạm Đình Trọng, cũng gửi tới người đứng đầu Chính phủ.

Có một sự thật là phương pháp đối lập trung thành chưa bao giờ gặt hái thành công. Trong bức thư đề ngày mỏng 9 tháng Tư, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã công khai phản nản rằng lá thư ông gửi Thủ tướng Ba Dũng trước đó vẫn “chưa được trả lời”. Gác qua một bên vấn đề nghi lễ ứng xử, điều đáng lẽ phải được tôn trọng dù ở bất cứ cấp độ nào - giữa hai người đồng chí / hai đảng viên cộng sản, giữa một kẻ hậu bối với một tiền bối tầm khai quốc công thần hay trên hết, giữa một công chức nhà nước với một công dân -, việc ông Dũng không trả lời thư Tướng Giáp lần này hoàn toàn nhất quán với những lựa chọn ứng xử từ bấy lâu của giới chức toàn trị: mọi người đã từng thấy những bức thư trước đây của Cố thủ tướng Kiệt, của Đại tướng Giáp, của Cựu đại sứ Nguyễn Trọng Vĩnh, của Thượng tướng Nguyễn Nam Khánh, v.v... được trả lời bao giờ chưa? Đấy kí ức xa hơn về quá khứ, hẳn dư luận còn chưa quên việc Cố giáo sư Hoàng Minh Chính, rồi nhà hoạt động lão thành và cựu đảng viên của Đảng CS Nguyễn Hộ cùng nhóm Câu lạc bộ Những người kháng chiến cũ đã từng vì những biểu tỏ chính kiến một cách ôn hoà trong khuôn khổ chế độ - tức đối lập trung thành - mà bị đàn áp khốc liệt như thế nào. Từ những kinh nghiệm tương tự, có thể dự đoán trước rằng hoạt động trình thỉnh nguyện thư Kiến nghị về vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên hôm 17-04 vừa rồi của nhóm trí thức do các giáo sư Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Thế Hùng, học giả Phạm Toàn và thi sĩ Dương Tường chủ trương, bên cạnh ý nghĩa khả dĩ thức tỉnh một xã hội dân sự còn yếu ớt, khó lòng đem lại kết quả như trông đợi. Tuy nhiên, tôi đi tới kết luận này còn vì - và chủ yếu vì - một lí do khác.

Như bức thư đầu tiên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cho hay, vào đầu thập kỉ 1980, sự trù mật quặng bauxite ở cao nguyên miền Trung đã từng được đưa ra mời mọc các đối tác COMECON như một món quà ra mắt đáng giá của tân binh Việt Nam vào thời điểm nó vừa mới gia nhập khối này, song lời mời đã được can ngăn - một sự can ngăn được cho là công tâm - bởi các chuyên gia Liên Xô. Hẳn rằng khi đóng lại hồ sơ dự án đầu tiên về bauxite Tây Nguyên, Phó thủ tướng Giáp đã không thể ngờ rằng nó sẽ được phục hồi và hơn nữa, được thực hiện một cách đầy quyết tâm bởi các hậu bối của ông sau đó gần ba thập niên, cũng dưới quan kiến của nước ngoài. Mặc dù sự khập lại dự án 30 năm về trước là một quyết định đúng đắn một cách may mắn, ít ai để ý rằng giữa hai quyết định trái ngược nhau vào hai thời điểm khác nhau kia tồn hữu một qui luật: trong khi khinh thị, bất chấp và sẵn sàng đê bẹp mọi ý kiến khác biệt từ nội bộ, các chính quyền kế tiếp nhau của Đảng Cộng sản luôn luôn ngoan ngoãn phục tùng ý chỉ của

các nước lớn có cùng ý thức hệ. Vì sao vậy? Câu trả lời đã có sẵn và hoàn toàn đơn giản: chính thể toàn trị của Đảng CSVN đã và luôn luôn được duy trì chủ yếu nhờ các thế lực bên ngoài. Từ sự thật mang tính nguyên lí này, sẽ không có khả năng đại dự án khai thác bauxite bị lật ngược. Chính phủ VN đang và sẽ “làm bauxite bằng mọi giá”!

### **Chủ nghĩa bán nước VN versus tinh thần ái quốc Mỹ Latin**

Ở một đơn vị lớn của quân đội đóng trên địa bàn Hà Nội, những cuộc họp chi bộ Đảng hằng tháng gần đây đã biến thành những xê-mi-na sôi nổi xung quanh chủ đề bauxite Tây Nguyên. Một vài sĩ quan đã không ngần ngại phát biểu công khai: “Chúng nó đang bán nước!” Thái độ khiếp nhược, nô lệ của giới cầm quyền trước nước lớn phương Bắc đã được đem ra mổ xẻ. Có ý kiến cho rằng sự thần phục và những nhượng bộ của giới lãnh đạo Việt Nam đối với Trung Quốc trong nhiều năm qua là bất khả kháng, thậm chí là lựa chọn khôn ngoan duy nhất của một nước nhược quốc không may có chung đường biên giới với Trung Quốc. Bác lại ý kiến này, nhiều người đã đưa ra những phản đề đầy sức thuyết phục. Một trong những phản thí dụ điển hình nhất là ứng xử đối với Trung Quốc và đối với các cường quốc nói chung của ban lãnh đạo Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, quốc gia có vị thế địa chính trị và ý thức hệ tương đồng với Việt Nam. Có thể thấy rõ rằng trong suốt nửa thế kỉ tồn tại của chế độ cộng sản Bắc Hàn, các nhà độc tài Kim Il Sung và Kim Jong Il ở đây - mặc dù khét tiếng về hạnh kiểm nhân quyền đối với nhân dân của họ - chưa bao giờ tự coi mình là những hầu tước của triều đình Bắc Kinh, bất chấp món nợ xương máu mà chế độ của họ từng mắc phải với Trung Quốc hồi thập niên 1950.

Ứng xử của lãnh tụ các lân bang nhỏ bé bên cạnh một siêu cường có bản chất đế quốc khác là Liên bang Nga cũng là những lệ cử xứng đáng về tinh thần độc lập và tự tôn dân tộc. Mặc dù có tổng diện tích chỉ bằng một nửa và tổng dân số chưa đầy một phần mười so với Việt Nam, ba cựu lãnh thổ cộng hoà vùng Baltic của Liên Xô cũ - Estonia, Latvia và Lithuania - luôn luôn có những nhà lãnh đạo quật cường. Mới đây, vào năm 2005, Tổng thống Arnold Rüütel của Estonia và Tổng thống Valdas Adamkus của Lithuania đã từng thẳng thừng khước từ lời mời tham dự đại lễ 60 năm Chiến thắng Đức Quốc-xã của Tổng thống Nga lúc đó là Vladimir Putin; còn nữ Tổng thống Vaira Vīķe-Freiberga của Latvia thì nhận lời Putin, nhưng kèm theo những ngôn từ chua cay:

*“(...) Tham dự những sự kiện trọng thể ở Moskva, tôi sẽ chia bàn tay hữu nghị ra với nước Nga. Latvia mời nước Nga cũng biểu tỏ thái độ hoà giải như vậy với Latvia, Estonia và Lithuania, và hãy lên án những tội ác trong Đệ nhị Thế chiến, bất luận chúng do ai phạm phải. Các nhà*

*lãnh đạo của những quốc gia dân chủ hãy khuyến khích nước Nga tỏ bày sự hối lỗi về ách nô dịch mà họ đã đặt lên Đông và Trung Âu sau chiến tranh, một hậu quả trực tiếp của Hiệp ước Ribbentrop-Molotov. Bằng cách này, Nga sẽ đi theo cùng một con đường mà các láng giềng phía Tây của họ đã bước lên: con đường của tự do, dân chủ, pháp quyền và thượng tôn các quyền con người.”* (Gerald Mercer, "The origins of World War II: Inviting Russia to examine its past", Social Action February 2005)

Từ sau ngày thoát khỏi ách thực dân xô-viết (năm 1990), ba nước Baltic đã mau chóng trở thành những quốc gia công nghiệp phát triển với thu nhập bình quân (năm 2008) xấp xỉ 20 nghìn đô-la trên mỗi đầu người, đồng thời gia nhập NATO (năm 2004) để được khối này bảo vệ vững chắc biên cương trước nanh vuốt của người láng giềng không lồ phía Đông.

Tôi còn muốn dẫn ra đây một biểu tượng lãnh đạo chính trị khác, từng là hiện thân của chủ nghĩa bất khuất nước nhỏ. Trước cuối thế kỉ XIX, quốc gia nhỏ bé ở Trung phần châu Mỹ là Panama vẫn còn là một bộ phận lãnh thổ của Colombia. Lịch sử hiện đại của miền đất này gắn liền với sự ra đời của Kênh đào Panama. Ý tưởng xây dựng con kênh liên đại dương này được đề xuất lần đầu bởi Kỹ sư Ferdinand de Lesseps, quốc tịch Pháp, người từng thực hiện việc tái kiến thiết Kênh đào Suez nối Địa Trung Hải với Hồng Hải. Tuy nhiên, vào cuối những năm 80 của thế kỉ XIX, sau nhiều trắc trở về kĩ thuật và tài chính, phía Pháp buộc phải từ bỏ dự án về con kênh xuyên qua eo đất mà ngày nay là Panama, nối Đại Tây Dương với Thái Bình Dương này. Nhận thấy tầm quan trọng chiến lược của con kênh đào tương lai, vào năm 1903, Tổng thống Hoa Kỳ lúc đó là Theodore Roosevelt đã điều chiến hạm Nashville đến Trung Mỹ, cho quân đội đổ bộ lên Panama, giết chết thủ lĩnh phe chống đối bản địa rồi tuyên bố Panama là quốc gia độc lập, tách khỏi Colombia. Một chính phủ bù nhìn do Hoa Kỳ dựng lên đã hợp pháp hoá quyền kiểm soát của nước lớn này đối với Vùng Kênh Đào. Trong hơn nửa thế kỉ, cho đến trước năm 1968, nền chính trị của Cộng hoà Panama bị lũng đoạn bởi những gia đình oligarch thân Mỹ. Tháng 10 năm 1968, sau một cuộc đảo chính quân sự của những lực lượng có xu hướng dân tộc chủ nghĩa, một quân nhân Panama tên là Omar Torrijos đã lên cầm quyền. Sở hữu một hấp lực mãnh liệt bởi tính cách hoạt bát, lòng nhân ái dân túy chủ nghĩa và viễn kiến chính trị, Omar Torrijos nuôi ước vọng giành lại chủ quyền đối với Kênh đào Panama từ tay Hoa Kỳ, song không phải bằng cách liên minh với những kẻ thù khu vực và quốc tế của Mỹ - vào thời gian đó, hiển nhiên, là Cuba, Liên Xô và Cộng hoà ND Trung Hoa. Để đạt được mục tiêu của mình, Tướng

Torrijos đã lựa chọn một nước cờ độc đáo là bí mật liên kết với một trong số các tập đoàn tài phiệt Mỹ - công ty Chas. T. Main Incorporated - để, một mặt, nhận được hỗ trợ tài chính cho các chương trình kinh tế - xã hội của ông; mặt khác, đẩy lui dần ảnh hưởng của các thế lực Mỹ khác, có lợi ích gắn với quyền lực của Hoa Kỳ ở Vùng Kênh đào.

Trong cuộc chiến chính trị - ngoại giao mà Torrijos phát động (vào đầu thập kỉ 1970) nhằm đòi lại chủ quyền của Panama đối với Vùng Kênh Đào, ông đã tỏ ra đầy mưu lược và dũng cảm. Torrijos đặt vấn đề như sau: *“Chúng tôi sẽ lấy lại Kênh Đào. Song như thế chưa đủ. Chúng tôi còn phải làm nên một mô hình. Chúng tôi phải chứng tỏ để không ai có thể nghi ngờ rằng chúng tôi đang trăn trở bởi người dân khốn khổ của mình, rằng quyết tâm giành độc lập của chúng tôi không hề bị giật dây bởi Nga, Trung Quốc hay Cuba. Chúng tôi phải chứng minh cho thế giới thấy Panama là một xứ sở chuộng lẽ phải, chúng tôi không chống lại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, chúng tôi chỉ đấu tranh cho quyền lợi của người nghèo.”* (John Perkins, Confessions of an Economic Hit Man, ISBN 1-57675-301-8, p. 74.)

Bằng lối tiếp cận này, Torrijos đã vạch ra rằng việc Hoa Kỳ phải trả lại chủ quyền Vùng Kênh Đào cho Panama không đơn thuần chỉ là vấn đề pháp lí mà còn là vấn đề đạo lí, nhờ đó tranh thủ được dư luận có lương tri trên thế giới và ngay tại chính Hoa Kỳ. (Nhớ rằng vào đầu những năm 1970, trong khi Panama - cũng như hầu hết các quốc gia Mỹ Latin khác - đang đắm chìm trong đói nghèo, doanh thu hằng năm của Kênh Đào do Mỹ kiểm soát từ lệ phí quá cảnh hàng hải là hàng trăm triệu đô-la. Đây cũng là thời đoạn đỉnh điểm của Chiến tranh Lạnh trên bình diện quốc tế.) Theo một phóng sự của tạp chí Time, vào ngày khai mạc cuộc họp của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc do Panama đề nghị triệu tập, diễn ra tại Panama City hồi tháng Ba năm 1973, Torrijos đã cho dựng trước Cung Nghị viện Panama một tấm pa-nô cao ba tầng nhà, mang thông điệp sau đây bằng cả năm ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: *“Quý ngài có thể yên chí rằng trong những cuộc đàm phán của chúng tôi với Hợp Chúng Quốc, quý ngài sẽ luôn luôn thấy chúng tôi hoặc đứng trên hai chân hoặc chết. Không bao giờ quì gối. Không bao giờ! - Omar Torrijos.”*

Sau nhiều vòng đàm phán, ngày mùng 07-09-1977, Torrijos đã kí kết với người đối nhiệm của ông tại Washington D.C. (lúc đó là Jimmy Carter) bản Hiệp ước Torrijos-Carter, qui định rằng Panama sẽ tiếp quản toàn bộ trách nhiệm vận hành, cai quản và bảo vệ Vùng Kênh Đào kể từ 12 giờ trưa ngày 31-12-1999, sau hơn 96 năm vùng đất này là một bộ phận lãnh thổ của Hoa Kỳ. Là một tổng thống Mỹ tương đối biết lẽ phải, Jimmy Carter sau đó đã nỗ lực vận động để Thượng viện Hoa

Kì phê chuẩn bản hiệp ước mới về Vùng Kênh Đào. Một ngày sau khi cơ quan lập pháp Mỹ thông qua bản thoả ước (tháng Tư 1978, với số phiếu thuận chỉ trội hơn số chống một phiếu), Torrijos tiết lộ với báo giới rằng ông đã chuẩn bị sẵn một kế hoạch phá huỷ con kênh nếu việc phê chuẩn Hiệp ước thất bại.

Omar Torrijos đã vĩnh viễn đi vào lịch sử của quốc gia nhỏ bé Panama - có diện tích chưa bằng 1/4 và dân số chưa bằng 1/25 so với Việt Nam - và lịch sử thế giới như một chính trị gia đảm lược và quả cảm, một nhân cách có lí tưởng và ý thức sâu sắc về phẩm giá.

Nhận định về chủ nghĩa cộng sản, vào thời gian mà nó đang đầy hấp lực đối với thế giới thứ ba, Torrijos từng có câu nói nổi tiếng: “Tôi không khoái chủ nghĩa cộng sản: nó cho không sự giàu sang thông qua những cuốn sách được phân phối hạn chế.”

### **Hành trình từ kẻ thù thành đồng chí**

Câu hỏi được đặt ra là vì sao ban lãnh đạo Đảng CSVN - dù đứng đầu một đảng có số đảng viên bằng dân số của Panama và một quốc gia lớn thứ 13 thế giới về kích thước dân số - lại tỏ ra thiếu can đảm trước chủ nghĩa sô-vanh của giới chức ở Trung Nam Hải đến vậy?

Nhớ lại hồi còn mồ ma Liên Xô, những người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng có lúc tự phá thế trung lập giữa Moskva và Bắc Kinh, đứng hẳn vào hàng ngũ khối Xô-viết. Một chiến dịch truyền thông mang đầy tính sát hại về sự mù quáng một thời trước chủ nghĩa Mao và chủ nghĩa bá quyền đại Hán tộc đã được phát động. Trên mặt báo Nhân Dân và trên sóng đài Tiếng nói Việt Nam, người ta từng được nghe những bài chính luận đanh thép, rằng “Việt Nam không phải là cái sân sau, và Biển Đông không phải là cái ao nhà của Trung Quốc.” Quân đội, công an và các lực lượng vũ trang khác được phổ biến học thuyết quân sự mới, xác định “đế quốc Mỹ là kẻ thù chiến lược lâu dài, còn bọn bành trướng bá quyền Trung Quốc là kẻ thù nguy hiểm trực tiếp.” Sự thù địch với quốc gia phương Bắc thậm chí còn được ghi hẳn vào các lời nói đầu của bản Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1980 và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1982. Trong các cơ quan công quyền, đơn vị lực lượng vũ trang và cơ sở kinh tế / văn hoá / khoa học, những cán bộ từng được đào tạo từ Trung Quốc về bị bất tín nhiệm, thất sủng và tuyệt đường thăng tiến. Ở Hà Nội, các khoa Trung văn của Đại học Ngoại ngữ (nay là Đại học Hà Nội), Đại học Sư phạm Ngoại ngữ (nay là Trường Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia) và Đại học Tổng hợp (nay là Đại học Quốc gia) bị giải thể... Tôi còn nhớ về một người bạn học cùng lớp thời trung học, con gái một cán bộ cao cấp trong Tổng cục Chính trị của quân đội: khi cô này có tình yêu đầu với

một thanh niên “Tàu Hàng Buồm”, cha mẹ cô đã phản đối quyết liệt và đe dọa tử mạng, nếu cô không chịu dứt tình với người bạn trai gốc Hoa; mỗi tình vì thế đã vô hậu.

Trong nhiều tài liệu, cuộc Chiến tranh Biên giới Việt-Trung được mô tả là mở màn ngày 17-02-1979 và kết thúc ngày 18-03 cùng năm: cả hai mốc thời gian đều gắn với sự tấn công và rút lui của quân đội Trung Quốc trong chiến dịch đầu tiên của chúng. Trên thực tế, từ ngày 17-02-1979, xung đột quân sự giữa hai bên đã liên tục tiếp diễn suốt mười một năm sau đó, cho đến tận giữa năm 1990 mới chấm dứt hẳn, với nguyên nhân thường xuyên là sự chủ động khiêu khích / gây hấn của Trung Quốc. Vào tháng 05-1985, tôi đã từng có mặt trên một chốt giữ của Sư đoàn 313 bộ binh Quân khu 2 - điểm chốt nằm ở sườn Nam đèo 685, bên bờ Bắc suối Thanh Thủy (huyện Vị Xuyên, Hà Giang) -, chứng kiến hàng ngày những trận pháo kích hằn học từ bên kia biên giới cùng những thương vong thảm khốc của các đồng ngũ. Sau này, khi đọc thiên hồi kí Hồi ức và Suy nghĩ của nguyên Thứ trưởng Ngoại giao Trần Quang Cơ, tôi mới hiểu rằng ngay trong lúc máu của binh sĩ và thường dân Việt Nam còn đang đổ xuống đường biên, một số kẻ cầm quyền đã rắp tâm xúc tiến những hoạt động bán rế tổ quốc.

Nửa cuối thập kỉ 1980, khi Liên Xô và khối quốc gia cộng sản Đông Âu đang đi những bước chóng vánh ra khỏi các chế độ chuyên chế, Bộ chính trị Hà Nội đã hoảng hốt ngoảnh cổ trở lại hướng Bắc Kinh. Vào lúc mà các địa phương biên giới của Việt Nam đang phải hứng chịu hàng nghìn quả đạn pháo của Trung Quốc mỗi ngày, Nguyễn Văn Linh - cho đến ngày nay vẫn được truyền thông chính thống mệnh danh là “Tổng Bí thư Đổi mới” - đã vội vã gác sang một bên mọi chủ đề an ninh phòng thủ, quốc kế dân sinh cấp bách cũng như những trách nhiệm quốc tế mà Việt Nam đang can dự (nổi cộm nhất lúc đó là “vấn đề Cam-pu-chia”), đặt việc bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc thành ưu tiên đối ngoại hàng đầu mà theo lời ông ta là để “(cùng Trung Quốc) bảo vệ chủ nghĩa xã hội, chống diễn biến hoà bình”, một sự thiên cận chính trị sặc mùi chủ nghĩa giáo điều. Trần Quang Cơ cho biết:

*“...Sang năm 1989, khi bắt đầu cuộc khủng hoảng trong phe xã hội chủ nghĩa, một số ngành trong Trung ương và ngay trong Bộ Chính trị lại xuất hiện những ý kiến khác nhau về đánh giá sự kiện Thiên An Môn cũng như đánh giá tình hình Liên Xô - Đông Âu. Lúc này luận điểm được ưa dùng lại là ‘dù bành trướng thế nào Trung Quốc vẫn là một nước xã hội chủ nghĩa’ (L.T. đánh đậm để nhấn mạnh).”* (Trần Quang Cơ, Hồi ức và Suy nghĩ, Chương 4: “CP87 và ba tầng quan hệ của vấn đề Cam-pu-chia”)

“Tháng 6-1989 xảy ra vụ Thiên An Môn ở Trung Quốc. Cũng trong năm 1989, chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu như Cộng hoà Dân chủ Đức, Ba Lan, Romania, Hung, Tiệp, Ba Lan đều đã sụp đổ. Đầu tháng 10-1989, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đi dự kỷ niệm 40 năm quốc khánh Cộng hoà Dân chủ Đức, khi về đến Hà Nội thì Bức tường Berlin đổ, Honecker bị lật. Lãnh tụ Romania Ceausescu, người mà khi ở Berlin anh Linh xem ra tâm đầu ý hợp trong việc bàn chuyện tâm huyết cứu vãn sự nghiệp xã hội chủ nghĩa thế giới đang lâm nguy, vừa chân ướt chân ráo về đến Bucharest thì bị truy bắt. Với “tư duy mới” của Gorbachêv, tình hình Liên Xô ngày càng trở nên lộn xộn. Trước tình hình ấy, trong nội bộ lãnh đạo ta đã nảy sinh những ý kiến khác biệt trong nhận định về sự kiện Thiên An Môn cũng như về những biến đổi dồn dập tại các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô. Nội lên là ý kiến nhấn mạnh mặt xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc, phải bằng mọi giá bắt tay ngay với Trung Quốc để bảo vệ chủ nghĩa xã hội, để chống Mỹ và các thế lực đế quốc khác. Chính điều đó đã tạo nên bước ngoặt khá đột ngột trong thái độ của ta đối với Trung Quốc.” (Tài liệu đã dẫn, Chương 9: “Đặng Tiểu Bình tiếp Kayson Phomvihann để nói với Việt Nam”)

*“...Lê Đức Anh mở rộng thêm: ‘Mỹ và phương Tây muốn cơ hội này để xoá cộng sản. Nó đang xoá ở Đông Âu. Nó tuyên bố là xoá cộng sản trên toàn thế giới. Rõ ràng nó là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm. Ta phải tìm đồng minh. Đồng minh này là Trung Quốc.’”* (Tài liệu đã dẫn, Chương 14: “Thành Đô là thành công hay thất bại của ta?”)

Nổi hoảng hốt trước các sự kiện ở Liên Xô - Đông Âu và tâm lí “mót” bình thường hoá quan hệ Việt-Trung của ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam ngày ấy - đứng đầu là Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười và Lê Đức Anh - ngay lập tức đã được giới chức Bắc Kinh bắt mạch, và hành trình đi tìm lại đồng minh Trung Quốc của giới cầm quyền Việt Nam, như đã được nhà ngoại giao cộng sản kì cựu Trần Quang Cơ thuật lại, là một hành trình đầy phần trắc. Sự giáo điều ý thức hệ, nỗi lo sợ bị mất quyền lực toàn trị cộng với sự căm tìn / mù quáng chính trị, ảo tưởng về tính chất “xã hội chủ nghĩa” của thể chế chính trị ở Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa mà bản chất là chủ nghĩa thực dụng và chủ nghĩa vụ lợi đại Hán tộc luôn luôn nhất quán dưới vỏ bọc cộng sản, đã khiến nhóm lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam lao như những con thiêu thân vào cái bẫy hiểm độc của Bắc Kinh. “Cuộc gặp cấp cao Việt-Trung” ở Thành Đô (Tứ Xuyên, Trung Quốc) tháng Chín năm 1990 đã trở thành cái cột mốc bẻ bàng đầu tiên trên con đường ô nhục bán rẻ chủ quyền và danh dự của tổ quốc, bán rẻ đồng minh quốc tế, bán rẻ sự nghiệp chính trị của chính Đảng Cộng sản VN và của bản thân giới cầm quyền.

Tháng 06-1991, Đảng Cộng sản Việt Nam nhóm họp Đại hội Toàn quốc lần thứ VII. Tự cảm thấy ngày càng bất lực và bị cô lập trước thế lực của phe nhóm Đỗ Mười - Lê Đức Anh, trước Đại hội Nguyễn Văn Linh đã một mực rút lui khỏi danh sách đề cử vào Ban Chấp hành Trung ương khoá mới. Sau Đại hội, Đỗ Mười vào vai Tổng Bí thư Đảng, Lê Đức Anh trở thành Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị phụ trách cả ba khối ngành Quốc phòng - An ninh - Ngoại giao đồng thời lên chức Chủ tịch Nước. Từ đây, hành trình bình thường hoá quan hệ Việt-Trung - hành trình đổi kẻ thù thành đồng chí - “như cỗ máy đã được tra dầu đầy đủ, diễn biến trơn tru theo trình tự đã định.” (Tài liệu đã dẫn, Ch. 18)

Tháng 11-1991, Đỗ Mười lên đường đi Hoa Lục trong một lịch trình thăm thú đồng dài. Ở Bắc Kinh, mặc dù được tiếp đón không mấy vồn vã, Mười vẫn lao đến ôm hôn Giang Trạch Dân, không một chút tự trọng. Khi những cuộn băng hình ghi lại chuyển đi được phát trên ti-vi Hà Nội, nhiều người đã không khỏi sượng sùng trước cảnh Tổng Bí thư Việt Nam lăn xả vào vòng tay của ngay cả một viên bí thư huyện uỷ của Trung Quốc, đến nỗi một quan chức tháp tùng phải níu tay kéo lại...

Đó là hành xử của những kẻ bất tài và nô lệ. Bất tài nên chỉ biết nệ giáo điều, không có khả năng vượt thoát những tư duy xơ cứng của một ý thức hệ lỗi thời và lầm lạc để tranh thủ một vận hội lớn lao đã từng gõ cửa đất nước và dân tộc. Nô lệ nên phải có chủ để dựa dẫm, để được giúp lựa chọn các quyết định và để được thực thi các mệnh lệnh trong khi hoàn toàn vô ý thức về phẩm giá.

Hãy nói qua một chút về sự xuất hiện của những kẻ bất tài và nô lệ ở địa vị cầm quyền. Trong một tiểu luận, nhà sử học Nga Sergey Kirilov đã nhận định: “(...) chế độ Xô-viết là chế độ được xây dựng trên nguyên tắc phản-chọn-lọc. Nó không chỉ tiêu diệt những người ưu tú nhất, mà (điều này quan trọng hơn) còn liên tục cất nhắc những kẻ tồi tệ nhất. Quá trình chọn lựa kéo dài hơn một nửa thế kỉ những kẻ xấu xa nhất đã dẫn đến kết quả là không những nhóm lãnh đạo chính trị chóp bu mà cả ở những nấc thang thấp hơn của kim tự tháp quyền lực đều chỉ là những kẻ chẳng ra gì.” (Sergey Kirilov, "Về giới trí thức Nga", bản dịch tiếng Việt của Phạm Minh Ngọc). Nhận định trên đây hoàn toàn có thể áp dụng cho chế độ chính trị hiện nay ở Việt Nam, một nhà nước toàn trị rập khuôn theo mô hình Xô-viết.

### **Phép thử phân xạ tự vệ của dân tộc và quốc gia Việt**

Cần phải thấy rằng sự trở lại bình thường của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc hồi thập niên 1990 là một thắng lợi của Trung Quốc, chứ không phải của Việt Nam. Trước đó, vị thế quốc tế của Trung Quốc đang hết sức khó khăn: trong “vấn đề Cam-pu-chia”, họ đang bị cộng

đồng quốc tế cô lập vì đã hậu thuẫn những tội ác diệt chủng của nhóm Pol Pot, và đang đứng trước khả năng bị mất vai trò trong việc giải quyết vấn đề Cam-pu-chia. Việc Liên Xô - Đông Âu tan rã và ban lãnh đạo Việt Nam cuống cuồng cầu thân trở lại với Trung Quốc đã trở thành một công vật bất ngờ đối với Bắc Kinh. Từ đây, tiến trình giải quyết vấn đề Cam-pu-chia đã diễn ra theo những điều kiện của Trung Quốc, bởi lẽ sự hoàn tất tiến trình này là giá của món quà “quan hệ bình thường” mà Trung Quốc đã giành được quyền trao cho ban lãnh đạo Việt Nam.

Từ khi quan hệ Việt-Trung được tái bình thường hoá, sau các hiệp định bất bình đẳng về hoạch định biên giới trên bộ và trên biển giữa Trung Quốc và Việt Nam mà nước lớn hơn là kẻ thủ lợi, bauxite Tây Nguyên chỉ là nước ăn quân tiếp theo của tay cờ Bắc Kinh trên bàn cờ thế Trung-Việt mà lợi thế áp đảo luôn luôn nghiêng về Trung Quốc. Nói đúng hơn thì phía Việt Nam đã và luôn luôn chủ động “thí quân” một cách ô nhục. Biểu hiện điển hình nhất là lâu nay, trước những hoạt động của Trung Quốc gặm nhấm và/hoặc hợp pháp hoá sự cưỡng chiếm Hoàng Sa và một phần Trường Sa, giới chức Việt Nam tỏ ra buông xuôi rõ rệt, không hề làm gì tích cực hơn những tuyên bố môi mép sáo rỗng của người phát ngôn Bộ Ngoại giao (đã từ rất lâu rồi người ta không thấy một phản đối nào được đưa ra ở tầm Chính phủ!), trong khi đáng lẽ cần phải mạnh mẽ đầu tư thu thập chứng lí và khởi kiện Trung Quốc ra một toà án quốc tế để ít nhất, quốc tế hoá vấn đề Hoàng Sa - Trường Sa. Một nỗi nhục khó quên khác là hồi đầu 2005, trước việc một nhóm ngư dân Việt Nam đang hành nghề trên vùng biển huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hoá bị hải quân Trung Quốc vô cớ bắn giết, bắt giữ trái phép và vu cáo một cách đê tiện, nhà đương cục VN đã chỉ ươn hèn câm lặng đồng thời ép buộc các nạn nhân phải câm lặng... Những động thái vừa nêu hoàn toàn tương phản với sự tận tụy miễn cưỡng mà giới chức các cấp đang thể hiện trong việc triển khai và bảo vệ các dự án khai thác bauxite phục vụ cho nhu cầu của Trung Quốc.

Vì sao lại như vậy? Vào lúc này, sau hai thập kỉ kể từ các sự biến Liên Xô - Đông Âu, nỗi lo mất chế độ của giới cầm quyền Việt Nam đang tạm thời giảm tính nguy cấp. Mặt khác, mặc dù đã tự đặt mình vào vị thế hèn đốn để luôn luôn bị Trung Quốc chèn ép, giới chức Việt Nam chưa phải đã không còn gì để mặc cả: đằng sau họ là cả một dân tộc mà hàng nghìn năm nay Trung Quốc chưa khuất phục thành công, là một quốc gia có toạ độ địa chính trị và địa vị quốc tế không đến nỗi tầm thường; ngoài ra, chuyển thăm Việt Nam mới đây của Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ John McCain được biết là đã mang theo những gợi ý có sức nặng nếu được chấp thuận... Trong những điều kiện như vậy, sự nhún nhường khó coi của tập đoàn cầm quyền ở Việt Nam trước Trung Quốc

chỉ có thể được giải thích bởi một sự thật: ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng tất cả các thuộc cấp gắn bó với nó về lợi ích, đã hoàn toàn bị nước lớn kia mua chuộc. Không còn gì phải nghi ngờ, bauxite Tây Nguyên là một qui hoạch tuyệt đối vô giá trị về kinh tế đối với đất nước, song những kẻ bày ra và theo đuổi qui hoạch này sẽ không bao giờ thua lỗ: họ đã được giới tài phiệt đồ Trung Hoa bảo đảm quyền lợi.

Hôm mùng 4 tháng 05, trong các cuộc tiếp xúc với cử tri Hà Nội theo thông lệ trừ bị cho kì họp Quốc hội sắp tới nhóm, trước đòi hỏi của nhiều cử tri “Quốc hội phải đứng ra giám sát các dự án bauxite”, ông Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đã viện lí: “Không phải bất kỳ vấn đề nào cũng đưa ra lấy ý kiến của Quốc hội mà còn tùy thuộc vào qui mô, tầm cỡ của các dự án. Trong khi đó, qui mô mỗi dự án bauxite Tân Rai và Nhân Cơ mới chỉ là hơn 600 triệu đô-la.” Nhớ rằng trước đó, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản mà ông Trọng là thành viên đã huấn thị: “(...) Chính phủ chuẩn bị báo cáo vấn đề này với Ban Chấp hành Trung ương trong kì họp giữa năm 2009 và chỉ đạo việc chuẩn bị báo cáo Quốc hội trong phần báo cáo về kinh tế - xã hội năm 2009.” Giờ lí như trên với các cử tri, có lẽ ông Trọng đã cố tình quên rằng Quốc hội, do chính ông đứng đầu, với tư cách cơ quan lập pháp và “cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất” trên giấy trắng mực đen của Hiến pháp, là nơi làm ra và có thể thay đổi các qui tắc loại như ông đã viện dẫn. Đến lượt mình, quyền lực của Quốc hội - theo những lí luận mà ông Trọng rành hơn ai hết - có nguồn gốc từ các cử tri đã bầu ra nó. Đây là chưa kể, vẫn theo Thông báo ngày 24 tháng 04 của Bộ Chính trị, “Tây Nguyên là khu vực nhạy cảm, cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề an ninh, quốc phòng cho cả trước mắt và lâu dài,” tức là quá đủ để Quốc hội phải để mắt đến mọi dự án (có yếu tố nước ngoài) đang được triển khai trên đó.

Thực ra, người Việt Nam đã thừa thãi kinh nghiệm về hoạt động của các thiết chế nhà nước dưới một chính thể đảng-cộng-sản-trị. Tôi không có lí do nào để lạc quan rằng trong (những) kì họp tới đây, Quốc hội có thể bác được đại qui hoạch bauxite, nếu giả sử Chính phủ Ba Dũng quyết định trình bản qui hoạch ra nghị trường, và giả sử nó làm thất vọng đa số các đại biểu. Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa VN chưa từng tích lũy được một kinh-nghiệm-thành-công nào trong việc phủ quyết những dự án đã thành “chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước” (lưu ý rằng ở VN, “Nhà nước” chỉ là một bí danh của Đảng!): việc (buộc phải) thông qua các đề án sáp nhập địa hành chính Hà Nội - Hà Tây và đề án tái thiết Toà Quốc hội là những kinh-nghiệm-thất-bại gần đây nhất của “cơ quan quyền lực nhà nước tối cao” này.

Trên quảng trường Ba Đình, chạy dài suốt một bên khán đài lăng Hồ Chí Minh là câu khẩu hiệu: “NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM!” Đây cũng là một trong những câu khẩu hiệu thông dụng nhất, được các diễn giả hô lên khi kết thúc diễn từ vào những ngày lễ trọng của chế độ, và là câu khẩu hiệu phổ biến trên các khán đài hoặc trong những hội trường ở khắp nơi. Về phương diện lịch sử, cảnh tượng này chỉ là sự nhân bản những cảnh quan nghi lễ ở Liên Xô cũ, nơi mà một thời, câu khẩu hiệu đồ rục “DA ZDRAVSTVUET NASHA VELIKAYA RODINA - SOVETSKIY SOYUZ!” (= “Liên bang Xô- viết - Tổ quốc vĩ đại của chúng ta muôn năm!”) được căng và tung hô trên khắp lãnh thổ rộng mênh mông của “thành trì chủ nghĩa xã hội”.

Trong tiếng Việt, “muôn năm” có nghĩa đen là “một vạn năm”, nghĩa ẩn dụ là “một khoảng thời gian không giới hạn, lâu tùy ý”. Còn trong tiếng Nga, “da zdravstvuet” là “(hãy) sống khoẻ / sống sung sướng / sống lâu”. Ấy vậy mà thời gian sống của Liên bang Xô- viết, quốc gia CS đầu tiên và lớn nhất, đã không vượt qua nổi giới hạn một đời người!

Một trong những người thầy Nga của tôi, một nữ giáo sư ngôn ngữ học, khi được tôi hỏi “theo bà, đâu là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự tan rã của Liên Xô?”, đã viết trong thư trả lời tôi như sau: “Sự suy đồi đạo đức, có lẽ vậy. Y như thời kì cuối của Đế quốc La-mã, nếu anh từng quan tâm đến. Vào thời gian cuối của Liên Xô, xã hội xô- viết giống như một cái thùng sắt tây rỗng tuếch. Quân đội thì vẫn còn một chút nanh vuốt nào đấy, nhưng mọi thứ khác đều đã thành vô dụng và nhạt thếch. Nạn những lạm lầy lan như dịch hạch, trở thành nguồn sống và môi trường sống cho mọi người. Trọn một thế hệ đã sinh ra, được dưỡng dục và trưởng thành trong đó. Cuối cùng thì điều không tránh khỏi là chỉ cần một cú chọc bắt kể theo hướng nào cũng sẽ khiến cái vỏ rỗng kia bẹp dúm vào trong. Không ai biết chắc sai hỏng bắt đầu từ đâu. Có thể là từ những năm tháng sơ khởi đẫm máu của chế độ: thói độc đoán và lạm dụng bạo lực đã in hằn vào dân chúng tình cảm bất tín và căm ghét chính quyền...”

Ngay từ năm 1970, Andrei Amalrik, một tị dân xô- viết đã tiên đoán - trong một chuyên luận mỏng nhan đề Will the Soviet Union Survive until 1984? (= Liệu Liên Xô có tồn tại được đến năm 1984?, lấy từ tên tác phẩm 1984 của George Orwell) - rằng xã hội toàn trị xô- viết phát triển theo xu thế tích tụ chóng vánh các mâu thuẫn bất khả giải:

*“Có một nhân tố mạnh mẽ sẽ cản phá mọi cơ hội cải tổ (xã hội xô- viết) một cách hoà bình, một nhân tố sẽ tác động tiêu cực đến mọi tầm mức của xã hội, đó là việc chế độ tự đặt bản thân nó và xã hội vào một sự cô lập cùng cực. Sự cô lập này không chỉ chia rẽ chế độ với xã hội hay chia rẽ mọi bộ phận của xã hội với nhau, mà còn đặt đất nước vào*

*ting thế bị cô lập tốt độ khôi phần còn lại của thế giới. Sự cô lập này bao trùm lên tất cả: từ đám quan chức danh lưu cho đến những giai tầng thấp nhất của xã hội - một bức tranh siêu thực quái dị về xã hội xô-viết, về vị trí của nó và các bộ phận của nó trong thế giới. Tình trạng này càng kéo dài, sự tan rã bất khả cưỡng sẽ đến càng chóng vánh một khi (chế độ) phải đương đầu với hiện thực. (...) Bất cứ một nhà nước nào tập trung một cách khiên cưỡng quá nhiều sức lực vào việc kiểm soát các công dân của nó về cả thể xác lẫn tinh thần sẽ không thể tồn tại lâu dài.” (Andrei Amalrik, Will the Soviet Union Survive until 1984?, Harper & Row 1970)*

Khi tôi đưa cho một đồng nghiệp xem những trích đoạn này, anh đã phát biểu không một chút do dự: “Ở Việt Nam điều này không còn là tiên tri nữa, mà là thực tế: chế độ cộng sản đang vô cùng cô độc. Việc nó ngã vào vòng tay Trung Quốc là hậu quả tất yếu của sự cô độc đó.” Tôi xin thêm vào nhận xét của anh: đất nước cũng đang bị cách li với thế giới bởi hàng loạt tiêu chí giá trị, nổi cộm là các giá trị đạo đức. Bản Thông cáo Báo chí của Bộ Công thương hôm 27-04, từ góc nhìn khái quát, chỉ là một trong những biểu hiện cụ thể của sự suy đồi đạo đức.

Trong tiểu luận của mình, Amalrik đưa ra dự báo rằng chế độ xô-viết sẽ sụp đổ vào thập niên 1980 (!). Tiếc rằng ông đã tử nạn vào ngày 12-11-1980, trong một tai nạn giao thông được cho là do KGB thu xếp, để không thể chứng kiến những sự kiện lịch sử chấn động mà ông từng tiên liệu, diễn ra chỉ mười năm sau đó.

Vậy cỗ máy Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - đang ở tuổi 64 và có đầy đủ các “tổ chất” mà những người Nga có lương tri đã liệt kê - sẽ dờn chỗ vào kho đồ cũ của lịch sử trong bao lâu nữa?

Tôi e rằng so với Liên Xô cũ, Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam còn nguy khốn hơn nhiều. Liên Xô đã sụp đổ chỉ như một thiết chế nhà nước, còn các bản thể quốc gia - dân tộc của thiết chế này - Liên bang Nga và những nền độc lập mới tách ra từ nó - vẫn nguyên vẹn, trong đó nước Nga từ nhiều thế kỷ nay đã vươn lên thành một sức mạnh toàn cầu. Việt Nam, trái lại, trong 150 năm qua hết là thuộc địa lại bị chia cắt bởi các trung tâm quyền lực quốc tế. Ba mươi tư năm sau thời khắc loé sáng 1975 - hãy cứ cho là như vậy -, quốc gia nghìn năm sử của người Việt chẳng những vẫn chưa được thái an, mà còn đang đứng trước họa bị tận diệt. Đây không hề là sự kích động.

Bauxite TN hoàn toàn có thể là điểm khởi đầu cho một sự tan rã, không chỉ ở mức thể chế chính trị mà ở tầm quốc gia - dân tộc. Hoặc nó đang là phép thử đối với phần xạ tự vệ của dân tộc và quốc gia Việt.

**Nguồn: talawas ngày 07/05/2009**

## **II- KIẾN NGHỊ, TUYÊN CÁO, KHÁNG THƯ, TÂM THƯ**

### **Tuyên Cáo lên án CSVN diệt chủng Cao nguyên Trung phần và đưa Đất nước Việt Nam vào Đại họa Bắc thuộc**

***Cộng đồng Việt Nam Bắc California 02-05-2009***

Hôm nay, ngày 2-5-2009 tại Trung tâm Sinh hoạt Cộng đồng Việt Nam Bắc California, Thành phố San Jose, Hoa Kỳ, một cuộc Hội luận do Đại Gia đình Nguyễn Ngọc Huy cùng các Tổ chức, Hội đoàn, Đoàn thể, và đông đảo nhân sĩ đồng hiệp lực tổ chức với đề tài "Bauxite diệt chủng Cao nguyên Trung phần" và "Đại họa Bắc thuộc", có sự tham dự của nhiều cơ quan Truyền thông, Báo chí.

Sau hơn 3 giờ nghe các bài Tham luận do các chuyên viên và các nhà hoạt động chính trị trình bày, đông đảo các tham dự viên đã tích cực đóng góp ý kiến, phân tích và mổ xẻ hiện tình đất nước Việt Nam dưới sự cai trị của Cộng sản Việt Nam, nêu lên thực trạng "Cao nguyên Trung phần đang bị diệt chủng vì Bauxite" và "Đại họa Bắc thuộc Thời đại mới", tất cả cùng nhận định:

**NHẬN ĐỊNH 1:** Lịch sử hơn 4 ngàn năm dựng nước và giữ nước của tiền nhân Việt Nam là lịch sử oai hùng của dân tộc Việt, không khuất phục dưới bất cứ ách đô hộ của ngoại nhân và bọn tay sai nào.

**NHẬN ĐỊNH 2:** Bản năng DÂN TỘC SINH TỒN và kinh nghiệm sống thúc đẩy Dân tộc Việt Nam luôn luôn cảnh giác trước tham vọng thôn tính của bọn bành trướng Bắc Phương.

**NHẬN ĐỊNH 3:** Lịch sử cận đại chứng minh rõ ràng Cộng sản Việt Nam đã dùng bạo lực và lừa đảo cướp đoạt chính quyền, rồi cai trị toàn lãnh thổ Việt Nam bằng dối trá và bạo lực, nên nó hoàn toàn không là đại diện quyền lợi của dân tộc Việt Nam trước Cộng Đồng Quốc Tế.

**NHẬN ĐỊNH 4:** Những sự kiện cận đại như ký các văn kiện, hiệp ước liên quan đến biên giới và lãnh hải, cho Trung Cộng khai thác Bauxite ở Cao nguyên Trung phần, cho công nhân Trung Cộng tràn ngập các xí nghiệp, công trường cũng chứng minh rõ ràng Cộng sản Việt Nam là "Bọn Gian nhân Hiệp đảng" khiếp nhược dâng biển hiến đất cho Trung Cộng, cam tâm đưa đất nước vào "Đại họa Bắc thuộc mới",

nhục nhã làm Thái thú cho Trung Cộng để củng cố quyền lực và vơ vét tài nguyên quốc gia, vừa dâng hiến cho kẻ thù của dân tộc, vừa bỏ vào túi tham không đáy.

**NHẬN ĐỊNH 5:** Hiện nay Cộng sản Việt Nam thông qua bọn Thái thú Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng công khai cho Trung Cộng chiếm Cao nguyên Trung phần làm địa thế chiến lược khổng lồ chế quốc gia và toàn vùng Đông Nam Á, hủy diệt môi sinh, diệt chủng dân Thượng, đồ hộ Việt Nam, và âm mưu Hán hóa dân Việt bằng kinh tế thị trường, bất chấp mọi phản đối mạnh mẽ của mọi giới đồng bào quốc nội và hải ngoại. Rõ ràng đây là thách thức sinh tử của Cộng sản Việt Nam với Tổ quốc và Dân tộc Việt Nam.

Do các nhận định trên, chúng tôi, các Đoàn thể, Tổ chức, Hội đoàn và cá nhân đồng ký tên dưới đây

### **LONG TRỌNG TUYÊN CÁO**

1. Mạnh mẽ phản đối trước Cộng đồng Quốc tế những hành động của bọn bành trướng Trung Cộng chiếm đoạt bất hợp pháp lãnh thổ, lãnh hải và đồ hộ Việt Nam như một thuộc địa của đế quốc mới.

2. Hoàn toàn phủ nhận tất cả các văn kiện, hiệp ước được ký kết giữa 2 Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt Nam và Trung Cộng liên quan đến lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam.

3. Khẩn thiết kêu gọi hơn 86 triệu con dân Việt Nam ở quốc nội và hơn 3 triệu đồng bào hải ngoại cùng ra tay chặn đứng "Đại họa Diệt chủng và Bắc thuộc mới" bằng cách đứng mạnh mẽ lên đòi bọn Thái thú Cộng sản Việt Nam ngưng ngay các dự án cho Trung Cộng đưa người theo các hãng thầu vào khổng chế dân Việt; đồng thời chấm dứt ngay các dự án khai thác Bauxite trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Mạnh mẽ đòi hỏi Cộng sản Việt Nam phải trả tự do cho những người tù lương tâm, tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân như tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, trao trả Quyền Tự quyết cho Dân tộc Việt Nam thông qua **BẦU CỬ TỰ DO TRONG SINH HOẠT DÂN CHỦ ĐA ĐẢNG** có sự giám sát của quốc tế.

5. Khẩn thiết kêu gọi Cộng đồng Quốc tế mạnh mẽ lên án hành động bá quyền và âm mưu bành trướng của Trung Cộng trên lãnh thổ và lãnh hải của Dân tộc Việt Nam.

*Làm tại San Jose, California, Hoa Kỳ ngày 2-5-2009*

*Chủ tọa: Luật sư Trần Minh Nhật, cựu Dân biểu*

*Chủ tịch Ủy ban Tư pháp & Định chế Quốc hội Lập pháp VNCH*

*Thư ký đoàn: Kỹ sư Phạm Bích Thạch; Nguyễn Đình Phương*

*Đính kèm danh sách các Hội đoàn, Đoàn thể, Tổ chức và nhân sĩ đồng ký tên: [http://www.vietvungvinh.com/Portal.asp?goto=VietNam/2009/20090504\\_04.htm](http://www.vietvungvinh.com/Portal.asp?goto=VietNam/2009/20090504_04.htm)*

## **Lời kêu gọi: Hãy chống khai thác bô-xít ở Việt Nam bằng mọi cách, mọi giá!**

***Đảng Vì Dân 04-05-2009***

Qua sự trình bày và đề nghị của nhiều chuyên gia, trí thức, đoàn thể và cá nhân có quan tâm đến hiện tình quốc gia ở trong và ngoài nước, ý kiến chung cho thấy: Chương trình khai thác bô-xít ở vùng Tây Nguyên hoàn toàn không có lợi cho đất nước và nhân dân VN.

Không những thế, hậu quả được tiên liệu bởi nhiều chuyên gia cho thấy rằng: Việt Nam đang bị đe dọa một cách nghiêm trọng trong nhiều mặt, đặc biệt là lãnh vực an ninh, quốc phòng, kinh tế, dân sinh, môi sinh và văn hoá.

Với nhận định nêu trên, Đảng Vì Dân chính thức kêu gọi Nhà Nước Việt Nam hãy:

1- Tạm ngưng tức khắc kế hoạch khai thác bô-xít của công ty Trung Quốc;

2- Mở một cuộc hội thảo rộng rãi, công khai và tự do để đánh giá tính chất lợi, hại của công việc khai thác;

3- Chính thức giải thích về sự nhập cảnh và sinh hoạt bất thường của hàng ngàn người từ TQ trong nhiều khu vực từ Bắc chí Nam;

4- Tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý người Việt ở trong và ngoài nước để lấy ý kiến chung về các vấn đề liên hệ.

Mặt khác, nhằm hậu thuẫn cho các nỗ lực, ý kiến đầy ý nghĩa và giá trị của nhiều chuyên gia, trí thức, đoàn thể và cá nhân có quan tâm đến hiện tình quốc gia ở trong và ngoài nước, kể cả những người đảng viên tiên bộ trong đảng CSVN, Đảng Vì Dân thành khẩn kêu gọi:

1- Đồng bào Việt Nam ở trong nước hãy bằng mọi phương tiện khả dụng và phương cách khả thi, đồng loạt tỏ thái độ và có hành động phản đối một cách quyết liệt đối với vấn đề Trung Cộng khai thác bô-xít và bành trướng sự hiện diện bất thường ở VN.

Đồng hương Việt Nam ở hải ngoại có thể bày tỏ thái độ và nguyện vọng qua điện thoại, điện thư theo địa chỉ sau đây:

- Embassy of the People's Republic of China in Washington DC., USA.  
Phone: (202) 328-2500 • Email: chinaembassy\_us@fmprc.gov.cn

- Embassy of the Social Republic of Vietnam in Washington DC., USA.  
Phone: (202) 861-0737 • Fax: (202) 861-0917. Email: vietnamembassy@sn.com; consular@vietnamembassy-usa.org

2- Quý vị chuyên gia, trí thức, đoàn thể và người Việt ở trong và ngoài nước hãy tiếp tục báo động dư luận để tạo áp lực buộc NNVN phải lắng nghe ý kiến của nhân dân một cách nghiêm chỉnh.

3- Những người tiền bộ có lương tâm và trách nhiệm trong bộ máy nhà nước, kể cả quân đội và công an, hãy ủng hộ một cách tích cực sự lên tiếng của nhân dân; và trong bất cứ hoàn cảnh nào, vẫn tuyệt đối không dùng vũ lực để đàn áp nhân dân.

4- Hoa Kỳ và các quốc gia tự do có thái độ thích hợp để góp phần ngăn chặn sự bành trướng của Trung Cộng ở Việt Nam, nhằm bảo đảm sự ổn định, hoà bình và phát triển của khu vực Đông Nam Á.

Đảng Vi Dân ủng hộ tinh thần giao hảo thân thiện, hoà bình với nhân dân Trung Hoa, và khẳng định không gây hấn vô cớ với chính quyền nước Trung Hoa thuộc mọi thể chế. Tuy nhiên, Đảng Vi Dân chủ trương đấu tranh quyết liệt để bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ và quyền lợi của đất nước cũng như dân tộc Việt Nam.

Trong tinh thần nêu trên, Đảng Vi Dân rất mong được kết nối, phối hợp đấu tranh với các cá nhân, đoàn thể có cùng chung quyết tâm đấu tranh quyết liệt để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam. Mọi trao đổi xin liên lạc qua địa chỉ email: [lienlac@dvdvn.org](mailto:lienlac@dvdvn.org).

*Trân trọng và khẩn thiết kêu gọi.*

*Ngày 04 tháng 05 năm 2009*

**TM. Đảng Vi Dân**

**Nguyễn Công Bằng, Tổng Thư Ký**

**[www.dangvidan.net](http://www.dangvidan.net)**

**Thư ngỏ (số 2)  
gửi Quý vị lãnh đạo Nhà nước  
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

***Nhóm Kiến nghị bauxite 07-05-2009***

Việt Nam ngày 7 tháng 5 năm 2009

Kính gửi:

- Ông **Nguyễn Minh Triết**, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam;
- Ông **Nguyễn Phú Trọng**, Chủ tịch Quốc hội và toàn thể thành viên Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Ông **Nguyễn Tấn Dũng**, Thủ tướng và toàn thể thành viên Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

*Kính thưa quý vị Lãnh đạo,*

Tiếp theo **Thư ngỏ** (số 1) gửi các đại biểu Quốc hội khóa 12, nay chúng tôi gửi **Thư ngỏ** này (đánh số 2 để tiện theo dõi) nhằm mục đích *phân tích những sai trái trong Thông cáo của Bộ Công thương đề ngày 28-04-2009, trong đó đã sai về nội dung khi phản bác lại các luận điểm của bản **Kiến Nghị** đối với chủ trương khai thác bauxite Tây Nguyên, lại còn sai cả về thái độ khi quy chụp những trí thức đã ký tên vào kiến nghị là “kém xây dựng, hoàn toàn dựa trên những thông tin sai lệch, dựng chuyện, [...] thậm chí mang tính kích động và bị các tổ chức phản động lợi dụng”.*

Sở dĩ chúng tôi phải dùng hình thức thư ngỏ, vì kinh nghiệm cho thấy quý vị rất hiếm khi – thậm chí không bao giờ – đối thoại với những người gửi thư tới quý vị, ngay cả những công dân có công lớn với đất nước như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt, cựu Đại sứ Nguyễn Trọng Vĩnh,... thì thư gửi tới quý vị đều không được phản hồi, vậy nên, việc viết thư ngỏ là biện pháp bất đắc dĩ mà chúng tôi phải lựa chọn để công khai cho đồng bào nhân dân xem và phán xét lập luận cùng thái độ của chúng tôi đúng hay sai.

Sở dĩ bài Thông cáo báo chí của Bộ Công thương được tung ra từ ngày 28-04-2009, nhưng mãi đến hôm nay chúng tôi mới có thư ngỏ này, đó là vì Ban Khởi thảo **Kiến nghị** không muốn tự tiện, còn phải chờ ý kiến số đông, đặc biệt ý kiến từ các chữ ký tiêu biểu chủ chốt, xem có cần phải trả lời hay không, và nếu có thì nên trả lời thế nào. Vì chúng tôi biết rằng, sai lầm từ một người như ông Thứ trưởng Bộ Công thương thì có thể được làm ngơ, ngược lại những phản hồi này chỉ sai sót chút ít là đủ để nhận những đáp trả không xứng đáng với tư cách chúng tôi.

*Kính thưa quý vị,*

Ngày 28-04 vừa qua, đại diện Bộ Công thương phân phát một Thông cáo báo chí trong buổi họp giao ban tại Hà Nội, được cho là đến tay 300 nhà báo, nhưng không có công khai công bố trên bất cứ một tờ báo nào trong nước. Chúng tôi đã may mắn được đọc, và nhận thấy, nội dung của Thông cáo đó có nhiều điều sai, chúng tôi sẽ trình bày qua thư ngỏ này.

Trước hết, đề cập chung đến bản **Kiến nghị** ngày 12-04-2009 về chủ trương khai thác Bauxite Tây Nguyên, một văn bản đầu tiên gồm 135 chữ ký tự nguyện của giới trí thức Việt Nam trong và ngoài nước, tập hợp đủ các ngành nghề, kể cả những người có chuyên môn liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, kỹ thuật khai thác, v.v... và hiện đang được sự ủng hộ ngày càng tích cực của mọi người, chỉ ít

là chưa thấy một lời lẽ phê phán nào, càng không thấy có ai chống lại. Chưa bao giờ thấy hiện tượng cả ngàn người nhất trí ký tên vào bản **Kiến nghị** trong đó rất nhiều người không quen biết nhau mà mới chỉ “đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu”, thế mà bản Thông cáo báo chí của Bộ Công thương lại nói về những chữ ký đó một cách hàm hồ và chụm mũ trắng trợn như sau: “[...] *bên cạnh những ý kiến đúng đắn đó, có nhiều ý kiến rất kém xây dựng, hoàn toàn dựa trên những thông tin sai lệch, dựng chuyện, trảm trọng hóa, thậm chí mang tính kích động và bị các tổ chức phản động lợi dụng. Thể hiện rõ nhất là nội dung bản kiến nghị với nhiều thông tin không chính xác*”.

Chúng tôi tạm bỏ qua chưa phân tích “kết luận” trên của Bộ Công thương, bỏ qua cả những kiểu cách quy chụp rất trịch thượng trong ngôn từ mà Bộ Công thương sử dụng, chỉ xin đi vào những lý lẽ cụ thể đã được Bộ Công thương phân bác.

*Kính thưa quý vị,*

Ý kiến thứ nhất của chúng tôi được Bộ Công thương trích dẫn như sau: **“Chủ trương lập dự án được công khai hóa vào cuối năm 2008 sang đầu năm 2009, song thực ra nó đã được “ký tắt” với người Trung Quốc từ nhiều năm về trước mà không hề xin ý kiến nhân dân thông qua Quốc hội do dân bầu ra; toàn bộ báo cáo tiền khả thi chưa bao giờ được trình ra trước nhân dân và đại diện của nhân dân tức Quốc hội”**.

**Giải trình của Bộ Công thương:** “*Đây là nội dung hoàn toàn sai trái: Các dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin đã được nghiên cứu từ rất lâu, trong giai đoạn hợp tác với các nước khối SEV. Chủ trương phát triển ngành công nghiệp này đã được nêu trong văn kiện của hai Đại hội Đảng IX và X. Bộ Chính trị đã xem xét và có nhiều chỉ đạo về vấn đề này, giao cho Chính phủ lập quy hoạch. Dự án Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng quặng bauxite giai đoạn 2007-2015, có xét đến 2025 được xây dựng từ những năm 2005, trong quá trình xây dựng có nhiều cuộc hội thảo, lấy ý kiến rộng rãi các nhà khoa học, doanh nghiệp trong và ngoài nước v.v... Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007*”.

**Chúng tôi xin phản hồi như sau:**

– Đầu thập niên 1980, Việt Nam yêu cầu khối SEV (Hội đồng Tương trợ Kinh tế hay COMECON) nghiên cứu dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin của Việt Nam. Mặc dù Liên Xô đang phải nhập khẩu 50% bauxite, chuyên gia Liên Xô, thông qua khối SEV, vẫn khuyến cáo Việt Nam **“không nên khai thác bauxite trên Tây Nguyên do những nguy cơ gây tác hại sinh thái lâu dài rất nghiêm trọng, không thể**

**khắc phục được đối với dân cư chẳng những tại chỗ mà còn cả dân cư và vùng đồng bằng Nam Trung Bộ.** Chính phủ khi đó đã quyết định không khai thác bauxite mà gìn giữ thảm rừng và phát triển cây công nghiệp (cao su, cà phê, chè...) trên Tây Nguyên”<sup>(1)</sup>. Lúc ấy Tổng Bí thư là Lê Duẩn và Thủ tướng là Phạm Văn Đồng.

– Tháng 12 năm 2001, sau Đại hội Đảng IX, tân Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh viếng thăm Trung Quốc và ký tuyên bố chung giữa hai nước, trong đó có đề cập: “[...] **nhất trí sẽ tích cực thúc đẩy các doanh nghiệp hợp tác lâu dài trên dự án bauxite nhôm Đắk Nông**”<sup>(2)</sup>.

– Tháng 5 năm 2002, báo chí Trung Quốc đưa tin: Năm 2001, Việt Nam và Trung Quốc đã ký bản ghi nhớ cho dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin trị giá 800 triệu đô la Mỹ ở Tây Nguyên; Trung Quốc đã hoàn tất báo cáo tiền khả thi sơ khởi về khả năng sản xuất hàng năm 1 triệu tấn alumin ở Đắk Nông<sup>(3)</sup>.

– Tháng 12 năm 2003, báo chí Trung Quốc đưa tin: Aluminium Corp of China Ltd (Chalco) tham gia dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin ở Tây Nguyên; Việt Nam và Trung Quốc đã ký bản ghi nhớ cho dự án trị giá 1.35 tỷ đô la Mỹ và hai bên sẽ hoàn chỉnh báo cáo tiền khả thi cho dự án<sup>(4)</sup>.

– Tháng 12 năm 2005, báo chí Trung Quốc đưa tin: Chalco đã ký một thỏa thuận ban đầu với Tập đoàn nhà nước Tổng công ty Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV) để cùng hợp tác trong dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin ở Tây Nguyên<sup>(5)</sup>.

Tất cả những dữ kiện nêu trên **đều xảy ra trước Đại hội Đảng X tổ chức vào tháng 4 năm 2006** khi vấn đề khai thác bauxite, sản xuất alumin mới lại được đề cập đến. Tuy nhiên, ngay cả khi “có chủ trương” rồi, thì **tuyệt đại bộ phận nhân dân Việt Nam vẫn không được thông báo** về chủ trương và dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin cho đến khi tin tức về dự án và phản biện được công khai hóa trên phương tiện truyền thông đại chúng bắt đầu từ cuối năm 2008.

Như vậy, giải trình của Bộ Công Thương là hoàn toàn không trung thực chứ không phải nội dung bản **Kiến nghị** của chúng tôi là sai trái, theo Thông cáo báo chí của họ.

*Kính thưa quý vị,*

Ý kiến thứ hai được Bộ Công Thương trích dẫn (bản **Kiến nghị** nói rằng): **“Người Trung Quốc đóng cửa các mỏ khai thác bauxite của họ để chuyển sang khai thác ở Việt Nam, định trút gánh nặng ô nhiễm môi trường cho các thế hệ Việt Nam hôm nay và nhiều đời mai sau – những hành động y hệt như họ đã và đang làm ở châu Phi với sự giúp sức của những chế độ cai trị tham nhũng tại châu**

lục này, và đang bị dư luận thế giới theo dõi chặt chẽ và hết sức công kích”.

Ý kiến thứ ba được Bộ Công thương trích dẫn (bản **Kiến nghị** nói rằng): “**Kỹ thuật, công nghệ và nhân công khai thác dự định du nhập chủ yếu từ Trung Quốc, một cường quốc mới nổi dậy với nền kinh tế đang giàu lên nhưng bên trong vẫn chứa đựng không ít thực trạng bất khả tin, trong đó liên quan đến vấn đề khai thác bauxite là sự “nổi tiếng” của Trung Quốc trên toàn thế giới hiện đại như là một quốc gia gây ô nhiễm môi trường vào bậc nhất, chưa kể những “vấn nạn” khác (chỉ mới trong tháng Ba vừa rồi Chính phủ nước Úc đã phải hủy bỏ một dự án khai thác khoáng sản ở Nam Úc ký với Trung Quốc vì lý do quốc phòng)**”.

**Giải trình của Bộ Công Thương:** “*Như trên đã nêu, hiện nay ở Tây Nguyên chỉ có 2 dự án Tân Rai và Nhân Cơ là do ta tự đầu tư (chủ đầu tư là Tập đoàn nhà nước TKV) mà không phải là dự án liên doanh với nước ngoài. Nội dung bản kiến nghị cố tình xuyên tạc sự thật, mang tính kích động làm ảnh hưởng đến mối quan hệ tốt đẹp giữa Đảng và Nhân dân hai nước...*

*“Đến thời điểm hiện nay, chưa có bất kỳ một dự án nước ngoài nào hoặc liên doanh nào về khai thác bauxite, sản xuất alumin tại Việt Nam được thỏa thuận. Việc dự kiến hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài như Alcoa (Mỹ), Chalco (Trung Quốc), Uc-Russal (Nga) vẫn đang được các doanh nghiệp Việt Nam đàm phán và chưa có kết quả. Như vậy thông tin về việc Trung Quốc đóng cửa các mỏ bauxite và chuyển sang khai thác bauxite ở Việt Nam là không có tính hiện thực và không đúng với tình hình thực tế.*

*“Về vấn đề “Kỹ thuật, công nghệ và nhân công khai thác dự định du nhập chủ yếu từ Trung Quốc...”: “Đối với dự án nhà máy alumin Tân Rai và Nhân Cơ, Tổng thầu gói thầu EPC là Công ty Chalieco, Trung Quốc (Công ty con của Chalco). Trong quá trình xét thầu, hồ sơ dự thầu của Công ty này đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Chalieco cam kết chuyển giao công nghệ sản xuất alumin tiên tiến. Thực tế sản phẩm alumin của Chalco đạt tiêu chuẩn để sản xuất nhôm và có tính cạnh tranh trên thế giới. Tại cuộc Hội thảo khoa học ngày 9 tháng 4 năm 2009, Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải đã giao nhiệm vụ cho Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra việc chuyển giao công nghệ sản xuất alumin, đảm bảo công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường”.*

**Chúng tôi xin phản hồi như sau:**

– Theo các báo quốc tế cũng như theo báo chí Trung Quốc, trong vòng hơn 5 năm nay, hàng ngàn doanh nghiệp khai thác quặng mỏ

(bauxite, than, v.v...) của Trung Quốc phải đóng cửa do những quy định mới về bảo vệ môi trường hay đòi hỏi canh tân kỹ thuật. Trong cùng thời gian, doanh nghiệp lớn như Chinalco không ngừng mở rộng thị trường khai thác bauxite, sản xuất alumin ra nước ngoài như Brazil, Australia, Guinea hay Việt Nam <sup>(6)</sup>.

– Tháng 11 năm 2006, hãng thông tấn Reuters đưa tin trong thời gian Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tham dự Hội nghị APEC ở Hà Nội, Chalco và TKV đã ký hiệp nghị khung cùng hợp tác trong dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin trị giá 1.6 tỷ đô la Mỹ <sup>(7)</sup>.

– Tháng 5 năm 2007, báo chí Việt Nam (bản tiếng Anh) đưa tin Chalco và TKV đã thỏa thuận cùng hợp tác trong dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin. TKV và Chalco sẽ thành lập liên doanh bauxite trong đó TKV nắm 51% vốn và thành lập liên doanh alumin trong đó Chalco nắm 60% cổ phần <sup>(8)</sup>.

– Tháng 5 năm 2008, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh viếng thăm Trung Quốc và ký tuyên bố chung giữa hai nước, trong đó có đề cập: “[...] Hai bên tích cực ủng hộ và thúc đẩy các doanh nghiệp của hai nước hợp tác lâu dài cùng có lợi trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, công nghiệp chế tạo, phát triển nguồn nhân lực, năng lượng, chế biến khoáng sản và các lĩnh vực quan trọng khác. Hai bên tăng cường hợp tác trong các dự án như: Bô-xít Đắc Nông, các dự án trong khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai kinh tế” và các dự án lớn khác”.

– Tháng 7 năm 2008, báo chí VN (bản tiếng Anh) đưa tin Chalico và TKV đã ký thỏa thuận tổng thầu gói thầu EPC xây dựng nhà máy sản xuất hàng năm 0.6 triệu tấn alumin tại Bảo Lâm, Lâm Đồng <sup>(9)</sup>.

– Tháng 9 năm 2008, báo chí Việt Nam (bản tiếng Anh) đưa tin dự án khai thác bauxite giữa Chalco và TKV ngưng trệ do bất đồng trong vấn đề xây dựng hạ tầng cơ sở <sup>(10)</sup>.

Tất cả những dữ kiện nêu trên nhấn mạnh hai điểm chính:

– Việc các doanh nghiệp Trung Quốc khai thác quặng mỏ ảnh hưởng nguy hại đến môi trường và việc họ mở rộng lãnh vực khai thác quặng mỏ ngoài Trung Quốc là **một thực tế không thể chối cãi**.

– Các doanh nghiệp Trung Quốc coi trọng dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin ở Tây Nguyên và đang ráo riết thúc đẩy Việt Nam trong quá trình thi công. Mọi chậm trễ, nếu có, chỉ là yếu tố nhất thời.

*Kính thưa quý vị,*

Trong phần kết lá thư gửi Hội thảo về bauxite ngày 09-4-2009 tại Khách sạn Melia, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có lời khuyên hết sức thẳng thắn là: “[...] **không nên khai thác. Vì đứng về lợi ích toàn cục và sự phát triển bền vững lâu dài của đất nước, khai thác sẽ gây**

**hậu quả cực kỳ nghiêm trọng về môi trường, về xã hội, về an ninh quốc phòng.”**

Những điều được viết trong bản **Kiến nghị** của cả ngàn chữ ký chúng tôi chỉ là biểu hiện lý trí và tình cảm đã được Đại tướng bộc bạch. Qua văn bản kết luận gần đây của Đảng và Thủ tướng Chính phủ, nhân dân Việt Nam nhận thấy có nét tư duy tích cực, đã đặt ra yêu cầu thận trọng khi xử lý vấn đề bauxite Tây Nguyên<sup>(11)</sup>. Song, chúng tôi vẫn thấy cần vạch ra mấy xu thế sau đây:

*Có ý kiến cho rằng, do cam kết quốc tế, Việt Nam không thể ngưng dự án khai thác bauxite, sản xuất alumina*

Tình hình cụ thể cho thấy: **nhân dân Việt Nam thông qua Quốc hội, cơ quan quyền lực tối cao của mình, chưa hề có dịp biểu quyết về chủ trương làm bauxite ở Tây Nguyên. Nếu bên “cam kết quốc tế” thực sự tôn trọng quyết định của cả dân tộc Việt Nam, thì đó là điều tốt cho họ. Còn không, nhân dân Việt Nam đã biết dựng nước thì cũng biết giữ nước. Nhân dân Việt Nam từng trải nhiều ách nô lệ, chắc chắn không một ai vì quyền lợi riêng mà bên “bên đối tác” và phản bội lại dân tộc mình.**

*Có ý kiến cho rằng phát triển kinh tế khu vực cho Tây Nguyên là một nhu cầu cấp bách, trong đó trữ lượng bauxite của Việt Nam lớn hàng thứ ba trên thế giới, nên càng cần tận dụng nguồn tài nguyên này vào phát triển kinh tế!*

Tình hình cụ thể cho thấy: **Dân tộc ta vừa ra khỏi chiến tranh, kinh nghiệm xây dựng đất nước vẫn còn non nớt. Tình trạng đó thể hiện ở năng lực yếu khi quản lý những hạng mục lớn mà thực tế làm ăn thất bát trong việc nhập hàng loạt các nhà máy mía đường, vụ ô nhiễm kéo dài cả chục năm do nhà máy bột ngọt Vedan gây ra, vụ “quy hoạch” ở ạt các sân golf... chỉ là mấy thí dụ quá nhỏ. Việc học tập xây dựng một đất nước **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** không dễ dàng gì khi còn có đầu óc quản lý lối tiểu nông, khi còn có tệ nạn tham nhũng, và khi bắt đầu hình thành những tập đoàn lợi ích rất khó kiểm soát.**

**Nếu có ai đó đã nói “không khai thác bauxite bằng mọi giá”, thì mong rằng đó là lời nói chân thành. Người biết nghĩ như thế hãy đấu tranh chống lại lối suy nghĩ kiêu cờ bạc, đem dân tộc ra đặt 50/50 vào một canh bạc chắc gì đã năm ăn năm thua?**

**Cũng đấu tranh cả với thói vô trách nhiệm, thể hiện trong những cách phát ngôn thiếu suy nghĩ, thiếu tâm vóc của người có trách nhiệm xây dựng Nhà nước Pháp quyền.**

*Kính thưa quý vị,*

Vì hoàn toàn tin cậy vào quý vị, lại hy vọng rằng quý vị cũng cùng tâm tư với chúng tôi, nghĩa là cùng đặt quyền lợi Tổ quốc trên hết, chúng tôi trông đợi những quyết định đầy bản lĩnh và đầy trách nhiệm của quý vị. Khó khăn nào hơn khi Đại tướng thân yêu của chúng ta quyết định kéo pháo ra, chậm cuộc tổng tiến công lại, song Ngài đã làm được điều đó, và tên tuổi Ngài sẽ sống mãi cùng non sông đất nước!

Xin cảm ơn quý vị Lãnh đạo đã lắng nghe lá **Thư ngỏ** số 2 này, trong đó chứa đựng những lời tâm huyết của những con người chỉ muốn rành rang làm công việc sáng tạo âm thầm của mình, không một mảy may thu vén cho riêng mình trong vụ việc liên quan đến dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin.

*Xin chân thành cảm ơn quý vị,*

*Thay mặt các chữ ký **Kiên nghị Bauxite Tây Nguyên***

**GS Nguyễn Huệ Chí, Nv Phạm Toàn, GS TS Nguyễn Thế Hùng**

**Phụ chú:**

<sup>(1)</sup>. Thư Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ngày 14-01-2009. <sup>(2)</sup>. <http://viet.vietnamembassy.us/tintuc/story.php?d=20011203000335>. <sup>(3)</sup>. [http://www.chinadaily.com.cn/en/doc/2002-05/09/content\\_118721.htm](http://www.chinadaily.com.cn/en/doc/2002-05/09/content_118721.htm). <sup>(4)</sup>. [http://www.chinadaily.com.cn/en/doc/2003-12/05/content\\_287458.htm](http://www.chinadaily.com.cn/en/doc/2003-12/05/content_287458.htm). <sup>(5)</sup>. [http://www.chinadaily.com.cn/english/doc/2005-12/20/content\\_504770.htm](http://www.chinadaily.com.cn/english/doc/2005-12/20/content_504770.htm). <sup>(6)</sup>. "Refined Brown Aluminum Oxide from China", U.S. International Trade Commission, March 2009; "Bauxite and Alumina [Advanced Release]", U.S. Department of Interior, U.S. Geological Survey, November 2008; Thailand Office of Industrial Economics Report, April 2005. <sup>(7)</sup>. <http://www.reuters.com/article/companyNewsAndPR/idUSHAN21294820061117>. <sup>(8)</sup>. <http://english.vietnamnet.vn/biz/2007/05/698557/>. <sup>(9)</sup>. <http://www.thanhniennews.com/business/?catid=2&newsid=40298>. <sup>(10)</sup>. <http://www.thanhniennews.com/business/?catid=2&newsid=41689>. <sup>(11)</sup>. <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/04/844142/>. <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/05/846241/>. <http://vietnamnet.vn/xahoi/2008/10/810281/>

[http://www.bauxitevietnam.info/thongbao/090507\\_thuguiquochoi2.htm](http://www.bauxitevietnam.info/thongbao/090507_thuguiquochoi2.htm)

# Tây Nguyên là yết hầu của Việt Nam

*Thích Thiện Tâm 13-05-2009*

Hải ngoại ngày 13.5.2009

Kính thưa quý đồng bào đồng hương trong nước cũng như ở ngoài nước.

Với tư cách là một tu sĩ, một người con dân Việt Nam xa quốc gia đất Tổ, nhưng mà tâm hồn lúc nào cũng hướng về quê hương, với niềm ao ước cho Đất nước được an bình, hạnh phúc và thịnh vượng.

Thưa quý vị,

Hôm nay, tôi muốn có tiếng nói gởi về đồng bào đặc biệt là ở trong nước. Bởi vì thời gian gần đây, có một tin thời sự rất là nóng bỏng, từ Văn phòng II Viện Hóa đạo. Gián tiếp có thể nói là từ ở nơi quê nhà, do Đức Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống, kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã lên tiếng về việc khai thác quặng Bauxite ở Tây Nguyên.

Sự kiện này làm cho dư luận ở ngoài nước cũng rất là xôn xao. Cái vấn đề khai thác này đã làm cho một số các nhà khoa học, các nhà chiến lược quân sự, cũng như các nhà chính trị, trí thức ở Việt Nam phản đối. Bởi vì các vị đó nhận diện thấy rằng việc khai thác quặng Bauxite này nó không mang lại lợi ích lớn. Mà nó mang lại một hậu quả tai hại về lâu về dài cho Đất nước của mình nhiều hơn.

Thành ra các vị này mới lên tiếng đồng loạt phản đối việc khai thác quặng Bauxite ở Tây Nguyên, mà do nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã cho nhà thầu khai thác quặng Bauxite của Trung Quốc trúng thầu để khai thác. Thưa quý vị, chúng tôi thấy rằng việc này, theo nhận định của chúng tôi, cũng như Hòa thượng Quảng Độ đã cảnh báo, thì thật sự có 2 điều mà như HT đã trình bày.

Thứ nhất, việc khai thác quặng Bauxite theo lối cổ điển mà hiện nay mình biết có một số nước ở Châu Âu, Châu Mỹ cũng như ngay cả ở đất nước Trung Quốc đã bỏ khai thác hơn 100 mỏ quặng theo lối cũ này. Ấn Độ cũng vậy, người ta đã có những thay đổi để khai thác quặng Bauxite bằng cái lối mới, để ít ô nhiễm hơn.

Đằng này, nếu mình khai thác theo lối cũ này, nó sẽ có một tác hại rất là nguy hiểm. Có thể làm cho kinh tế vùng TN sau này rơi vào tình trạng chết môi trường, cũng như đất đai sông ngòi ở vùng đó. Mà không phải riêng vùng đó, vì sự ô nhiễm có thể tác hại xuống đồng bằng sông Đồng Nai, sông Cửu Long, và sẽ làm ảnh hưởng cả miền Nam !

Điều thứ hai mà Hòa thượng Quảng Độ lên tiếng, đó là bởi vì Tây Nguyên là yết hầu của Đất nước Việt Nam từ cổ xưa. Những nhà chiến

lược quân sự của Việt Nam đều nói rằng đó là yết hầu, là cánh cửa. Nếu để nước khác chiếm đóng, thì đó là nguy cơ có thể ảnh hưởng đến vấn đề mất nước. Thành ra cho nên vì vậy mà Hòa thượng Quảng Độ cũng đã lên tiếng cũng như các nhà quân sự chính trị đó họ cũng nói rằng đó là điều không nên.

Những tờ báo, tin tức đưa ra từ trong nước, ngay cả từ những vị lãnh đạo ở trong nước cho biết: số người công nhân ở Trung Quốc mà đưa sang VN, người ta không biết trước được số lượng là bao nhiêu. Chỉ biết là hiện nay số người đi vào trong nước để làm công, chính thức trên văn bản, cũng đã 50,000. Năm chục ngàn người này thì, thưa quý vị, có lẽ phần lớn là từ Trung Quốc. Lực lượng đó, nếu vào chiếm đóng những cứ điểm trọng yếu như vậy thì đó có thể là điều đáng lo ngại.

Chúng ta đã từng thấy những việc làm của tập đoàn lãnh đạo nhà nước cộng sản Trung Quốc. Họ đã lấn chiếm Hoàng Sa, lấn chiếm Trường Sa, rồi sau năm 1979, tức là cách đây khoảng 30 năm, sau khi đánh 6 tỉnh miền bắc, lui về, thì họ đã dời cột mốc và đã chiếm hàng chục ngàn cây số vuông đất liền. Đó là những sự kiện lịch sử rất là rõ ràng, cho thấy tham vọng của nhà cầm quyền TQ đối với VN.....

Nếu đổ một số lượng người đông đảo vào trong nước, nhất là ở một cứ địa yết hầu nguy hiểm vậy về chiến lược quân sự, thì đó là điều chúng ta cần phải cảnh báo, cần phải cảnh giác. Thành ra HT Quảng Độ và những nhà trí thức yêu nước đã lên tiếng mạnh mẽ, là điều tôi nghĩ rằng đảng và nhà nước phải quan tâm, xét lại. Bởi vì không có ai có thể tin tưởng được khi ngoại bang vào ở một cứ điểm trọng yếu.

Nghe nói rằng TQ khi vào khai thác, họ đem công nhân, máy móc, tất cả những thiết bị chở vào trong vùng này. Coi như mình cho họ có tự do ! Những công nhân của mình thì không được vào làm ở những hăng đó. Nếu có làm, thì chỉ làm những phần nào đó phụ thuộc thôi. Chính yếu là của họ. Biết đâu được họ vận chuyển vũ khí, hay những cái gì đó, để sau này khi có cuộc chiến xảy ra, thì họ có vị thế phản công mà chiến thắng mình. Sự nghi ngờ không phải là vấn đề vô lý !

Cho nên Hòa thượng Quảng Độ, đặc biệt là các nhà khoa học, với các nhận định khách quan thấy rằng việc khai thác đó bất lợi. Hòa thượng cùng với những người trí thức yêu nước ở quốc nội đã mạnh dạn lên tiếng về điều này. Không phải vì ý đồ gì xấu, hay bị ai lợi dụng. Chẳng qua đó là tâm hồn thương yêu dân tộc, thương yêu quê hương, không muốn dân tộc bị tiếp tục chiến tranh mà người dân phải gánh chịu hậu quả, nếu nhà nước không khéo chọn lựa giải pháp cho tốt đẹp.

Các vị lên tiếng là muốn chặn đứng một sự kiện mà nó có thể ảnh hưởng về lâu về dài cho Đất Nước. Có thể là vấn đề kinh tế, làm cho

Việt Nam mình có thể không phát triển theo ý nguyện mình. Đồng thời cũng ảnh hưởng đến vấn đề mất nước.

Hòa thượng Quảng Độ lên tiếng mạnh mẽ như vậy, và Ngài dùng từ "bất tuân dân sự", "biểu tình tại gia" trong một tháng, đó là tháng 5. Đồng thời ngài cũng kêu gọi đồng bào ở hải ngoại không gởi tiền, không về du lịch Việt Nam trong tháng 5.

Nhân Mùa Phật đản, chúng tôi cũng xin gởi lời cầu nguyện đến quê hương xứ sở, xin Đức Phật từ bi gia hộ cho Đất Nước mình. Đặc biệt là cho nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam sáng suốt thấy được những nguy cơ có thể xảy ra, để mà có đầy đủ những cái sáng suốt và nghị lực, chọn cái giải pháp nào đó, để mang lại cái ổn định và lợi lạc cho dân tộc và Đất Nước.

Đó là những điều chúng tôi muốn gởi gắm đến đồng bào ở trong nước cũng như ở hải ngoại, nhân mùa Phật Đản hôm nay.

*Xin cảm ơn tất cả quý vị.*

**Hòa Thượng Thích Thiện Tâm,**

*Tổng Ủy viên đặc trách liên lạc Canada, Văn phòng II Viện Hóa đạo kiêm Chủ tịch Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Canada.*

## **Tuyên cáo phản đối Cộng sản Việt Nam đã cho Trung cộng khai thác bauxite tại vùng Cao nguyên Việt Nam**

***Nhóm Lương tâm Công giáo 14-05-2009***

Nhận định rằng: Đất nước Việt Nam trải qua hơn 4 ngàn năm lịch sử, Tổ tiên anh hùng của chúng ta đã hy sinh biết bao xương máu để dựng Nước và giữ Nước, bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ Quốc Gia. Nhưng kể từ khi cộng sản nắm quyền ở miền Bắc năm 1954 và cưỡng chiếm miền Nam năm 1975, tập đoàn cộng sản Việt Nam đã tỏ rõ thái độ hèn nhát làm tay sai cho quan thầy Trung cộng của chúng. Với chủ trương mãi quốc cầu vinh, Việt cộng đã dâng cho Trung cộng các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, một phần lãnh hải thuộc vịnh Bắc Việt và một phần đất liền tại các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam.

Nhận định rằng: Hiện nay CSVN đã bắt chập mọi phản kháng và chống đối của đồng bào và các giới trí thức, thanh niên, sinh viên, các bậc khoa bảng, các nhà bất đồng chính kiến, các vị lãnh đạo tinh thần trong quốc nội cũng như ở hải ngoại về việc ngang nhiên để Trung Cộng đem chuyên viên, bộ đội và công nhân sang khai thác quặng Bauxite tại Cao nguyên Trung phần Việt Nam.

Nhận định rằng: Việc khai thác quặng Bauxite sẽ gây ô nhiễm và ảnh hưởng nặng nề đến môi trường sinh thái và cuộc sống của người dân. Quan trọng hơn nữa là bọn bành trướng Trung Cộng sẽ biến vùng Cao nguyên trù phú của Việt Nam thành căn cứ quân sự vững chắc để làm bàn đạp thôn tính VN theo dã tâm xâm lược truyền kiếp của chúng.

Trước cơn nguy mất nước của Việt Nam hiện nay, tổ chức Lương tâm Công giáo tuyên cáo :

1- Cục lực tố cáo trước dư luận quốc tế âm mưu bá quyền bành trướng của cộng sản Trung quốc nhằm xâm chiếm lãnh thổ VN một cách tinh vi và thâm độc.

2- Quyết liệt đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải chấm dứt ngay hành động phản quốc, dùng đất nước làm món hàng trao đổi để giữ vững độc quyền thống trị nhân dân một cách độc tài, toàn trị và phi nhân.

3- Khẩn thiết kêu gọi người Việt khắp nơi một lòng đoàn kết ủng hộ các nhà đối kháng, quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo, các tầng lớp nhân dân trong nước đang kiên cường tranh đấu đòi CSVN phải chấm dứt khai thác Bauxite tại Cao nguyên Trung phần và buộc Trung cộng phải triệt thoái toàn bộ lực lượng của chúng khỏi Việt Nam.

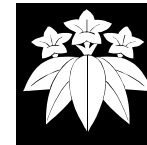
4- Khẩn thiết yêu cầu Hội đồng Giám mục VN cùng giáo dân Công giáo hãy lên tiếng yểm trợ Lời kêu gọi của Hòa thượng Thích Quảng Độ, đồng thời hưởng ứng và tham gia ký tên lời kêu gọi “Hãy cứu lấy Tây nguyên khỏi thảm họa bauxite đỏ” của Linh mục Lê Quang Uy, DCCT.

*Làm tại San Jose, California, Hoa Kỳ ngày 14-05-2009.*

**TM. LƯƠNG TÂM CÔNG GIÁO**

**Chủ Tịch**

**Cao Thị Tình.**



### III- TIN TỨC, NHẬN ĐỊNH

#### Độc sử để nhìn nhận hôm nay

*Ls Lê Công Định 02-05-2009*

Từ khi bắt đầu vào đại học lúc 17 tuổi đến nay, tôi vẫn giữ thói quen đều đặn hàng năm dành khoảng hơn một tháng đọc sách vở và tài liệu viết về đề tài Việt Nam, quá khứ cũng như hiện tại, chủ yếu nhằm giúp trao đổi vốn kiến thức hạn hẹp của tôi về lịch sử nước nhà.

Tôi thường chọn thời gian làm công việc nhẹ nhàng, nhưng đầy hào hứng này vào độ trung tuần tháng 3 đến cuối tháng 4 mỗi năm. Đó cũng là khoảng thời gian của một năm thường gợi nhớ trong tôi nhiều biến cố vui buồn lẫn lộn, vừa hào hùng nhưng cũng vừa bi thương, của dân tộc.

#### 'Vai trò Tây Nguyên'

Năm nay, trong số những sách vở và tài liệu tôi đọc có một quyển sách đặc biệt mà năm 18 tuổi tôi đã có dịp xem qua, đó là tập hồi ký "Bên dòng Lịch sử, 1940-1965" của Linh mục Cao Văn Luận, nguyên Viện trưởng Đại học Huế và Giáo sư Đại học Văn khoa Sài Gòn. Hơn 20 năm trước tôi đọc quyển sách mang tính chất sử liệu này chủ yếu với ý định tìm hiểu các diễn biến lịch sử, mà vì nhiều lý do khác nhau thầy cô "dạy sử" của tôi ở trường trung học và cả những nhà "nghiên cứu" sử học sau 1975 tránh đề cập đến hoặc cố tình diễn giải sai lệch.

Tuần vừa rồi có dịp mượn lại "Bên dòng Lịch sử" từ người bạn lớn tuổi để tra cứu một số chi tiết cần cho công việc nghiên cứu cá nhân, tôi xem lại tập sử liệu một cách say mê, bởi lẽ lần đọc này mang đến cho tôi tâm trạng khác trước, gần như là khám phá mới lạ. Quả thật Linh mục Cao Văn Luận có nhiều cơ hội tiếp xúc và đối thoại với các nhân vật lịch sử khác nhau của Việt Nam ở hai bên chiến tuyến trong giai đoạn từ 1940 đến 1965, nhờ vậy thiên hồi ký của ông đã dẫn dắt người đọc đi qua các biến cố lịch sử trọng đại của đất nước một cách sinh động và lôi cuốn.

Trong phần kể về cuộc gặp gỡ và trò chuyện lần đầu tiên với cố Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm vào nửa đầu năm 1948 tại Đà Lạt, mà Linh mục Cao Văn Luận gọi là "câu chuyện bên lò sưởi

năm 1948" (xem từ trang 165 đến 171 của bản in năm 1972), ông có nhắc đến một chi tiết lý thú trong nội dung câu chuyện mà tôi nghĩ ít nhiều liên quan đến một sự việc nghiêm trọng gần đây ở nước ta.

Khi được Linh mục Cao Văn Luận hỏi về chính sách của mình đối với Pháp trong cuộc chiến Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954), ông Ngô Đình Diệm lúc ấy là nhà cách mạng khả kính tại Việt Nam, đã đề cập đến vấn đề Tây Nguyên như sau: "...It người để ý là người Pháp lập ra Hoàng Triều Cương Thổ, để biến tất cả vùng cao nguyên Trung và Nam Phần thành đất thuộc địa trực tiếp của Pháp." Linh mục Cao Văn Luận không khỏi ngạc nhiên vì cụ Ngô Đình Diệm dường như xem Tây Nguyên là chuyện hệ trọng đối với chủ quyền quốc gia, mà khi ấy dù chưa cầm quyền ông vẫn trăn trở về vận mệnh đất nước trước ý đồ của thực dân Pháp.

Linh mục Cao Văn Luận tường thuật tiếp: "Ông Diệm trầm ngâm một lúc. Tôi vẫn im lặng. Những lời ông nói ra nửa như suy tư, nửa như phân trần với tôi:

- Vùng Cao Nguyên này có một tầm quan trọng lớn về chiến lược và kinh tế. Về chiến lược, nó nằm ở giữa ba quốc gia Việt Miên Lào. Ai chiếm giữ được Cao Nguyên này có thể gây áp lực được đối với cả ba quốc gia đó. Người Pháp gọi vùng Cao Nguyên là Hoàng triều Cương thổ chỉ là một lối trá hình trên thực tế, chủ tâm của họ là biến vùng này thành thuộc địa Pháp. Về mặt kinh tế, thì vùng Cao Nguyên hết sức quan trọng đối với Việt Nam trong tương lai. Ở đó chắc chắn có nhiều tài nguyên thiên nhiên, nhiều khoáng sản chưa được khám phá và khai thác, nhưng chúng ta cần phải bảo vệ cho Việt Nam. Rồi còn vấn đề thể diện quốc gia, chủ quyền quốc gia nữa. Không thể bỗng dưng nhường cho Pháp một vùng đất quan trọng như thế, nằm ngay giữa lãnh thổ quốc gia, người Việt Nam nào muốn lên lại phải xin thông hành!

Tôi (tức là Linh mục Cao Văn Luận) chợt nhớ đến một cuốn sách khảo luận về địa dư Đông Pháp (tức là Đông Dương thuộc Pháp), không nhớ rõ tác giả, và tôi đem những ý kiến được nêu lên trong tập sách này trình bày lại với cụ Diệm:

- Cụ nói đúng. Tôi có đọc một cuốn sách viết đại ý rằng Pháp muốn ngăn chặn sức bành trướng của dân tộc Việt Nam về phía tây, muốn để dân tộc Việt Nam dừng lại ở các miền duyên hải, còn Pháp thì phải giữ vững vùng Cao Nguyên Trường Sơn, vừa để ngăn chặn sức bành trướng của dân tộc Việt Nam, vừa canh phòng phía Lào. Như vậy khi lập Hoàng Triều Cương Thổ, đặt trực thuộc Pháp, thì Pháp đã bắt đầu thi hành đúng cái chính sách đó rồi."

Tiếp theo, tại trang 194 và 195, Linh mục Cao Văn Luận kể rằng vào năm 1953 khi ông gặp cụ Ngô Đình Diệm lần thứ hai ở Paris, cụ

Diệm một lần nữa nhắc lại vấn đề Hoàng Triều Cương Thổ với nhiều ưu tư và lo lắng hơn, khiến mọi người có mặt lúc ấy đều tỏ ý trách cứ cựu hoàng Bảo Đại mãi ăn chơi mà không lưu tâm đến bảo vệ chủ quyền quốc gia, đã vậy còn trao hết cho người Pháp toàn quyền khai thác Tây Nguyên.

### **Sử học trung thực**

Đọc xong những đoạn đối thoại quan trọng này trong "Bên dòng Lịch sử", tôi hạ quyển sách xuống với tâm trạng bàng hoàng. Chuyện của hơn 60 năm trước đây thật chẳng khác lắm so với vấn nạn của ngày hôm nay. Có điều những nhân vật lịch sử ngày ấy, như cụ Ngô Đình Diệm chẳng hạn, xem chừng rất quan tâm đến lợi ích, chủ quyền và thể diện của quốc gia. Họ trăn trở về điều này và xem Tây Nguyên thực sự là vấn đề ưu tiên trong chính sách của các chính quyền miền Nam thời bấy giờ, nhất là giữa bối cảnh có nhiều kẻ mang dã tâm xâm lược Việt Nam dù công khai hay ẩn ý.

Thật đáng trân trọng biết bao cách viết sử trung thực, tất nhiên theo nhãn quan và hiểu biết tối đa của tác giả, trong đó lối diễn đạt và sử dụng ngôn ngữ chừng mực, thể hiện sự tôn trọng dành cho mọi nhân vật của một thời đã qua, đặc biệt với cả những người không cùng chính kiến với mình. Chính vì vậy, đọc các công trình khảo cứu của giới học giả ở miền Nam trước đây, nhất là trong lĩnh vực sử học mà tôi yêu thích, kẻ hậu sinh ở lứa tuổi tôi thường cảm thấy an tâm và có thể đặt phần lớn niềm tin vào những thông tin và kiến thức mà mình tiếp nhận. Bởi lẽ ít ra các tác giả đó không có gì phải lo sợ khi muốn viết sự thật và trình bày nhận định thật của mình.

Cái hay của sử học trung thực là giúp người đời sau hiểu được các diễn biến lịch sử trong quá khứ, bác bỏ lối đánh giá sai lệch với dụng ý bôi nhọ những nhân vật lịch sử ở bên kia chiến tuyến. Song điều quan trọng hơn cả, đọc sử giúp người đời nay có được cơ hội "ôn cố tri tân", học hỏi điều hay lẽ phải của đời trước để làm điều hữu ích cho dân tộc hầu lưu tiếng thơm muôn đời.

Tất nhiên, không chỉ có gương tốt, lịch sử còn đặc biệt răn dạy người đời sau bằng cả gương xấu. Trong lần đọc lại sử sách nước nhà năm nay, không hiểu vì sao tôi lại quan tâm nhiều đến các nhân vật "thân bại danh liệt" như Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống và Hoàng Cao Khải, rồi tự hỏi không biết 30 năm nữa, nếu còn sống, tôi sẽ biết thêm những cái tên nào tương tự như vậy trong lịch sử hiện đại của dân tộc. Bất giác tôi cầu mong điều đó đừng xảy ra...

[http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/2009/05/090502\\_history\\_lecongding.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/2009/05/090502_history_lecongding.shtml)

## **Nguy cơ hàng đầu**

**Nguyễn Đạt Thịnh 03-05-2009**

Tờ báo nhiều người thích đọc -The Economist- cho là chỉ có những người thật dũng cảm hoặc thật đần độn mới dám chỉ trích nhà nước Việt Cộng; tờ báo không viết thêm (có thể vì không biết), con số này là 43 triệu, một nửa dân số VN; nửa kia không chỉ trích nhà nước, không phải vì không quan tâm đến chính sự, mà vì quá chán ngán với thái độ ù lì của Việt Cộng. “Nói gì thì rồi chúng nó vẫn cứ làm,” họ bảo nhau.

Điều khiến một nửa dân số Việt Nam đang chống nhà nước Việt Cộng là kế hoạch khai thác bô-xít. Nguyên nhân họ nói ra miệng là chống ô nhiễm môi sinh. Nguyên nhân này chỉ đúng một nửa, nửa không đúng là họ chỉ chống Trung Cộng. Không đúng vì Việt Cộng không chỉ ký kết với công ty CHINALCO của Trung Cộng để công ty này đầu tư 20% vốn vào dự án Tân Rai ở Lâm Đồng, mà Việt Cộng còn ký với công ty ALCOA của Hoa Kỳ cho phép họ đầu tư đến 40% vốn vào dự án Nhân Cơ, Đắk Nông.

Như vậy tại sao chống bô-xít Trung Cộng ô nhiễm mà lại không chống bô-xít Mỹ? Có người giải thích họ chống Trung Cộng vì người Tàu bất chấp ô nhiễm, bằng cứ là họ đã tạo rất nhiều ô nhiễm trong nước họ; họ không chống Mỹ vì Mỹ có thành tích khá hơn về bảo vệ môi sinh. Có thể có lý, dù cũng gượng ép.

Hai nhân vật danh tiếng trong số những người chống bô-xít là hoà thượng Thích Quảng Độ, và đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hoà thượng Quảng Độ vận động một cuộc “bất tuân dân sự” trong nước, và kêu gọi người Việt hải ngoại “khẩn cấp báo động công luận thế giới về đại nạn sinh thái Tây Nguyên, và nguy cơ nổi giáo Bắc Kinh trấn đóng yết hầu chiến lược vùng ba biên giới”.

Nguy cơ thứ nhất, ô nhiễm môi sinh, có thể nặng nề hơn nguy cơ thứ nhì -để Trung Cộng trấn đóng cao nguyên- nhưng quần chúng đáp ứng lời kêu gọi của vị chân tu lại cảm nhận ngược lại: họ không muốn người Tàu hiện diện quá đông tại cứ điểm chiến lược yết hầu của VN.

Tiềm năng bô-xít của Việt Nam rất lớn, lớn thứ 3 trên toàn thế giới, do đó Nguyễn Tấn Dũng vừa sang Tàu để vận động thêm vốn khai thác bô-xít. Dũng muốn 15 tỉ mỹ kim hay nhiều hơn nữa, và Trung Cộng cũng tuyên bố sẵn sàng “tài trợ” những dự án kỹ nghệ tại Đông Nam Á. Dũng gặp Ôn Gia Bảo, thủ tướng Trung Cộng, và đề nghị gia tăng mức trao đổi thương mại giữa hai nước; con số giao thương hiện nay là 20 tỉ mỹ kim, Dũng xin tăng thành 25 tỉ.

Con đường giao thương Hoa-Việt gần như chỉ có một chiều: Trung Cộng xuất cảng và Việt Cộng nhập cảng. Nhiều thương gia Việt Nam than thở là hàng Trung Cộng “lấn sân” đến mức gần chiếm độc quyền trên thị trường VN. Món hàng VN xuất cảng sang Trung Cộng là gạo.

Dĩng không sợ Trung Cộng như người Việt Nam sợ cái chiều dài “một ngàn năm đô hộ giặc Tàu” đang kéo dài thêm bằng một hình thức đô hộ tân thời hơn, không cần đóng quân mà chỉ cần tuyển mộ vài ba tên thái thú lố-cổ (local).

Không ngán Trung Cộng nhưng Dĩng kỵ Mỹ vì kỵ 2 thứ bệnh truyền nhiễm “dân chủ” và “nhân quyền”, hai tử huyệt của mọi chế độ cộng sản. Đối phó với cuộc tấn công toàn diện của dư luận Việt Nam, anh ảo thuật gia Việt Cộng chỉ cần trở một màn xiếc mới: chúng cho phó thủ tướng Hoàng Trung Hải tổ chức một buổi họp các nhà khoa học, học giả, trí thức Việt Nam tại Hà Nội để bàn cãi phân tách cho hả hơi, rồi tuyên bố sẽ thận trọng hơn trong việc khai thác bô-xít.

Có thể nào Việt Cộng không biết việc công ty Chinalco đang xây cất nhiều làng công nhân quanh Lâm Đồng, chờ đón hàng vạn người Tàu vào Việt Nam để thực hiện kế hoạch “trồng người”? Và có thể nào Việt Cộng không biết đất cao nguyên miền Nam có nhiều sắc dân người Thượng dễ bị kích động vào những phong trào ly khai, như trước đây CIA của Mỹ đã tạo ra phong trào Fulro.

Thủ tướng tượng một vạn công nhân Tàu thành hôn với một vạn cô gái Gia Rai, rồi sư đoàn Bô-xít này được huấn luyện sách lược du kích chiến để đòi độc lập cho “nước” Cao Nguyên với sự yểm trợ của Trung Cộng! Đó là nguy cơ hàng đầu mà người Việt Nam đang chống, và Việt Cộng đang gieo, trồng.

**Nguyễn Đạt Thịnh**

## **Bauxite Tây Nguyên sẽ trôi về đâu?**

**Alfonso Hoàng Gia Bảo 03-05-2009**

Suốt hơn nửa thế kỷ qua, chưa bao giờ một “chủ trương lớn” của đảng mà lại vấp phải sự phản đối quyết liệt của nhiều người, nhiều giới, cả trong lẫn ngoài nước, cả trong lẫn ngoài đảng như việc khai thác bauxite hiện nay.

Nếu là một lãnh đạo không quá kém cỏi để có thể nhìn xa trông rộng, chắc chắn ông Nông Đức Mạnh đã chẳng bao giờ dám đặt bút ký vào bản Tuyên Bố chung VN-TQ [1] trong chuyến viếng thăm TQ hồi

năm 2001, mà trong đó câu “nhất trí sẽ tích cực thúc đẩy các doanh nghiệp hợp tác lâu dài trên dự án bô-xít nhôm Đắk Nông” bộc lộ sự lấn lướt của Bắc triều, đúng như nhận định tác giả Nguyễn Phong trong bài viết “Sức ép của Trung Quốc và trách nhiệm của Tbt Nông Đức Mạnh” [2]. Đây là một văn kiện độc nhất vô nhị trong lịch sử ngoại giao quốc tế, còn chúng tôi thì cho rằng đó chính là cái bẫy mà TQ đã giăng ra nhưng ông Mạnh vì quá dại dột, kém hiểu biết nên đã sa vào, đã vội chấp thuận cho họ được quyền khai thác bauxite tại Tây Nguyên lúc mới leo lên làm TBT. (Còn nếu đây là hành động ‘trả ơn’ Bắc Kinh vì nhờ họ mà ông ta mới được làm Nam phương Thái tử thì đúng là quân bán nước. Xin miễn bàn).

Trước những chuyện đã ‘lỡ làng’, nay để cứu đảng, Bộ Chính trị CSVN đang cố đá trái banh trách nhiệm bauxite này sang phần sân Quốc hội và cả Hội nghị Trung ương đang sắp tới để những nơi này gánh đỡ. Tuy nhiên, ‘con bệnh’ Bauxite bây giờ coi bộ đã trầm kha hơn nhiều so với hồi cuối năm 2008, lúc nó mới chớm liệt giường. Sự ‘nổi tiếng’ của nó nay chắc chắn sẽ khiến cho nhiều đại biểu Quốc hội và nhiều đảng viên, dù cũng chỉ là bù nhìn hoặc thuộc hạ tay chân của đảng, nhưng sẽ chẳng dại dột đi làm chuyện ‘đổ vỏ ốc’ cho Bộ CT để rồi sẽ phải hứng lấy búa rìu dư luận và những hậu quả lịch sử sau này.

Sai lầm của các chế độ độc tài có nói mãi cũng chẳng bao giờ hết nổi, vì ngay từ cuối thế kỷ 19 nó đã được sử gia Anh Lord Acton nhận định chuẩn xác bằng một câu nói rất nổi tiếng “Power tends to corrupt, and absolute power corrupts absolutely”. Đại ý “Quyền lực có khuynh hướng đi tới thói nát, và quyền lực tuyệt đối gây thói nát tột độ” Cho nên những sai phạm mà đảng CSVN đã, đang và sẽ còn mắc phải chẳng làm chúng ta ngạc nhiên, một chỉ bản khoản không biết đến chừng nào thì những cái xấu ‘tột độ’ kia mới lòi ra hết để nhấn chìm họ mà thôi.

Thực tế cho thấy trước khi ‘sẩy chân’ với vụ bauxite này, CSVN cũng đã từng có một phi vụ ‘buôn thần bán thánh’ khác không kém phần nghiêm trọng liên quan đến tài nguyên sinh khí quốc gia và cũng vẫn với ‘khách hàng ruột’ Bắc Kinh của họ, đó chính là bản Hiệp định Biên giới Việt Trung vừa được hai bên hoàn thành việc cắm mốc cuối năm qua.

Tuy nhiên, những sai phạm này vì ở tận vùng biên giới hẻo lánh không dễ phát hiện như công trường khai thác bauxite Tây Nguyên, với những nhà máy và hàng ngàn công nhân TQ lồ lộ bằng xương bằng thịt ngay trên lãnh thổ VN, vì thế mà nó chưa thể thành ‘chuyện lớn’. Nhưng nhiều người vẫn còn đang kiên nhẫn trông chờ khi VN-TQ cùng công bố bản đồ chi tiết dự kiến trong năm nay rồi mới ‘nói chuyện’ tiếp.

Những sai phạm như trên của đảng CSVN là hậu quả tất yếu của cả một quá trình dài nhiều thập niên liên đảng chỉ có ‘một mình một chợ’

nên đã mặc sức tung hoành. Quốc hội thì bù nhìn còn dân chúng thì vừa đói thông tin vừa phải sống trong tâm trạng sợ hãi, vì vậy đảng đã không hề sợ bị bất cứ ai phản ứng, bởi thế mà sai phạm này nối tiếp sai phạm khác một cách có hệ thống và với cả tự tin nữa.

Nhưng người xưa thường bảo: “đi đêm có ngày gặp ma” và nay thì ‘con ma đồ’ Bauxite Tây Nguyên đang làm đảng run sợ!

Giờ biết chạy đi đâu, còn có đường nào tốt hơn là quay về với dân tộc? Chỉ e rằng cái bản chất quá háo thắng của CS đã ăn vào tận xương tủy họ, cộng thêm áp lực từ phía TQ về những cam kết và nhất là những “khoản tín dụng ưu đãi” được ghi trong bản Tuyên bố chung 2001 đang làm họ mắc nghẹn, vì đằng sau những mỹ từ kinh tế lại là những cuộc ngã giá có liên quan đến việc bán chác tài nguyên quốc gia.

Ai cũng nói “thâm như Tàu”! Chúng ta có thử đặt mình vào cái thế trên đe dưới búa như ông Nông Đức Mạnh hiện nay, vừa phải đối mặt với những người phản đối dự án bauxite trong nước, nhưng đồng thời lại chẳng dám làm mất lòng kẻ thâm thù phương Bắc, mới thấy sẽ chẳng còn lối thoát nào cho ông Mạnh trong vụ khai thác bauxite này nữa, trừ phi là một quyết định đột phá ‘bất cần đời’ chấp nhận rủi áo quan để khỏi bị áp lực. Chỉ có điều đây lại là việc làm vượt quá khả năng đối với các quan cộng sản! Nhất là loại ‘chóp bu’ như ông Mạnh, những chuyện tử tế như vậy càng không thể xảy ra.

Do vậy bộ chính trị đảng CSVN mấy ngày qua đã tính toán nát nước, thấy chỉ còn mỗi giải pháp mua được thời gian là tuyên bố sẽ đem vụ việc ra trước Quốc hội và cả Hội nghị Trung ương đảng sắp tới. Trước là để làm dịu cơn ‘phẫn nộ’ của nhiều người, sau đó sẽ tìm mọi cách gây áp lực hoặc vận động hành lang để hợp thức hoá nó ở cả bên đảng lẫn bên lập pháp.

Chưa biết kết cục của toan tính này ra sao nhưng trước mắt -như BBC đưa tin (1-5-2009)- “Các đại biểu Quốc hội đã hoan nghênh phản ứng của chính phủ Việt Nam quanh vụ bauxite và chuyện vấn đề này sẽ được báo cáo lên Quốc hội trong kỳ họp từ ngày 20-5 đến ngày 23-6 tới đây”. Xem ra đảng ta cũng đã phần nào đi đúng hướng, ít ra là đã đạt được mục đích trấn an dư luận, không để cho nó phình căng nguy hiểm quá sức.

Khi ra Quốc hội, nếu kết quả không được 100% như toan tính ban đầu, ít ra đảng cũng chứng tỏ đã làm được một việc hết sức đáng làm, là không làm mất lòng TQ một khi Bắc Kinh đã nhận ra đảng CSVN nay lực chẳng còn “tòng tâm” nữa.

Chỉ có điều là để có thể nhận được sự cảm thông và ‘xí xóa’ những lỗi lầm của vụ bauxite từ phía đàn anh, chắc chắn ông Nông Đức Mạnh và Bộ Chính trị sẽ phải đem cái khác ra ‘thể mạng’, thí dụ

như bằng một thỏa thuận ở một lĩnh vực khác, mà biết đâu chừng chính cái thỏa thuận trong tình huống bí đường khi ấy mới đúng là cái mà Bắc Kinh cần, chứ chưa chắc đã phải là mớ bauxite rẻ bèo kia.

Bauxite coi bộ “lùm xùm” là vậy, nhưng có khi đó cũng mới chỉ là ‘cái rọ’, cái ‘entry’ tron tron để ông Mạnh và Bộ Chính Trị để chui vào cái bẫy khác lớn hơn cũng nên?

<http://vietcatholic.net/News/Html/66842.htm>

**Ghi chú:**

[1] Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh

[2] Sức ép của TQ và trách nhiệm của Tbt Nông Đức Mạnh

<http://www.diendan.org/viet-nam/richdocument.2009-02-11.8627167155/>

<http://viet.vietnamembassy.us/tintuc/story.php?d=20011203000335>

## **Báo Trung Quốc khen Nguyễn Tấn Dũng, đả kích nhóm trí thức chống khai thác bauxite Tây Nguyên**

**Người Việt 05-05-2009**

*“Tuy nhiên, một số nhân sĩ ở Việt Nam quốc nội không có thái độ hữu hảo với Trung Quốc lại có ý kiến bàn ra tán vào về việc hợp tác Trung Việt, yêu cầu đình chỉ một cách vô lý trước thời hạn những dự án mà các công ty nước ta đã đầu tư một số lượng tài chính rất lớn cũng như bắt đầu thi công từng phần của công trình. Thậm chí vào đầu năm nay còn dấy lên hoạt động lấy chữ ký nhằm ủng hộ việc “Ngừng ngay các hạng mục khai thác bauxite ở Tây Nguyên”, đồng thời gửi thư đến Văn phòng Thủ tướng Việt Nam, và còn mời một vị tiền bối tướng lĩnh cao cấp trong quân đội làm người thay lời cho hoạt động ký tên ấy.”*

Đoạn văn trên được trích từ một bài báo trên mạng “Hữu nghị Quan hệ” của Trung Quốc mới đây nhằm khẳng định ý kiến của Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng là tiếp tục đẩy mạnh hợp tác Trung Việt trong việc khai thác quặng bauxite tại Tây Nguyên, đồng thời lên tiếng châm chích “một số nhân sĩ VN không hữu hảo với TQ” có thái độ “bàn ra tán vào”, “đòi ngừng trước thời hạn những dự án mà các công ty TQ đã bỏ một số tiền rất lớn vào đầu tư và cũng đã thi công từng phần”,

thậm chí còn ký Kiến nghị gửi lên Văn phòng Chính phủ yêu cầu đình chỉ việc khai thác quặng bauxite tại khu vực quan trọng này.

Bài báo trên mạng “Hữu nghị Quan hạ” của Trung Quốc sau đó đã được các thành viên trong Ban điều hành trang mạng Bauxite Việt Nam (bauxitevietnam.info) dịch sang tiếng Việt công bố vào hôm 5-5-2009.

Trang mạng Bauxite Việt Nam (bauxitevietnam.info) do một nhóm trí thức Việt Nam lập ra mới đây với mục đích ban đầu là thu thập chữ ký của các nhà trí thức, nhà khoa học, dân chúng và sinh viên học sinh cả trong lẫn ngoài nước nhằm phản đối việc chính quyền Việt Nam cho phép các nhà thầu Trung Quốc đưa người vào khai thác bauxite Tây Nguyên. Trên trang mạng này là ý kiến của hầu hết các trí thức, nhà khoa học, nhà văn hóa, cựu tướng lĩnh quân đội cộng sản như Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Ngọc, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Huệ Chi, Phạm Toàn, Nguyễn Thế Hùng...

Ngay sau đó, trang mạng này đã được sự ủng hộ của nhiều người, nhiều giới khác nhau với hàng ngàn chữ ký ủng hộ và giờ đây nó là tiếng nói chính thức và quyết liệt nhất phản đối lại chủ trương khai thác bauxite Tây Nguyên khiến giới cầm quyền phải chùn tay.

Trong khi đã kích các nhà trí thức Việt Nam thì bài báo trên mạng “Hữu nghị Quan hạ” lại ngỏ ý khen ngợi Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng đã tỏ ra ủng hộ “dĩ tâm” của họ: *“Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát biểu khẳng định: Việc Trung Quốc và Việt Nam hợp tác xây dựng các hạng mục khai thác quặng bauxite tại Tây Nguyên là một quyết sách trọng đại của Đảng và Nhà nước Việt Nam.”*

Báo này nói thêm: *“Khoáng sản bauxite của VN có trữ lượng lớn tới mấy tỷ tấn, trước đây vì thăm dò chưa đủ và thiếu tiền đầu tư, hạn chế về kỹ thuật, nên không có cách gì tiến hành được ngay. Với sự tham dự của các Công ty TQ, các hạng mục khai thác quặng bauxite tại khu vực Tây Nguyên Nam Bộ chung quy đã được khởi công xây dựng. Ngoài ra, để phục vụ cho việc khai thác quặng bauxite tại TN, báo cáo về việc đầu tư cho tuyến đường sắt nối từ hải cảng Bình Thuận đến Tây Nguyên cũng đã được hoàn tất tháng 6 năm ngoái.”*

Bài báo trên “Hữu nghị Quan hạ” kết luận: *“Quan hệ hữu nghị Việt Trung từ một năm trước đây đã phát triển lên một bước, tuy nhiên hình như những “tạp âm” này lại khiến cho việc hợp tác song phương chân thành bị che trùm bởi một bóng râm u ám. Đúng vào lúc này, việc Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng bày tỏ thái độ khẳng định hợp tác Trung Việt trong các hạng mục khai thác quặng bauxite ở Tây Nguyên đã có tác dụng “xua tan mây mù”.”*

Việc những trí thức, cựu tướng lĩnh cộng sản, các nhà khoa học Việt Nam yêu nước chống lại chủ trương khai thác bauxite Tây Nguyên

không chỉ gặp sự phản đối từ truyền thông, báo chí của “ngoại bang” mà ngay tại trong nước họ cũng chịu sự “chụp mũ” hết sức xúc láo của giới cầm quyền cũng như một vài tờ báo làm theo lệnh đảng.

Mới đây, trong một công văn của Bộ Công thương Việt Nam gửi cho báo chí Việt Nam hôm 28-04 đã gọi ý kiến của nhóm trí thức này là “dựng chuyện, trầm trọng hóa, thậm chí mang tính kích động và bị các tổ chức phản động lợi dụng.”

Không chỉ có Bộ Công thương, tờ Nhân Dân ngày 26-04 đã cho đăng bài có tựa đề “Chung quanh vấn đề khai thác Bauxite ở Tây Nguyên” của tác giả Xuân Quang, dùng những lời “đanh thép” để chụp mũ nhóm trí thức này như sau: “Cần cảnh giác và có thái độ rõ ràng, kiên quyết với những mưu toan chính trị hóa vấn đề của các thế lực thù địch, thiếu thiện chí, muốn chia rẽ nội bộ chúng ta; xuyên tạc sự thật, lợi dụng những tình cảm thiêng liêng trong trái tim, khối óc mỗi người để kích động hòng thực hiện những mưu đồ xấu xa của họ”.

Tuy nhiên, những người trong nhóm trí thức đồng đảo này vẫn không chùn bước khi mới đây, ngày 30-04-2009, đại diện nhóm trí thức là Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, Nhà văn Phạm Toàn, Gs. Ts. Nguyễn Thế Hùng đã viết bản kiến nghị gửi Quốc hội CSVN khóa 12 đề nghị các đại biểu Quốc hội xem xét lại toàn bộ dự án khai thác bauxite Tây Nguyên sau khi có kết luận của Bộ Chính trị CSVN, tuy có cân nhắc ý kiến của người dân nhưng về chủ trương vẫn cho tiến hành kế hoạch khai thác bauxite.

Bản kiến nghị có đoạn: “Nó nhắc nhở quý vị là những nhà lập pháp rằng một việc làm dù nhỏ nhất, một lần giơ tay biểu quyết dù vẫn ngập ngừng của quý vị, đều là một viên đá lót đường để dân tộc ta, Tổ quốc ta chắc chắn có cơ may ngẩng mặt nhìn ra năm châu thế giới. Điều trái ngược lại sẽ là cái chết được báo trước, không thể là gì khác!”. (Th.)

## **Thời sự đất nước: Cuộc Đột phá có ý nghĩa lịch sử**

***Bùi Tín 06-05-2009***

Vấn đề bôxít đang trở nên vấn đề nóng bỏng nhất trong thời sự nước ta. Trên mạng toàn cầu Internet, địa chỉ *BauxiteVietnam.info* đang được bạn đọc trong và ngoài nước chăm chú theo dõi cập nhật, với số

lượng đồng đảo kỷ lục. Số lượng người vẫy gọi nhau ký tên vào **Kiến nghị** do 3 trí thức trong nước khởi thảo đã từ 135, lên 1.100, rồi tăng lên 4.100, rồi nhảy lên 27.000, nay đã lên gần trăm ngàn, sẽ còn lên cao nữa ! Lòng người chuyển mạnh.

Bản kết luận của Bộ chính trị công bố trên Thông báo số 245 ra ngày 24-4-2009 rõ ràng mang tính chất 2 mặt. Một mặt, họ bị động, chống đỡ, xoa dịu, công nhận các nhân sĩ trí thức, các nhà khoa học đã có nhiều ý kiến đúng, họ hoan nghênh và tiếp thu, họ hứa "sẽ điều chỉnh", "sẽ đánh giá lại" và sẽ quan tâm đặc biệt đến bảo vệ môi trường, họ sẽ không làm theo bất cứ giá nào... Họ cố trấn an xoa dịu công luận xã hội đang thức tỉnh và bắt đầu phần nộ.

Mặt khác, đây mới là mặt chính, họ tiếp tục **lao tới** trong hành động thực tế, cứ như bảo nhau là không có gì thay đổi cả, cứ theo kế hoạch đã định mà làm, đúng như nhà sử học - đại biểu Quốc hội Dương Trung Quốc chán nản thốt lên : "đã thành chuyện đã rồi !". Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã ký cam kết với tổng bí thư Hồ Cẩm Đào tháng 5-2008, *Tuyên bố chung* ghi trên giấy trắng mực đen cam kết "hợp tác trong dự án bôxít Đak-Nông" làm đầu vị hợp tác, không ghi tên một dự án nào khác; bút sa gà chết, ông Mạnh có dám phủ định điều cam kết Đak-Nông ấy không ?

Trên mặt chính này, bộ chính trị đang tiến hành một cuộc **phản kích** rất thâm độc, được chỉ đạo chặt chẽ bởi 4 ủy viên bộ chính trị : thủ tướng Dũng, bộ trưởng công an Lê Hồng Anh, trưởng ban tuyên huấn trung ương Tô Huy Rứa, chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, được tiếp sức bởi bộ trưởng thông tin truyền thông Lê Doãn Hợp, phó thủ tướng Hoàng Trung Hải, bộ trưởng công thương Vũ Huy Hoàng, tổng biên tập báo Nhân dân Đinh Thế Huynh, 4 ủy viên trung ương đảng; 8 nhân vật trên đây, cùng tổng bí thư Nông Đức Mạnh tạo nên **Nhóm trung tâm chỉ đạo 9 người** nhằm ra sức cứu vớt đảng ra khỏi cuộc khủng hoảng nghiêm trọng này.

Hiệu lệnh phản kích là bài viết ký tên *Xuân Quang* (?) đăng trên báo Nhân Dân ngày 24-4, cùng ngày với bản kết luận của bộ chính trị. Bài báo sặc mùi hăm dọa các nhân sỹ, trí thức, nhà khoa học, kêu gọi mọi người cảnh giác "chống mưu toan chính trị hoá một vấn đề kinh tế", "chống âm mưu chia rẽ dân tộc", "chống lại sự xuyên tạc của một số trí thức bị lợi dụng và kích động"...

Bài phản kích thứ hai là *Thông cáo* của Bộ Công thương được bộ trưởng Vũ Huy Hoàng duyệt, trình bày toàn bộ kế hoạch khai thác quặng bôxít, chế tạo alumina, có bài bản, bước đi, có bảo vệ môi trường hoàn hảo (!), có hoàn thổ từng diện tích, chèn càn phê khôi phục sẽ có năng suất cao hơn trước (!). Tóm lại đây là việc khai thác tiềm năng lớn

của đất nước, vì sự phồn vinh của nhân dân, không có điều gì phải lo ngại; thông cáo chụp cho các nhà khoa học phản biện là không hiểu gì về tình hình thực tế, nghe theo những lời **bịa đặt** của **kẻ xấu**, dùng những luận điệu **hàn học** để **kích động** trong kiến nghị, dùng những **tiểu khí** của kẻ **thù địch** chế độ. Thông cáo còn kêu gọi bộ thông tin truyền thông huy động lực lượng báo chí mở cuộc đấu tranh chống lại "thế lực đen tối" nói trên.

Những kẻ bộ hạ của chính quyền độc đảng liền vào cuộc bẻ hội đồng, như vẫn thấy xưa nay, kể từ khi chống các văn nghệ sỹ kháng khái trong vụ "Nhân văn Giai phẩm", chỉ khác là số những kẻ ấy nay **quá thừa thốt** - một chỉ dấu của thời thế.

Trên mạng Tuần Việt Nam, một *Phạm Gia Minh* nào đó cùng một *Thái Nam* lập lại luận điệu của *Xuân Quang*, lên giọng dạy đời, đề cao Kết luận của bộ chính trị độc quyền, xỉ vả các nhà khoa học đã "bịa đặt" và "kích động", phán rằng phản biện xã hội một cách khoa học không được lồng tham vọng cá nhân(!).

Một số cán bộ tuy có chút ít tự trọng và ít nhiều tư duy độc lập, nhưng do bản chất công chức của đảng còn nặng, từng tỏ ra ủng hộ Kiến nghị ngày 12-04, sau khi có Kết luận của Bộ chính trị ngày 24-4, liền **xoay** sang ngợi ca "các Cụ", tự tát vào má mình, rằng lãnh đạo đã biết lắng nghe (!), đã biết tiếp thu ý kiến xây dựng (!), đã điều chỉnh kế hoạch (!). Đó là giảng viên Hà Văn Thịnh và "nhà khoa học" Nguyễn Ngọc Trần, từ Pháp về, từng được ngồi trong Quốc hội. Họ sớm được các bloggers trong nước gọi là những chú "kỳ không" đổi màu theo môi trường, những kẻ cơ hội đáng thương, từ màu **xanh** Tây Nguyên chuyển sang màu **đỏ** bôxít.

**Hai trận tuyến** rõ rệt đã hình thành. Cuộc đấu tranh đang giữa thời kỳ **quyết liệt**. Thời điểm quan trọng sắp tới là cuộc họp Quốc hội từ 20 tháng 5 đến giữa tháng 6, sau đó là vào dịp họp ban chấp hành trung ương đảng CS vào cuối năm.

Tuy Quốc hội là do đảng CS tuyển chọn và áp đặt, nhưng sức ép công luận xã hội đang đòi hỏi các đại biểu Quốc hội phải tự nhận rõ mình là "*cơ quan quyền lực cao nhất*" như ghi trong Hiến pháp, và phải có **thái độ minh bạch, tự chủ** của mình, tán thành hay phản biện, và trong bỏ phiếu về vấn đề hệ trọng của quốc gia.

Xem ra thế lực đòi ngừng ngay việc khai thác bôxít ở Tây Nguyên, hoặc chỉ nên khai thác thí nghiệm ở quy mô nhỏ để rút kinh nghiệm dần, không thể làm như hiện nay, đang được đông đảo nhân dân tán thành.

Nhóm đề xướng Kiến nghị và Thư ngỏ gửi Quốc hội đã thuyết phục, thu hút được nhiều trí thức dân tộc có trí tuệ, học vấn và lòng yêu nước cao bậc nhất ở nước ta và ở nước ngoài; có thể nói là chất "kem",

chất "bơ" cực kỳ quý hiếm của Tổ quốc, đã kéo nhau vào cuộc, dấn thân cho nhân dân và quê hương.

Trong nhóm dẫn đầu gồm chừng 100 vị của hơn 100 ngàn chiến sỹ dấn thân này, có những trí thức được đào tạo từ trong nước, từ Tây Âu, từ Liên Xô và Đông Âu, từ Trung Quốc, Nhật Bản, từ Hoa Kỳ, Canada, nghĩa là **hội tụ từ nhiều nguồn**, đều đồng tâm nhất trí kiến nghị, can ngăn, khuyên giải bộ chính trị hãy thức tỉnh, hãy lắng nghe đầy đủ, hãy mười phần thận trọng, hãy cân nhắc thiệt hơn, hãy tính toán lợi hại cho kỹ lưỡng, vì vận mệnh dân tộc, vì ảm no hạnh phúc hay tai họa cho nhân dân thân yêu. Nhiều nhà báo, văn nghệ sỹ có tâm huyết đã ký tên vào Kiến nghị.

Trong thời gian tới, mong rằng các nhà khoa học đầu ngành về **khai khoáng, công nghệ, môi trường, kinh tế, tài chính, an ninh, văn hóa, lao động** chung sức xuất bản một tập sách nhỏ làm **Cẩm Nang** cho ai muốn hiểu rõ vấn đề khai thác bôxít ở nước ta và trên thế giới, gửi tới tận tay mỗi đại biểu Quốc hội, và tán phát cho toàn dân.

Những ưu tư còn tồn tại trong xã hội cần giải quyết là :

- thực hiện như hiện nay thì về kinh tế-tài chính sẽ **lỗ hay lãi** ? lỗ và lãi ước tính bao nhiêu ? Có đáng để đầu tư bước đầu 680 triệu hay 800 triệu đôla không ?

- nguồn **điện** và nguồn **nước** ra sao ? có vững chắc, có bảo đảm không ?

- **thảm họa môi trường** thực sự là ra sao ? khả năng ta khắc phục được đến đâu ? có thể làm từng diện tích hẹp theo kiểu cuốn chiếu được không ?

- về xử dụng **lao động phổ thông** nước ngoài thực sự ra sao ? Họ đã có mặt bao nhiêu ở Lâm Đồng, ở Đak-Nông? họ có giấy tờ hợp pháp không ? Có thật đã ưu tiên cho người Việt Nam không ? Có thật chỉ dùng công nhân chuyên nghiệp nước ngoài mà nước ta chưa đào tạo được hay không ?

- chính quyền đã **ký kết** với chính quyền và các công ty nước ngoài những gì rồi, đã cho các công ty nước ngoài **đấu thầu** ra sao ? Có thật công ty Chalco có phương tiện kỹ thuật tiên tiến nhất ? Phía ta đã giữ vững chủ quyền ra sao? Tại sao họ trưng bảng toàn chữ Hán và chữ Anh, không có chữ Việt. Có thật đã có những vụ đòi lấy vợ Việt và chữa hoang ở nơi có công nhân Trung Quốc ?

- tác động về mặt **an ninh** và **văn hoá** thật sự ra sao ? về an ninh, chỉ cần in lại thư của đại tướng Võ Nguyên Giáp, của tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, phát biểu của thiếu tướng Công an Lê Văn Cương, thư của trung tướng Đồng Sỹ Nguyên. Về văn hoá chỉ cần in bài của nhà văn Nguyễn Ngọc về Văn hóa - Rừng của Tây Nguyên.

- rất nên sưu tầm gáp những bài viết của các **chuyên gia môi trường quốc tế** (Liên xô cũ, Canada, Mỹ, Úc, Pháp, Đức...) về những hiểm họa của việc khai thác bôxít trên thế giới. Các trí thức Việt Nam ở nước ngoài có thể giúp cho việc này.

- cũng nên đòi hỏi Quốc hội cử đoàn **đi Tây Nguyên xem xét tại chỗ**, vì các báo cáo đều khác rất xa phóng sự của nhiều phóng viên xông xáo.

Vì tự tin ở kiến thức của mình, vì tự tin vững ở lòng dạ trong sáng của mình, nên nhóm dẫn đầu Kiến nghị và Thư ngỏ rất bình tĩnh tiến hành cuộc đấu tranh bằng lý lẽ, bằng lập luận, qua dẫn chứng thực tế đầy sức thuyết phục, tránh đao to búa lớn, tránh nổi nóng để chụp mũ bừa bãi như bộ hạ của nhóm cầm quyền trên cao.

Đây là cuộc đấu tranh ôn hoà không bạo lực, nhưng quyết liệt, rất quyết liệt, đòi hỏi một **phẩm chất cao nhất của con người** : trọng lẽ phải, trọng sự thật, trọng cuộc sống có nhân phẩm trên hành tinh, còn đòi hỏi **phẩm chất cao nhất của con người Việt Nam** hiện tại : yêu nước mình, thương thật lòng dân mình, xót xa thật lòng vì đất nước lạc hậu trong chiến tranh huynh đệ tương tàn, chưa có tự do, hạnh phúc.

Cuộc đấu tranh **chống hiểm họa bôxít** cũng là cuộc đấu tranh **chống cuộc "Bắc thuộc mới"** (kể từ cuối năm 1991) sau cuộc họp Việt - Trung ở Thành Đô.

Đây là cuộc tấn công **ôn hoà**, bằng lý lẽ, lập luận, nhưng **quyết liệt, rất quyết liệt** để từ bỏ một kiểu cai trị lạc hậu, cổ lỗ kiểu phong kiến, một "triều đình cộng sản" độc đoán ở thời kỳ tan rã, không còn có khả năng lắng nghe, ngày càng tham nhũng và mù quáng, **đang tự làm mất tính chính đáng** (legitimacy- légitimité) trước con mắt tinh tường của nhân dân trong thời đại thông tin nhanh nhạy.

Mọi người mang dòng máu Việt Nam thuộc mọi lứa tuổi, làm bất cứ ngành nghề gì, ở bất cứ đâu, xin hãy nhận ra thời cuộc, nhận rõ thời cơ hiểm có, **tham gia cuộc đấu tranh** mang tính đột phá lịch sử này, bằng sáng kiến và phương cách của chính mình, để góp gió thành bão, giải thoát đất nước ta khỏi một chế độ lỗi thời, đã thuộc hẳn về quá khứ, một chế độ độc đoán vụ lợi riêng, chỉ mang lại **hổ thẹn, nghèo khổ và tủi nhục** cho dân tộc, cho nhân dân Việt Nam ta.

Ra khỏi cuộc đấu tranh lịch sử này, chế độ độc đoán sẽ không còn như trước nữa.

## Quốc hội phải bàn về bauxite

**Thanh Thủy - BBC 06-05-2009**

Điều 83 Hiến pháp 1992 quy định rằng Quốc hội là "cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất," có quyền "quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước...".

Dù điều 4 Hiến pháp quy định Đảng Cộng sản là "lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội", điều đó không có nghĩa Đảng Cộng sản đứng trên Nhà nước và Pháp luật, mà trái lại, điều 4 Hiến pháp ghi rõ: "Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật".

Nguyên chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An, trong một bài phỏng vấn gần đây với báo Tiền Phong, đã chỉ ra rõ ràng sự khác biệt giữa quyền lãnh đạo của ĐCSVN và quyền lực Nhà nước tối cao của Quốc hội: "Lãnh đạo phải thông qua đường lối, cương lĩnh, thông qua tổ chức, cán bộ. Từ cương lĩnh, những ý tưởng chính trị phải được thể chế hóa bằng hiến pháp và pháp luật và quản lý đất nước bằng hiến pháp, pháp luật"

Ông cũng nói: "Cho toàn dân. Nếu dân ủng hộ và nội dung những chỉ thị, nghị quyết đó được chuyển hóa vào hiến pháp, pháp luật, lúc bấy giờ biến thành của dân và chỉ có luật pháp mới có giá trị bắt buộc."

Việc Bộ chính trị ra nghị quyết, khẳng định như đinh đóng cột rằng đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, mà không trình Quốc hội bàn thảo và ra quyết định, là vi phạm Hiến pháp. Đây không phải là ý kiến mới, mà nhiều nhân sĩ trí thức đã lên tiếng. Nhà văn Nguyễn Ngọc cũng khẳng định vấn đề khai thác Bauxite là không hợp pháp: "Ông Thủ tướng đã tuyên bố rằng đây là chủ trương lớn của Đảng và của Nhà nước, vậy thì vì sao mà không đưa ra trước Quốc hội? Phải trình Quốc hội chứ."

Trí thức trẻ Lê Minh Phiếu cũng đã chỉ ra rằng "Khoản 3 Điều 47 Luật Đầu tư hiện hành quy định, đối với dự án quan trọng Quốc gia thì Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư và quy định tiêu chuẩn dự án, Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thẩm tra và cấp giấy chứng nhận đầu tư."

Như vậy, theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, kế hoạch khai thác, chế biến Bauxite ở Tây Nguyên cần phải đưa ra Quốc hội bàn thảo. Vấn đề đặt ra là trong hoàn cảnh bây giờ, Quốc hội có thể làm được gì?

**Quốc hội có thể làm gì?**

Cần phải làm rõ thực tế quyền lực của Quốc hội bây giờ. Thời gian họp của Quốc hội quá ít, mỗi năm hai lần, mỗi lần khoảng một tháng rưỡi. Để Quốc hội họp khẩn cấp, theo điều 63 Luật tổ chức Quốc hội, cần "Chủ tịch nước, Thủ tướng chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội yêu cầu", hoặc cần Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập. Chủ tịch nước, Thủ tướng thuộc Bộ chính trị rồi Ủy ban Thường vụ QH toàn là lãnh đạo cấp cao của Đảng, vậy liệu có đại biểu Quốc hội nào dám đứng ra tập họp một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội hay không?

Đó là chưa kể, ngay cả khi Quốc hội họp, thì Ủy ban Thường vụ QH "dự kiến chương trình làm việc" của kỳ họp (Điều 63). Ai dám chắc vấn đề Bauxite sẽ được đưa ra, hay được dành thời gian bàn thảo, chất vấn đủ?

Nếu có được đưa ra biểu quyết, với tình hình như hiện nay là 90% đại biểu Quốc hội là đảng viên và toàn bộ thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cán bộ cấp cao của Đảng, kết quả biểu quyết gần như chắc chắn sẽ thông qua dự án.

Với 90% đại biểu Quốc hội là người của Đảng, và UBTVQH, cơ quan có quyền lực rất lớn trong nội bộ Quốc hội, bao gồm các cán bộ cấp cao của Đảng - tức phải chấp hành các quy định của Bộ Chính trị mà không được bàn cãi - chính Quốc hội cũng trở thành bất lực khi muốn phản ánh nguyện vọng của hơn 80 triệu dân một cách trung thành, khi nguyện vọng đó trái với quyết định của Bộ chính trị. Tuy vậy, ngay cả trong tình hình ấy, việc đưa ra bàn thảo công khai ở Quốc hội là điều phải làm để dự án Bauxite được hợp pháp.

Điều 75 Luật tổ chức Quốc hội quy định: "Quốc hội xem xét các dự án, công trình quan trọng Quốc gia sau khi nghe thuyết trình của Chính phủ, báo cáo thẩm tra của Hội đồng dân tộc hoặc Ủy ban hữu quan và biểu quyết thông qua sau khi Quốc hội đã thảo luận."

Trong kỳ họp Quốc hội giữa năm, dự án Bauxite cần được đưa ra trước Quốc hội để chất vấn, để có sự bàn thảo công khai làm sáng rõ vấn đề. Quốc hội thậm chí có thể yêu cầu điều trần trước Ủy ban Dân tộc và các ủy ban hữu quan để vấn đề được mổ xẻ chi tiết hơn. Quy trình này có hai điều lợi.

Thứ nhất, việc công khai đưa ra thảo luận trước Quốc hội khiến phía Chính phủ cần phải kỹ càng hơn và thận trọng hơn khi xây dựng dự án. Bàn thảo trước Quốc hội có thể khiến thay đổi một số điểm quá phi lý của Dự án, làm giảm bớt thiệt hại. Giống như sau khi các trí thức có kiến nghị, Bộ Chính trị đã điều chỉnh lại một số quy định cho hợp lòng dân hơn.

Thứ hai, thảo luận công khai khiến người dân có cơ hội theo dõi, thực hiện quyền giám sát của mình. Các buổi làm việc này cần phải được truyền hình trực tiếp để người dân quan tâm trực tiếp theo dõi, giám sát. Tôi vẫn tin rằng nhiều đại biểu sẽ nói lên tiếng nói của lương tâm và phản ánh nguyện vọng của nhân dân về vấn đề Bauxite, cho dù tiếng nói đó trái với chủ trương của Bộ chính trị. Việc truyền hình trực tiếp các phiên họp đó, vì vậy, rất quan trọng, để những đại biểu Quốc hội đó biết rằng người dân đứng sau lưng họ, mong chờ ở họ và đang dõi theo họ.

### **Lá phiếu vì cuộc sống**

Vấn đề về thể chế và Hiến pháp mà tôi muốn nói ở đây là vai trò Quốc hội, như cơ quan đại biểu của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất đất nước. Muốn trả lại Quốc hội vai trò cao quý ấy, thì cần trả lại quyền lực của lá phiếu của người dân, bằng cách tổ chức bầu cử tự do, công bằng mà không có sự can thiệp của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và các cơ quan của Đảng.

Bầu cử tự do công bằng sẽ tạo tính chính danh cho Quốc hội, vì Quốc hội được chính người dân bầu ra, và được nhân dân đứng sau lưng ủng hộ, chùng nào Quốc hội phản ánh và giải quyết những vấn đề mà nhân dân trăn trở.

Đây không phải là vấn đề lý thuyết xa vời, mà là một vấn đề liên quan trực tiếp đến số phận những người dân ở Tây Nguyên, đến môi trường ở Tây Nguyên, và an ninh đất nước. Việt Nam đang cần một Nhà nước biết lắng nghe, có lương tâm và có trách nhiệm. Quốc hội là cầu nối giữa nhân dân và các thể chế của Nhà nước.

Đây cũng không phải một cuộc cách mạng gì ghê gớm, mà chỉ đơn giản là Làm đúng những gì chúng ta đã Nói: Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Quyết tâm xây dựng Nhà nước pháp trị; và Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất đất nước.

*Bài viết thể hiện quan điểm riêng của bạn Thanh Thủy, sinh viên Việt Nam hiện du học tại Indiana, Hoa Kỳ.*

**[http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/2009/05/090506\\_bauxite\\_parliament.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/2009/05/090506_bauxite_parliament.shtml)**

## **Lời thỉnh cầu thương dân: Xin dừng ngay thí điểm Tân Rai, Nhân Cơ!**

***Thiện Ý 07-05-2009***

Ngày 24-4-2009, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra Thông báo kết luận về quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bauxite giai đoạn 2007-2015, có xét tới năm 2025. Thông báo cho biết Bộ Chính trị đã “tiếp thu các ý kiến đúng đắn của các đồng chí nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, các nhà khoa học...” Tất cả những điều dự luận cảnh báo về môi trường, nguồn nước, đời sống văn hóa của các dân tộc thiểu số, an ninh và quốc phòng... đều đã được quan tâm đầy đủ. Bộ Chính trị quyết định tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Đảng đã “chủ trương nhất quán từ Đại hội 9 đến Đại hội 10 của Đảng đến nay”. Nhiều tờ báo đã rút tít nội dung nóng bỏng nhất của Thông báo nói trên: Tiếp tục triển khai hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ!

Lời lẽ Thông báo của Bộ Chính trị khéo léo, ôn hòa, nhưng khẳng định việc đã định từ 10 năm trước là chính xác không có gì phải thay đổi. Đáng chú ý là sau đó có hai bài trên hai tờ báo lớn có lời quy chụp, răn đe: “Đảng lắng nghe và thấu hiểu ý kiến của trí thức, nhưng không có nghĩa bỏ qua việc một số người lợi dụng điều đó để xuyên tạc, chống phá”. Đặc biệt nghiêm trọng là Bộ Công thương tổ chức họp báo với Thông cáo báo chí chỉ trích Bản kiến nghị của các trí thức Việt Nam là thổi phồng, kích động, bị ảnh hưởng của tổ chức phản động. Cũng may mắn là cách hành xử lỗi thời đó đã bị phê phán nghiêm khắc. Những người trung thực, có trách nhiệm với đất nước vẫn tiếp tục lên tiếng mạnh mẽ.

Báo Sài Gòn Tiếp thị số 45 ngày 29-4-2009 đăng bài viết của ông Doãn Mạnh Dũng, Phó chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Khoa học Kỹ thuật Biển TP Hồ Chí Minh nhan đề “*Đe dọa nguồn nước uống của dân miền Đông và TP HCM*”. Xin trích vài đoạn quan trọng của bài viết:

*Theo báo cáo của Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, cứ một tấn alumin thải ra môi trường 1,5 tấn bùn đỏ và khoảng 12 m<sup>3</sup> nước. Khu vực Tân Rai và Nhân Cơ đều là khu vực đầu nguồn của hồ Trị An. Riêng với nhà máy Tân Rai, công suất 600.000 tấn alumin/ năm thì mỗi năm thải ra môi trường 900.000 tấn bùn đỏ và 7.000.000 m<sup>3</sup> chất thải nước có xút và chất độc. Theo kế hoạch đến năm 2015, Tây Nguyên sản xuất 8,5 triệu tấn alumin thì Tây Nguyên mỗi năm thải ra 12,75 triệu tấn bùn đỏ và 120 triệu mét khối chất thải nước có xút và*

chất độc. Chúng ta đều biết TP HCM sử dụng nguồn nước thô chủ yếu lấy từ nhà máy nước thô Thiện Tân (huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai). Nhà máy nước Thiện Tân nằm tại hạ lưu hồ Trị An. Như vậy việc xây dựng hai nhà máy luyện nhôm Tân Rai và Nhân Cơ ngay tại khu vực đầu nguồn hồ Trị An là đe dọa nguồn nước uống của các tỉnh miền Đông và TPHCM. Nguồn nước uống là sự sống còn của bất cứ cộng đồng dân cư nào. Nếu không được bảo vệ, nó sẽ là nguyên nhân chính gây ra các chứng bệnh ác tính. Ông Doãn Mạnh Dũng khẩn thiết: Tôi thỉnh cầu những người có trách nhiệm nên ra lệnh dừng ngay việc xây dựng nhà máy luyện nhôm Tân Rai và Nhân Cơ hay bất cứ nhà máy luyện nhôm nào trên Tây Nguyên...

Trước đó, từ ngày 3-3-2009, thiếu tướng công an Lê Văn Cương cũng có ý kiến như sau: Khai thác, chế biến bauxite Đăk Nông, Lâm Đồng nằm ở thượng nguồn sông Đồng Nai và sông Sê-rê-pôk (chảy qua Campuchia và sông Mêkông), không ai có thể đảm bảo khai thác chế biến bauxite sẽ không làm ô nhiễm (nhiễm bản và nhiễm độc) nguồn nước của những con sông này. Có khoảng 15 triệu người sử dụng nước sông Đồng Nai...

Thay mặt hơn một vạn hội viên, Hội Cựu Chiến binh TPHCM cũng có văn bản đề nghị xem xét lại quyết định khai thác chế biến bauxite tại Tây Nguyên với 3 lý do: 1. Hiệu quả kinh tế không cao; 2. Ảnh hưởng nghiêm trọng và lâu dài về môi trường sinh thái, về văn hóa xã hội đối với các dân tộc Tây Nguyên và Nam Trung bộ; 3. An ninh và quốc phòng từ "mái nhà của Đông Dương".

Hơn 60 năm qua, đã không ít lần những tiếng nói trung thực đúng đắn không được Bộ Chính trị của Đảng lắng nghe, nên đã để lại những hậu quả cực kỳ tệ hại. Ngay ý kiến của người lãnh đạo cao nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh (không đồng ý xử bắn bà Nguyễn Thị Năm) cũng bị Bộ Chính trị nhân danh đa số không chấp nhận (theo bài viết của ông Hoàng Tùng, nguyên Tổng Biên tập báo Nhân Dân). Rồi ý kiến của ông Kim Ngọc về khoán trong nông nghiệp, của ông Nguyễn Văn Linh về việc không cải tạo công thương nghiệp... đều không được chấp nhận và người có ý kiến đúng đã bị xử lý kỷ luật. Liệu lần này Bộ Chính trị có xúc động lắng nghe và tiếp thu ý kiến tâm huyết từ mạng sống của hàng chục triệu đồng bào và sự an nguy của Tổ quốc để cho dừng lại ngay hai thí điểm mang mầm chết ở Tân Rai và Nhân Cơ hay không?

## "Món quà bauxite cho Trung Quốc"

**BBC 08-05-2009**

Sau hàng loạt bài trên các báo quốc tế về vụ khai thác bauxite gây điều tiếng ở VN, nay tờ Financial Times của Anh nói hẳn rằng đây chính là "món quà của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng" cho phía Trung Quốc. Bài của David Pilling hôm 06-05-2009 nhìn vào cách thức một "nước Trung Hoa đang vươn lên" tìm cách làm lu mờ Nhật Bản và tăng sức ép lên các nước láng giềng. Nhưng trong hoàn cảnh của Việt Nam, tác giả nói vụ khai thác bauxite là vấn đề nổi bật, cho thấy thực chất mối quan hệ với Trung Quốc.

Lần đầu tiên, một báo lớn ở Phương Tây dùng từ "quốc gia phụ thuộc" (client states) để nói về cách mối quan hệ này đang hướng tới. Theo tác giả, Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng có vòng công du một tuần thời gian gần đây để "được tiếp kiến" các lãnh đạo Trung Quốc. Hiển nhiên, điều này không nói lên gì về cá nhân Thủ tướng Dũng vì ông cũng chỉ làm như Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy "tự đến khách sạn để được gặp ông Hồ Cẩm Đào" trong dịp Hội nghị G20 ở London vừa qua.

Nhưng điểm quan trọng là, theo bài báo, thủ tướng Việt Nam "đã mang theo các món quà bauxite của Việt Nam, thứ tài nguyên tạo ra nhôm" (nguyên văn: He brought with him gifts of Vietnamese bauxite, the main raw material for aluminium). Tác giả David Pilling gọi đây là cách "triều cống Trung Quốc" (pay tribute to China) và nói về tương quan thế lực hai bên.

Thâm hụt mậu dịch của Việt Nam với Trung Quốc cũng là vấn đề được hàng loạt báo chí quốc tế như trên Wall Street Journal, New York Times, The Economist hay Asia Times nêu ra như một lý do vì sao chính quyền Việt Nam cứ quyết tâm thúc đẩy vụ bauxite. Nhưng David Pilling nói Việt Nam "đã hoàn toàn bắt lực khi Trung Quốc đuổi Exxon Mobil ra khỏi dự án với PetroVietnam" năm ngoái.

Trong khi không có ai ở Việt Nam, nước từng bị Trung Quốc "chiếm đóng 1000 năm" muốn vội vã trải thảm đón đầu tư của Trung Quốc. Financial Times viết rằng chính quyền Việt Nam đã cấm một tờ báo nêu ra vấn đề gai góc về lãnh thổ với Trung Quốc. Nhắc đến những phân đối vì lý do môi trường tại Việt Nam khi nhà nước đưa ra dự án bauxite, bài báo nói "Chính quyền cũng chỉ nói cho qua chuyện những lo ngại về môi sinh".

**So sánh với khu vực**

Một điểm đáng chú ý khác là sự so sánh vị thế và cách hành xử của Hàn Quốc và Việt Nam trong quan hệ với Bắc Kinh. Bài báo nói Trung Quốc cũng là bạn hàng lớn nhất của Hàn Quốc và ngược lại, các công ty Nam Hàn đã đầu tư tới 40 tỷ đô vào Trung Quốc. Mặt khác, Trung Quốc cũng nắm con bài Bắc Hàn vốn là yếu tố an ninh chủ đạo cho sự sống còn của nhà nước Nam Hàn. Hàn Quốc cũng có lúc công khai tỏ thái độ khi định nghĩa các quyền lợi chiến lược và ngoại giao của họ đối với Trung Quốc.

Financial Times, bản trên mạng đưa tin rằng Bộ Ngoại giao Hàn Quốc giữa tháng Tư đã công bố một bản phúc trình nói rằng "ảnh hưởng gia tăng của Trung Quốc có thể khiến nỗ lực ngoại giao của Seoul nhằm đảm bảo an ninh về tài nguyên bị nguy hại". Sự việc đã gây ra một cú chao đảo nhỏ trong quan hệ hai bên, nhất là vì báo cáo cũng đề nghị Seoul phải "có biện pháp chống đỡ đối với Trung Quốc", nhưng rút cuộc các quan chức ngoại giao Hàn Quốc đã phải tìm cách giải tỏa căng thẳng vì quan hệ song phương quá quan trọng.

Còn đối với Đài Loan, đây là ví dụ thứ ba cho thấy sức hút của Trung Quốc. Tuy Đài Bắc vẫn mua 6,5 tỷ đôla vũ khí từ Hoa Kỳ để phòng thủ trước Trung Quốc, có vẻ như bên cạnh chiến lược cải thiện quan hệ kinh tế, ngoại giao với Bắc Kinh vẫn được xúc tiến. Vẫn Financial Times nói chính phủ Mã Anh Cửu gần đây cũng cho các công ty Trung Quốc vào đầu tư và rất có thể sẽ chuẩn thuận vụ công ty China Mobile mua 12% cổ phần trị giá 533 triệu đô trong công ty Far Eastone chuyên về điện thoại di động ở Đài Loan. Không biết có phải tình cờ hay không mà cùng lúc Trung Quốc đã đồng ý Đài Loan hưởng quy chế quan sát viên tại Tổ chức Y tế Thế giới.

Bài báo kết luận rằng với thế lực của Nhật Bản ngày càng giảm sút vì kinh tế trì trệ, Trung Quốc đang tìm cách gây sức ép lên các nước láng giềng, trong đó Việt Nam là nước bị ép nhiều nhất.

## **Trận chiến mới dành cho nhà quân sự lão luyện của Việt Nam**

***Tom Fawthrop, từ Hà Nội 8-5-2009***

Năm mươi lăm năm sau ngày vạch ra kế hoạch và chỉ huy trận đánh mang lại chiến thắng quân sự và dẫn đến sự cáo chung cho chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương, vị Đại tướng lừng danh của Việt

Nam Võ Nguyên Giáp vẫn còn đang chiến đấu. Bằng lời khuyên thay vì súng đạn, trận chiến mới đây nhất của ông cụ 98 tuổi này là cứu lấy môi trường và “kẻ thù” của ông là việc khai mỏ bauxite.

Trong việc tìm kiếm dành cho công cuộc phát triển kinh tế mau chóng, chính phủ Việt Nam đã cam kết khai thác mỏ bauxite ước tính 5,3 tỉ tấn, thứ quặng chủ yếu trong thành phần của nhôm, mà hầu hết loại quặng này được xác định nằm ở tỉnh Đắk Nông thuộc Cao nguyên Trung phần.

Tướng Giáp, người đã chỉ huy trận chiến thắng quân đội Pháp mang tính chất lịch sử tại Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954, đã và đang kêu gọi chính phủ Việt Nam hãy dừng những kế hoạch đó lại, ông viện dẫn việc khai mỏ sẽ gây nên sự tổn hại tới môi trường, hủy hoại đời sống những người thuộc dân tộc thiểu số, và về một mối đe dọa tới an ninh quốc gia.

Con người từng lãnh đạo quân đội Bắc Việt Nam chống lại Hoa Kỳ trong cuộc Chiến tranh Việt Nam đã viết hai bức thư ngỏ – bức mới đây nhất là ngay trong tháng trước – để phản đối các kế hoạch khai thác bauxite của chính phủ, và lập trường của ông dường như đang có tác dụng khích lệ những người khác.

Trong một biểu hiện của sự phản đối công khai hiếm có tại một quốc gia cộng sản độc đảng, 135 trí thức và nhà khoa học đã ký vào một bản kiến nghị được gửi tới chủ tịch Quốc hội tại Hà Nội. Họ đã kêu gọi chính phủ hãy dừng khai thác những dự án bauxite mới tại Tây Nguyên cho tới khi có một cuộc điều tra thích đáng về tác động tới môi trường được hoàn tất.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã gọi việc khai thác bauxite là “**một chính sách lớn của đảng** và nhà nước” và nói rằng các dự án này sẽ được tiếp tục thực hiện trong khi vấn đề môi trường vẫn được quan tâm. Thế nhưng theo Giáo sư Võ Quý, một trong những nhà hoạt động môi trường hàng đầu của nước này, thì “sự thiệt hại môi trường sẽ vượt quá xa giá trị của bất cứ những lợi lộc nào về mặt kinh tế”.

“Tôi ủng hộ việc phát triển kinh tế, nhưng không ủng hộ các kế hoạch khai thác bauxite,” ông đã nói với tờ Al Jazeera như vậy, và thêm rằng Tây Nguyên là một “vùng đất có vẻ đẹp mê hồn với tiềm năng du lịch-kinh tế và là một khu vực sản xuất nông nghiệp cho hiệu quả cao”.

### **Những mối lo về chất thải**

Quá trình tinh lọc bauxite sẽ thải ra hàng ngàn tấn chất thải độc hại được biết đến như là “bùn đỏ”, theo ông Quý và các chuyên gia khác cho biết. Các nhà hoạt động về lĩnh vực môi trường đang còn mới mẻ ở Việt Nam lo ngại thứ cặn độc hại có thể đầu độc các dòng sông chảy

vào những khu vực tập trung đông dân cư, bao gồm vùng Châu thổ sông Mekong đầy sinh lực ở miền nam – xứ sở của những trang trại nuôi cá và một số vùng sản xuất lúa gạo có năng suất cao nhất của VN.

Trong những bức thư của mình, tướng Giáp đã kêu gọi các nhà khoa học, các nhà quản lý và hoạt động xã hội hãy “đề xuất với đảng và nhà nước để có một chính sách đúng đắn cho các dự án bauxite tại Tây Nguyên”. “Đó cũng là quan điểm của tôi rằng chúng ta không nên khai thác bauxite. Việc khai thác sẽ gây nên những hậu quả nghiêm trọng tới môi trường, xã hội và quốc phòng,” ông viết.

Vị đại tướng cũng viện dẫn tới bản báo cáo từ những năm 1980 đã cảnh báo chính phủ rằng khai thác bauxite tại khu vực này “sẽ gây tàn phá môi trường, thiệt hại lâu dài về môi sinh, không chỉ thiệt hại cho những cư dân địa phương, mà còn hủy hoại cuộc sống và môi trường của những người dân sống tại vùng đồng bằng phía nam của các tỉnh miền trung phần này.”

### **Hợp đồng đã được ký**

Bất chấp áp lực của vị tướng, chính phủ đã đi tới và ký kết một hợp đồng với một công ty con của tập đoàn nhôm **Chinalco** của Trung Quốc để khai thác bauxite tại vùng cao nguyên này. Song họ đã tổ chức một cuộc hội thảo hai ngày tại Hà Nội vào tháng trước dành cho các nhà khoa học để thảo luận về cách thức giảm thiểu sự tổn hại tới môi trường từ việc khai thác bauxite. Và họ nói rằng dự án bauxite với Trung Quốc sẽ được giảm bớt về quy mô, với những hạn chế được đặt ra về số lượng công nhân Trung Quốc.

Những người chỉ trích (dự án khai thác mỏ bauxite) đã than phiền rằng việc có hàng ngàn công nhân khai mỏ người Trung Quốc tại vùng Tây Nguyên có tính chiến lược là một mối đe dọa về an ninh không thể chấp nhận được, căn cứ vào lịch sử xung đột dài lâu của Việt Nam với người láng giềng phương bắc của mình.

Nguyễn Thiện, một nhà văn Việt Nam nói rằng dự án này “là không hợp lý và thiếu khôn ngoan mà nhiều người dân đang nghi ngờ rằng nó là một phần của một thỏa thuận bí mật giữa Việt Nam và Trung Quốc với những ẩn ý mang tính chiến lược.” Còn những người khác thì nói rằng việc khai thác bauxite thậm chí không thể đứng vững được về phương diện tính toán thương mại bởi nó đòi hỏi rất nhiều nước và điện năng, những điều kiện thường xuyên bị thiếu thốn ở Việt Nam.

Giáo sư Đào Công Tiến, một cựu hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, thì nói rằng việc khai thác này có khả năng sẽ dẫn tới một tình trạng khan hiếm nước là thứ cần thiết ghê gớm cho những nhà sản xuất nông nghiệp ở Tây Nguyên. Nguyễn Hữu Ninh, một

người giành được Giải Nobel Hòa bình (2007) cho những công trình của mình về biến đổi khí hậu, đã đặt nghi vấn rằng liệu các dự án bauxite có đem lại ích lợi cho quốc gia này hay không. “Thật không khôn ngoan trong một dự án mà nó lại không đem tới những ích lợi cho người dân trong nước,” ông nói.

Thế nhưng bất chấp những mối nghi ngờ và những phản đối, chính phủ đã tuyên bố rằng dự án bauxite sẽ được tiếp tục.

Đối với ông Giáp, vị đại tướng từng chiến thắng trong những cuộc chiến chống lại người Pháp, và sau đó là quân đội Mỹ, trận chiến để bảo vệ những cánh rừng và các dòng sông của Tây Nguyên thoát khỏi những cuộc xâm lấn về kinh tế của người Trung Quốc chắc có lẽ là trận chiến khó khăn nhất của ông từ xưa đến nay.

***Nguồn: The battle to save the environment may be Giap's toughest fight yet***

***Bản tiếng Việt © Ba Sàm 2009. Hiệu đính: Trần Hoàng  
<http://anhbasam.wordpress.com/>***

## **Yếu tố lao động nước ngoài trong vụ Bauxite Tây Nguyên**

***Mặc Lâm, phóng viên RFA 08-05-2009***

Sau khi Thứ trưởng Bộ Công thương Lê Dương Quang trả lời phỏng vấn về quyết định của Bộ Chính trị yêu cầu rà soát lại các yếu tố trong dự án bauxite Tây Nguyên, Mặc Lâm tìm hiểu phản biện của các nhà khoa học, văn hóa và môi trường.

Sau khi Bộ Chính trị đưa ra nghị quyết yêu cầu rà soát lại các yếu tố trong dự án bauxite được dư luận quan tâm, Thứ trưởng Bộ Công thương Lê Dương Quang đã trả lời phỏng vấn về vấn đề này trên đài truyền hình của cổng Thông tin Điện tử Chính phủ vào hai ngày 2 và 3 tháng 5 vừa qua.

Trong chương trình phát thanh trước chúng tôi đã mang đến quý vị phần 1 nói về vấn đề môi trường và yếu tố khó thành công của dự án. Hôm nay mời quý vị theo dõi phần hai nói về vấn đề lao động nước ngoài cũng như tại sao Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) chấp thuận gói thầu của Trung Quốc.

**Bauxite & Tây Nguyên**

Trước câu hỏi liệu khai thác bauxite tại Tây Nguyên có làm xáo trộn đời sống của đồng bào dân tộc ít người cũng như sinh hoạt của cư dân trong khu vực hay không, Thứ trưởng Lê Dương Quang cho rằng việc khai thác bauxite sẽ góp phần phát triển khu vực Tây Nguyên vì nơi đây còn khó khăn và đời sống của người dân vẫn lệ thuộc rất nhiều vào nhà nước.

Ông khẳng định khi nhà máy đi vào hoạt động thì bộ mặt Tây Nguyên sẽ thay đổi hẳn: *"Tôi cho là ảnh hưởng về mặt xã hội là tích cực nhiều hơn là tiêu cực, bởi vì như tôi đã nói: đối với vùng Tây Nguyên, khi mà những dự án công nghiệp có quy mô lớn với những công nghệ tiên tiến được triển khai, đầu tư cho nó, thì sẽ kéo theo sự phát triển của rất là nhiều ngành khác đi theo, nó sẽ làm cho bộ mặt TN thay đổi."*

Tuy nhiên đối với nhà văn Nguyễn Ngọc, một người nghiên cứu chuyên sâu đời sống của các bộ tộc ít người sống rải rác tại Tây Nguyên thì việc khai thác chần chẫn sẽ làm xáo trộn đến tận gốc rễ cộng đồng này. Ông nói: *"Về mặt dân tộc, về văn hoá thì như vậy tất nhiên nó sẽ làm xáo trộn hoàn toàn đời sống của 2/3 dân số trong đó, đặc biệt là dân tộc tại chỗ lâu đời là người M'Nong. Việc giải quyết đời sống cho người M'Nong theo tôi thì mấy chục năm qua là chưa có nơi nào trong những dự án lớn và nhỏ ở Tây Nguyên, chưa có nơi nào mình thành công trong việc đưa người dân tộc tại chỗ vào các xí nghiệp hiện đại, các nhà máy hiện đại của ai cả."*

Thứ trưởng Lê Dương Quang khẳng định rằng việc khai thác sẽ được thực hiện theo phương pháp cuốn chiếu, nghĩa là khai thác tới đâu sẽ thực hiện việc hoàn thổ cho người dân đến đấy. Ý kiến của nhà văn Nguyễn Ngọc trước lời khẳng định này hoàn toàn trái ngược:

*"Cái mà bây giờ người ta gọi là kế hoạch sẽ hoàn thổ trở lại để mà sau đó trồng rừng lên, ván ván, rồi đưa dân trở về lại, lập làng trở lại, thì theo tôi là hoàn toàn bất khả thi. Nếu có được hoàn thổ đi nữa thì đất đó không phải chỉ là đất mà vấn đề là thổ nhượng, cho nên cái đất bị xáo trộn như vậy thì sau này chưa biết là trồng trọt như thế nào."*

*Và Tây Nguyên về khí hậu là 6 tháng nắng - 6 tháng mưa cho nên không thể nào hoàn thổ trước khi mùa mưa đến. Cho nên nói kế hoạch hoàn thổ là không khả thi. Tôi thì tôi cũng bảo là nói như vậy là nói chơi thôi, thậm chí là nói lừa thôi."*

### **Nhà thầu Trung Quốc?**

Việc các nhà thầu Trung Quốc đang có mặt tại Tây Nguyên cùng với hàng ngàn công nhân của họ thắp bùng có lẽ là mối quan tâm lớn nhất của dư luận. Hai lá thư, một của đại tướng Võ Nguyên Giáp và một của trung tướng Đồng Sỹ Nguyên đều tỏ mối quan tâm sâu sắc đến vấn

đề quốc phòng, và theo hai ông này thì khi để cho một công ty nước ngoài không chế vùng Tây Nguyên tức là kiểm soát mái nhà của Đông Dương, đó sẽ là mối nguy hiểm cho an ninh quốc gia.

Thứ trưởng Bộ Công thương không đề cập đến lĩnh vực quốc phòng nhưng ông phân trần về nguồn dư luận cho rằng các công ty Trung Quốc sở dĩ thắng thầu là do có sự thiếu minh bạch trong khi đấu thầu, hay nói khác đi là tham nhũng đã nhúng tay vào. Ông cho biết:

*"Việc nhà thầu Trung Quốc trúng thầu thì cũng có những tiếng lo ngại này nọ, thậm chí có những tiếng cực đoan cho là đã bắt tay ký kết với người ta trước rồi rồi mới làm, cái việc đấy tôi cho là nếu mà có như vậy, có những khiếu nại tố cáo như vậy thì cơ quan chức năng người ta sẽ làm rõ. Nhưng đến giờ phút này, với những thông tin chúng tôi nắm được thì cái việc đấu thầu là thực hiện đúng theo các quy định của nhà nước, được thực hiện một cách công khai minh bạch."*

GS Nguyễn Huệ Chi nói thẳng rằng chính Trung Quốc tuyên bố là họ bỏ rất nhiều tiền vào Tây Nguyên chứ không phải chỉ có một công ty trúng thầu đang làm việc tại đây như lời ông Thứ trưởng Lê Dương Quang khẳng định:

*"Chính ông Trung Quốc nói ra rồi chứ chúng tôi có nói đâu. Người Trung Hoa nói là họ đã bỏ ra một khoản tiền cực kỳ lớn để bắt đầu triển khai công việc. Chính cái mạng Trung Quốc trên Internet mà hiện nay tôi vừa dịch xong cái bài thì công ty của Trung Hoa đã bỏ vốn rất lớn ra để đưa sang khởi công từng phần của công trình khai thác bauxite ở Tây Nguyên rồi."*

*Và ông Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng trong cuộc họp chính phủ lại còn nói đó chính là một sự đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác Trung - Việt. Thế mà mấy ông Bộ Công thương thì lại nói là chưa có chuyện ấy, thì chúng tôi phải lấy làm kỳ."*

TS Phạm Sỹ Liêm, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng, cho chúng tôi cho biết rằng các công ty Trung Quốc được sự trợ giúp rất lớn từ chính phủ của họ. Ông nói: *"Trung Quốc có một chính sách hẳn hoi rõ ràng là người ta khuyến khích những nhà thầu Trung Quốc khi đi nhận thầu thì đem được càng nhiều lao động Trung Quốc ra nước ngoài càng tốt, và sử dụng được nhiều vật liệu xây dựng do Trung Quốc sản xuất được thì càng tốt. Và họ hình như họ có một quy định là nếu mà tổng số giá trị vật liệu chiếm trên 35% tổng giá trị vật liệu sử dụng công trình thì chính phủ có nhiều ưu đãi lớn."*

Công luận cho rằng trong khi nhân công Việt Nam dư thừa và có dấu hiệu sẽ chịu thất nghiệp trầm trọng thì người Trung Quốc nhận những việc làm phổ thông ngay trên đất nước của mình không thể là một sự việc bình thường. Nguyên thứ trưởng Phạm Sỹ Liêm nhận định

việc này là một sơ xuất khó hiểu của Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội. Ông nói: *"Không hiểu sao gần đây bên Bộ Lao Động hình như lại bỏ quy định hạn chế rồi, chỉ là cấp phép tùy theo từng trường hợp mà cho vào bao nhiêu người chứ không cái mức nào cả. Thế thì tôi cũng rất là lạ, mà bây giờ thì cũng chỉ mới biết qua cái việc vừa rồi báo chí tiết lộ thì mới biết."*

Nhà văn Nguyễn Ngọc tóm tắt nhận xét của ông trước những phát biểu của Thứ trưởng Lê Dương Quang như sau: *"Những điều ông ấy nói hoàn toàn không thể thực hiện được trong thực tế. Và hơi lạ là cái này, tức là sau khi đã có cái thông báo của Bộ Chính trị và sau đó có cả ý kiến của thủ tướng thì họ nói là phải hết sức cân nhắc tất cả các vấn đề đó thì ông này lại nói như không, nói hết sức vô trách nhiệm."*

Trên nguyên tắc, dự án Bauxite được Bộ Chính trị yêu cầu các bộ phối hợp nghiên cứu tất cả mọi khía cạnh trước khi đi vào khai thác.

Thế nhưng sau khi nghe phát biểu của Thứ trưởng Lê Dương Quang thì có ý kiến trong công luận cho rằng tất cả mọi việc xem ra đã được xác định và dự án khai thác bauxite kể như không còn gì để bàn thảo. Đại biểu Quốc hội, sử gia Dương Trung Quốc từng nói lên điều này, như một lời than, với Đài Á Châu Tự Do chúng tôi.

## **Bauxite giết bá đạo**

### ***Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế 08-05-2009***

Kế hoạch khai thác bauxite ở Tây Nguyên đã thu hút dư luận chưa từng thấy từ trước tới nay. Quy hoạch bauxite Việt Nam 2007-2015, được Thủ tướng phê duyệt từ ngày 01-11-2007, chia làm ba giai đoạn: 2007-2010; 2011-2015 và tầm nhìn tới 2025.

Theo đó, trong giai đoạn trước 2010, Việt Nam tập trung khai thác quặng, sản xuất alumina xuất khẩu và sản xuất hydroxide nhôm cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Trong giai đoạn này, Việt Nam dự kiến triển khai ba dự án alumina ở Tân Rai (Lâm Đồng), Nhân Cơ (Đắk Nông), Kon Hà Nừng (Gia Lai) và dự án hydroxide nhôm tại Bảo Lộc (Lâm Đồng).

Hai dự án Tân Rai và Đắk Nông thực tế đã được triển khai và đã đền bù giải tỏa mặt bằng. Theo quy hoạch, hai dự án này tổng cộng có 13 mỏ bauxite với diện tích thăm dò hơn 1.811 km vuông, với tổng chi phí thăm dò dự kiến hơn 590 tỷ đồng. Mỗi dự án có công suất dự kiến khoảng 600.000 tấn alumina/năm.

Dự án Tân Rai do nhà thầu Trung cộng Chalico, công ty con của tập đoàn khổng lồ Chalco.

Một kế hoạch lớn như vậy mà Quốc hội không hay. Đại biểu Dương Trung Quốc và Nguyễn Lân Đình khi được phỏng vấn cho biết không thể trả lời vì thiếu thông tin. Còn Chủ tịch Nguyễn Phú Trọng khi tiếp xúc với cử tri Hà Nội công khai tuyên bố dự án khai thác bauxite không cần đưa ra bàn ở Quốc hội, viện lí: “Không phải bất kỳ vấn đề nào cũng đưa ra lấy ý kiến của Quốc hội mà còn tùy thuộc vào qui mô, tầm cỡ của các dự án. Trong khi đó, qui mô mỗi dự án bauxite Tân Rai và Nhân Cơ mới chỉ là hơn 600 triệu đôla.”

\*\*\*

Ngày 9-4-2009 cuộc hội thảo một ngày về khai thác bauxite tại Tây Nguyên với sự tham gia của nhiều chuyên gia và nhà nghiên cứu xã hội đóng vai trò phản biện. Chủ trì hội nghị, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải nói chủ trương khai thác bauxite và sản xuất alumina của Đảng và Chính phủ là “đúng đắn”, nhưng cần tiến hành nghiên cứu bổ sung về tác động môi trường.

Trên thực tế cả hai dự án Tân Rai (Lâm Đồng) Nhân Cơ (Đắk Nông) đều đã được triển khai theo một “qui trình lộn ngược”, thiếu nghiên cứu, đánh giá cụ thể về hiệu quả kinh tế, tác động tiêu cực về văn hoá, xã hội, môi trường, và thiếu hẳn sự chuẩn bị từ qui hoạch đến kế hoạch thực hiện.

Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) nêu ra 7 điểm bất cập trong quá trình lập quy hoạch và triển khai các dự án bauxite. Trong số này, có sự bất cập về kinh tế; bán rẻ tài nguyên không thể tái tạo; không thể giải thích được vấn đề cơ sở hạ tầng; hậu quả do sử dụng công nghệ TQ huỷ hoại môi trường không thể lường được, xuôi xuống tới đồng bằng sông Cửu Long; làm mai một bản sắc văn hóa bản địa; phân tầng xã hội; đe dọa an ninh quốc phòng, toàn vẹn lãnh thổ; nguy cơ thua lỗ nặng nề và tạo gánh nặng cho quốc gia về sau.

Phó thủ tướng HTH cũng đã phải công nhận “không thể phát triển bằng mọi giá. Để phát triển thành công các dự án bauxite, cần có giải pháp quản lý, thực hiện chặt chẽ và hiệu quả và không để tiềm năng này biến TN thành đói nghèo (sic)”. Và rằng chính phủ sẽ điều chỉnh quy hoạch ngành bauxite và đánh giá lại hiệu quả kinh tế của các dự án.

Về an ninh quốc phòng, nhiều ý kiến đề cập tới vị trí chiến lược “nóc nhà Đông Dương” đã thu hút sự chú ý của đông đảo dư luận người Việt trong và ngoài nước. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người từng được trao trách nhiệm chỉ đạo chương trình khảo sát khai thác bauxite Tây Nguyên trong khuôn khổ hợp tác với khối Comecon của các nước xã hội chủ nghĩa những năm 1980, đã gửi điện tới cuộc hội thảo can ngăn

không nên khai thác bauxite vì “đứng về lợi ích toàn cục và sự phát triển bền vững lâu dài của đất nước, khai thác sẽ gây hậu quả cực kỳ nghiêm trọng về môi trường, về xã hội, về an ninh quốc phòng”.

Mất đất biên giới miền Bắc, mất Hoàng Sa và một phần Trường Sa, nay lại mời Trung Quốc vào trấn “nóc nhà Đông Dương”, dân ta tự hỏi: chủ quyền Việt Nam nay còn gì nữa? Tổ Quốc đi về đâu?

\*\*\*

Bộ chính trị, cơ quan quyền lực cao nhất của đảng Cộng sản Việt nam, vừa ra thông báo kết luận về việc khai thác bauxite, trong đó khẳng định đây là “chủ trương nhất quán từ đại hội IX và đại hội X của đảng đến nay” và chỉ đạo “tiếp tục thực hiện chủ trương triển khai hai dự án ở Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắk Nông) do tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư, chưa chủ trương bán cổ phần cho tổ chức và cá nhân nước ngoài”.

Chỉ đạo vào giữa tháng 3 của Chính phủ viết: “Trong quá trình khai thác, tập đoàn Việt Nam được phép thành lập công ty cổ phần có sự tham gia của công ty nước ngoài. Chính phủ ra điều kiện phía Việt Nam giữ ít nhất 51% và phía nước ngoài không quá 40%”. Tập đoàn Alcoa (Hoa Kỳ) tham gia cổ phần vào dự án Nhân Cơ (Đắk Nông) 40%, nhưng mới đây đã rút ra không tham dự; và tập đoàn luyện kim Vân Nam (Trung Quốc) tham gia dự án Tân Rai (Lâm Đồng) 20%.

Tuy nhiên, nay theo chỉ đạo mới của Bộ chính trị, các công ty nước ngoài chỉ có thể làm nhà thầu. Và nhà thầu Trung Quốc đã đưa 583 công nhân đến Lâm Đồng trong đó có 38 nữ, và sẽ lên hàng ngàn, hàng vạn. Sự có mặt của công nhân Trung Quốc đặt ra vấn đề: dự án vi phạm luật trong việc sử dụng lao động nước ngoài; ảnh hưởng nặng nề đến công ăn việc làm của cư dân tại chỗ; và nhất là không thể quản lý được hoạt động của công nhân Trung Quốc vào làm việc theo hộ chiếu du lịch, ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh địa phương. Xét về mặt nhân công và lao động, khai thác bauxite sẽ chiếm diện tích đất rất lớn nhưng tạo ít công ăn việc làm. Cụ thể, đối với dự án Tân Rai tại Lâm Đồng, thì bình quân 2,5 ha đất chỉ tạo ra 1 việc làm.

Việc cả 2 nhà máy alumina đầu tiên của Việt Nam đều sử dụng công nghệ của 1 công ty Trung Quốc là điều đáng lo ngại. Thế nhưng, việc công ty Chalieceo của Trung Quốc thắng thầu tại Việt Nam lại càng đáng phàn nàn hơn. Bỏ thầu Tân Rai thấp 352 triệu Mỹ kim, nhưng thắng, sau yêu cầu tăng lên 466 triệu Mỹ kim nhưng Việt Nam vẫn cứ vui vẻ chấp nhận. Tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn khẳng định “nếu đấu thầu một cách minh bạch, đúng luật, và với tiêu chí là lợi ích tối đa lâu dài của đất nước, chứ không phải của chủ đầu tư, thì không thể có một nhà thầu Trung Quốc nào có thể thắng thầu trong bất cứ dự án bauxite nào.”

Trên khía cạnh văn hóa, nhà văn Nguyễn Ngọc, người có quá trình nghiên cứu lâu dài về văn hóa Tây Nguyên, từng nói “Tây Nguyên hiện còn tồn tại dấu vết những nền văn hóa cổ xưa nhất của những dân tộc đã từng sống trên mảnh đất mà ngày nay gọi là mảnh đất Đông Dương.” Thế nhưng, khai thác bauxite Tây Nguyên chính là đe dọa trực tiếp nền tảng “không gian văn hóa cồng chiêng” độc đáo của địa phương này. “Khi Tây Nguyên mất nền tảng của mình, văn hóa của họ sẽ tan. Một khi văn hóa tan đi, đặc biệt đối với dân tộc thiểu số là nơi văn hóa đối với họ vô cùng sâu sắc, xã hội sẽ không thể ổn định, thậm chí các dân tộc không thể tồn tại một cách bền vững.”

### **Thay lời kết**

Bộ Chính trị nhất quyết cứ cho tiếp tục khai thác bauxite Tây Nguyên là thách thức giữa bá đạo và vương đạo, giữa dốt nát và khoa học, giữa cố chấp và lẽ phải của tập đoàn Bộ chính trị tự cao tự đại khinh dân, coi thường các nhà khoa học - văn hoá.

Nếu không ngưng ngay việc khai thác bauxite Tây Nguyên, việc tất yếu có thể xảy ra, là các sắc dân thiểu số ở Tây Nguyên và toàn dân tộc sẽ chứng tỏ cho Bộ chính trị biết rằng sự độc hại của bauxite sẽ tiêu diệt độc tài trước khi trở thành đại họa cho toàn dân.

**8-5-2009**

**Bs Nguyễn Đan Quế**

## **Việt Nam: bauxite - Tiếng vọng từ đáy vực Tàu có ép để Tàu vào Đắc Nông?**

**Phạm Trần 09-05-2009**

*“Chủ trương thăm dò, khai thác, chế biến bô-xít là chủ trương nhất quán từ Đại hội IX và Đại hội X của Đảng đến nay. Triển khai các nghị quyết Đại hội, trong hai nhiệm kỳ, Bộ Chính trị đã nhiều lần bàn và ra các nghị quyết, kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ngành công nghiệp bô-xít, alumin, nhôm, phục vụ phát triển kinh tế đất nước nói chung, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên nói riêng.”*

Đó là lời mở đầu của Kết luận ngày 24-4-2009 của Bộ Chính trị 15 người của đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề khai thác Bauxite (bô-xít) tại Tây Nguyên, sau hàng loạt phản ứng, từ trong và ngoài Việt Nam, chống đối kế hoạch khai thác chưa có sự đồng thuận trong xã hội. Trong số người chống quyết định của CSVN có cả Tướng Võ Nguyên

Giáp và hơn 1,000 trí thức, chuyên gia, văn nghệ sỹ và nhà tu hành trong và ngoài nước.

Cũng nên biết trong số 15 người của Bộ Chính trị đảng CSVN đã quyết định khai thác Bauxite và hợp tác với Nhà thầu Chalco của Trung Hoa chỉ có Phạm Gia Khiêm, Bộ trưởng Ngoại giao có bằng Tiến sỹ luyện kim, nhưng cũng không liên quan gì đến quặng Bauxite. Số còn lại gồm Nông Đức Mạnh (Tổng Bí thư), Nguyễn Minh Triết (Chủ tịch Nước), Nguyễn Tấn Dũng (Thủ tướng), Trương Tấn Sang (Thường trực Ban Bí thư Trung ương), Nguyễn Văn Chi (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TW Đảng), Nguyễn Phú Trọng (Chủ tịch Quốc hội), Phùng Quang Thanh (Bộ trưởng Quốc Phòng), Lê Hồng Anh (Bộ trưởng Công an), Phạm Quang Nghị (Bí thư Thành ủy Hà Nội), Lê Thanh Hải (Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn), Tô Huy Rứa (Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương), Hồ Đức Việt (Trưởng ban Tổ chức Trung ương đảng), Nguyễn Sinh Hùng (Phó Thủ tướng thường trực chính phủ), Trương Vĩnh Trọng (Phó Thủ tướng) đều không có kiến thức gì về quặng, mỏ nên không thể hiểu tường tận đến tác hại sẽ gây ra cho môi trường và các mặt kinh tế-xã hội-văn hóa trong việc khai thác Bô-xít.

Vi vậy ai cũng muốn biết rõ hơn về điều được gọi là “chủ trương nhất quán” của hai Đại hội đảng IX năm 2001 và X năm 2006 đã nói gì về quyết định khai thác Bô-xít ?

Thứ nhất, vấn đề khai thác Bô-xít chỉ được đề cập đến 2 lần trong hai Văn kiện quan trọng của Khóa đảng VIII được trình bày tại Đại hội đảng IX (tháng 04-2001) khi Lê Khả Phiêu giao lại chức Tổng Bí thư đảng cho Nông Đức Mạnh.

Trong “Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2001-2005” khóa đảng VIII viết : *“Khai thác và chế biến các loại khoáng sản, phát triển công nghiệp khai thác bôxít, luyện nhôm và chế biến nhôm theo 1 trong 2 phương án: sản xuất 300 nghìn tấn/năm nhôm để điện phân 75 nghìn tấn nhôm sử dụng trong nước; sản xuất 1 triệu tấn nhôm cho xuất khẩu, giai đoạn sau nâng lên 3 triệu tấn. Đầu tư khai thác và tuyển quặng đồng, khai thác imenhit, đá quý, vàng, đất hiếm; xây dựng nhà máy luyện kẽm Thái Nguyên, luyện đồng ở Lào Cai.”*

Trong tài liệu thứ hai gọi là “Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2001-2010”, Khóa VIII viết: *“Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng của cả nước cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, có lợi thế để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp sản xuất hàng hoá lớn kết hợp với công nghiệp chế biến, phát triển công nghiệp năng lượng và công nghiệp khai thác khoáng sản. Có chiến lược và quy hoạch xây dựng Tây Nguyên giàu về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng, an ninh,*

*tiến tới thành vùng kinh tế động lực. Phát triển nhanh theo hướng thâm canh là chính đối với các cây công nghiệp gắn với thị trường xuất khẩu (cà phê, cao su, chè, bông...), chăn nuôi đại gia súc, trồng và bảo vệ rừng, cây dược liệu, cây đặc sản và công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Phát triển thủy điện lớn và vừa, các hồ chứa nước cho thủy lợi. Khai thác và chế biến quặng bô-xít. Phát triển công nghiệp giấy. Nâng cấp, khai thác tốt các tuyến đường trục và đường ngang nối xuống vùng Duyên hải. Phát triển sự hợp tác liên kết kinh tế - thương mại - dịch vụ với các nước láng giềng Lào, Campuchia. Có chính sách thu hút vốn đầu tư, bố trí dân cư và lao động và đất đai theo quy hoạch, nâng cao dân trí và trình độ công nghệ. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, thật sự cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào dân tộc.”*

Thứ nhì, đến kỳ Đại hội đảng X năm 2006 thì chuyện khai thác Bô-xít không còn “ồn ào” như tại Đại hội đảng IX. Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (Nông Đức Mạnh) ngày 10-04-2006 khi nói về “Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2006-2010” chỉ viết vắn tắt : “*Việc phát triển các ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất quan trọng chủ yếu là dựa vào nguồn lực của các thành phần kinh tế, bao gồm cả đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Căn cứ vào nguồn lực và hiệu quả, Nhà nước tập trung đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư để phát triển những sản phẩm quan trọng của nền kinh tế, như: lọc hoá dầu, khai thác quặng và luyện thép, phân bón, hoá chất, xi măng, khai thác bô - xít và sản xuất alumin, bột giấy gắn với trồng rừng, một số sản phẩm cơ khí chế tạo.”*

Như vậy trong cả 2 kỳ Đại hội đảng IX và X, không có một Nghị quyết nào nói riêng về kế hoạch khai thác Bô-xít, cũng như không có tài liệu nào của đảng ghi lại cuộc thảo luận về vấn đề này.

### **Nông Đức Mạnh - Bauxite - Trung Hoa**

Tuy nhiên chỉ 7 tháng sau khi thay Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh đã sang Tàu “thăm hữu nghị” theo lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Giang Trạch Dân, từ ngày 30-11 đến ngày 4-12-2001. Trong chuyến đi này, một Thông cáo chung phổ biến cho thấy Mạnh đã ký Hiệp định hợp tác kinh tế với Trung Hoa, trong đó có việc hợp tác với Tàu khai thác Bôxít ở Đắk Nông.

Một đoạn quan trọng trong Hiệp định viết : “*Hai bên xác định trong thế kỷ mới cần tiếp tục tăng cường và mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học-kỹ thuật và các lĩnh vực khác giữa hai nước theo phương châm bình đẳng, cùng có lợi, chú trọng hiệu quả, bổ sung ưu thế cho nhau, hình thức đa dạng, cùng nhau phát triển; tích cực khuyến khích và*

ủng hộ các doanh nghiệp hai bên khai thác thêm thị trường hàng hóa của hai nước, tăng cường đầu tư và hợp tác, mở rộng quy mô hợp tác kinh tế và kỹ thuật, thực hiện các dự án hợp tác đem lại hiệu quả kinh tế và xã hội thiết thực.

“Nhân dịp này, hai bên đã ký Hiệp định khung giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc Trung Quốc cung cấp cho Việt Nam khoản tín dụng ưu đãi và Hiệp định hợp tác kinh tế kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; và nhất trí sẽ tích cực thúc đẩy các doanh nghiệp hợp tác lâu dài trên dự án bô-xít nhôm Đắk Nông.” (Thông tấn xã Việt Nam, TTXVN)

Như vậy, chuyện để cho Tàu nhảy vào Đắk Nông là do Nông Đức Mạnh ký kết bởi vì trước đó, dưới thời Lê Khả Phiêu (Khóa VIII) và Đỗ Mười (Khóa VII), không thấy có văn kiện nào công khai nói đến vấn đề hợp tác khai thác Bô-xít với Trung Hoa.

Mạnh còn đi thăm Trung Hoa lần thứ hai từ ngày 30-05 đến 02-06-2008, và cũng như lần trước, Thông cáo chung đã nói đến Đắk Nông : “Hai bên tăng cường hợp tác trong các dự án như: Bôxít Đắk Nông, các dự án trong khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai kinh tế” và các dự án lớn khác. Hai bên khẳng định tăng cường hợp tác trong các cơ chế kinh tế.” (Đài Tiếng Nói Việt Nam). Nhưng không riêng gì Mạnh mà cả khi Trần Đức Lương còn là Chủ tịch Nước đi thăm Tàu tháng 7-2005 cũng bị Thủ tướng Tàu là Ôn Gia Bảo thúc bách mau chóng thi hành thỏa hiệp khai thác Bô-xít ở tỉnh Đắk Nông.

Đến khi Hồ Cẩm Đào kết thúc chuyến thăm Việt Nam ngày 17-11-2006, hai bên cũng lại nhắc đến cam kết hợp tác Đắk Nông trong Thông cáo chung. Đến phiên Nguyễn Minh Triết đi thăm Tàu từ 15 đến 18-5-2008 thì Hồ Cẩm Đào lại nhắc lại chuyện phải xúc tiến việc khai thác Bô-xít tại Đắk Nông.

Nhưng tại sao lại chỉ thấy Tàu nhắc đến dự án Đắk Nông mà không nói đến Lâm Đồng ? Vì Đắk Nông (tỉnh Quảng Đức dưới thời Việt Nam Cộng Hòa) nằm gần ngã Ba Biên giới Việt-Miên-Lào, là vị trí chiến lược Quốc phòng và Chính trị quan trọng nhất của Tây Nguyên. Có tin cho hay đảng CSVN dự tính mở xa lộ nối liền Đắk Nông với Ngã Ba Biên giới để giao thông kinh tế-thương mại giữa 3 nước Việt-Miên-Lào. Như vậy, nếu Tàu nhảy vào được Tây Nguyên thì giấc mơ “quản lý” Bán đảo Đông Dương có còn xa không ?

Hãy đọc Báo cáo của Thiếu tướng Công an, Phó Giáo sư, Tiến sỹ Lê Văn Cương phổ biến trên một số mạng lưới điện tử toàn cầu: “*Trung Quốc vào Tây Nguyên là họ đã có điều kiện không chế đối với cả ba*

*nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Hiện nay Trung Quốc đã thuê một vùng đất rộng lớn ở tỉnh Munbunkiri - sát biên giới tỉnh Dak Nông với thời gian 99 năm, và Trung Quốc đã làm chủ các dự án kinh tế lớn ở tỉnh A-Ta-Pu - tỉnh cực Nam của Lào, giáp với Việt Nam và Campuchia (tại ngã ba Đông Dương). Đây là hậu họa khôn lường đối với an ninh quốc gia. Không rõ những người quyết định cho Trung Quốc vào Tây Nguyên có biết điều này không ?”*

Chưa thấy câu hỏi của Thiếu tướng Lê Văn Cương được trả lời, nhưng ai cũng biết sau thời gian có sức ép của Trung Hoa đối với Lãnh đạo đảng CSVN từ 2001 đến 2006, hai bên Việt-Tàu đã xúc tiến mau hơn các thỏa hiệp giữa Tập đoàn Khoáng sản Việt Nam (TKV) với Công ty Chalco của Tàu để khai thác Bô-xít tại Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắk Nông).

Đáng lẽ những việc làm to lớn này phải được trình cho Quốc hội xem xét, nhưng đảng CSVN vịn cơ số lượng sản xuất chưa tới 1 triệu tấn một năm nên không cần phải trình với Quốc hội. Theo dự kiến, mỗi năm sẽ có 600 ngàn tấn Alumina được sản xuất từ Tân Rai (Lâm Đồng) và 600 ngàn tấn (mới tăng từ 300 ngàn) từ Nhân Cơ (Đắk Nông). Bộ Công thương của Việt Nam nói : “Theo một số điều tra, đánh giá, vùng đất Tây Nguyên có trữ lượng bauxite khoảng 5,4 tỷ tấn.”

#### **Lùi để tiến xa hơn ?**

Nhưng cũng vì những hành động độc tài này mà một làn sóng phản đối đã nổi lên từ đầu năm 2009 khiến đảng phải co vòi nhượng bộ bằng Kết luận ngày 24-4 (2009) ra lệnh cho Chính phủ làm ngay một số việc cơ bản:

1) *“Rà soát, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và khu vực Tây Nguyên trong từng thời kỳ; gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế để đạt hiệu quả toàn diện.”*

2) *“Chưa chủ trương bán cổ phần cho tổ chức và cá nhân nước ngoài; sử dụng lao động trong nước, chỉ sử dụng lao động kỹ thuật nước ngoài khi cần thiết, lựa chọn công nghệ hiện đại; thực hiện nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Khẩn trương lập báo cáo môi trường chiến lược và báo cáo đánh giá tác động môi trường của từng dự án để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.”*

3) *“Riêng Dự án Nhân Cơ, cần rà soát lại toàn bộ các vấn đề có liên quan, nhất là việc đánh giá hiệu quả kinh tế và tác động môi trường, nếu thực sự có hiệu quả và bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường thì mới tiếp tục triển khai thực hiện. Quá trình triển khai hai dự án này cần thực hiện tốt việc hoàn thổ và trồng rừng ngay sau khi khai thác.”*

Những chỉ đạo này có tính nguyên tắc và lý thuyết nhằm giải tỏa thắc mắc và áp lực của dư luận, nhưng sau đó vào ngày 29-4-2009, Nguyễn Tấn Dũng đã phải chỉ thị cho các Bộ liên hệ phải nghiên cứu lại kế hoạch đề trình với Hội nghị Trung ương đảng và Quốc hội. Hai việc này trước đây chưa hề được đặt ra, nhưng cũng không nên quá lạc quan về quyết định của Dũng, bởi vì Trung ương Đảng và Quốc hội cũng đều là người của đảng. Hơn nữa, dù phản ứng trong và ngoài nước lên cao chưa từng có đối với một dự án kinh tế, nhưng Quốc hội và Ban Chấp hành Trung ương đảng vẫn ngậm tăm để tiếp tục ăn lương tháng.

Đại biểu Quốc hội duy nhất của Khóa 12 đã lên tiếng phản đối kế hoạch khai thác Bô-xít là ông Nguyễn Lân Dũng, Giáo sư, Tiến sĩ. Ông Dũng còn là Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời là Chủ tịch Hội các ngành Sinh học Việt Nam. Tuy nhiên cùng lúc với nhượng bộ của đảng và nhà nước thì Ban Tuyên giáo Trung ương lại chỉ thị cho một số cán bộ viết bài lên án những người chống đối có ý đồ xuyên tạc.

Bài viết của Hà Văn Thịnh trên báo Lao Động ngày 27-04-2009 là bằng chứng của luận điệu chụp mũ như thế : *“Chủ trương khai thác bauxite có từ Đại hội IX, có nghĩa là đã rất lâu và đã được cân nhắc, suy xét kỹ càng. Một số phần tử muốn chống phá công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta, đã mưu toan lợi dụng, tung những tin đồn thất thiệt, gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc hòng “diễn biến hoà bình” để phá vỡ sự ổn định của chúng ta... Qua “vấn đề bauxite”, phải rút ra những bài học sắc sảo về sự hiểu biết và dư luận. Đa số người dân không hiểu tường tận sự thật của vấn đề nên dễ bị lợi dụng và bị kích động, đưa một chuyện riêng về kinh tế thành “nguy cơ” về chính trị, an ninh... Trách nhiệm của giới trí thức là rất lớn trong việc đánh giá, xem xét các lợi ích cục bộ và lợi ích tổng thể, kịp thời và chính xác trong việc tham mưu cho Đảng và Nhà nước trước những nhiệm vụ cấp bách, liên quan đến sự nghiệp của dân tộc, tương lai của đất nước. Đảng lắng nghe và thấu hiểu ý kiến trí thức, nhưng không có nghĩa bỏ qua việc một số người lợi dụng điều đó để xuyên tạc, chống phá”.*

Như vậy đảng có còn đủ bình tĩnh để nghe những tiếng vỡ của Bô-xít vọng lên từ dưới mắt xích xe ủi của Trung Quốc hay vì đã ngủ mê mà quên luôn cả bản phận giữ nước ? -/-

**Hoa Thịnh Đón 05-09-2009**

# Bauxite là chủ trương lớn của Đảng?

*Trần Công Luận 09-05-2009*

Câu hỏi đặt ra là: tại sao Chính quyền cộng sản Việt Nam khăng khăng cho rằng khai thác bauxite ở Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng, của nhà nước, mặc dù đã có nhiều kiến nghị không khai thác quặng này từ phía các nhà khoa học và nhân dân, kể cả Tướng Giáp? Và đây là những lý do để giải thích cho câu hỏi này:

## 1. Duy trì chế độ.

Như đã biết, chế độ hiện nay có một bộ máy chính quyền rất cồng kềnh, chân rết của nó bám sâu vào mọi tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng với đội ngũ cảnh sát quân đội khổng lồ (chỉ một vụ án xử 8 người dân Thái Hà hiện lành thôi mà chính quyền đã huy động hàng trăm CSCĐ cùng với chó nghiệp vụ và vô vàn các thiết bị an ninh khác). Để duy trì được chế độ này thì cần một lượng kinh tế rất lớn. Thêm vào nữa, đây là một bộ máy gồm những “quan tham” rất “béo” do tham nhũng, mảnh lời và cướp bóc. Vì thế, nguồn tiền đổ vào để nuôi bộ máy này cần rất nhiều. Lấy tiền đâu ra mà nuôi?

### a. Tiền thuế

Tiền thuế là một khoản thu lớn nhất của Chính quyền. Tuy nhiên với một chính quyền yếu kém về năng lực, bảo thủ trong tư duy, suy đồi về đạo đức và tham nhũng trong mọi tình huống thì một lượng lớn tiền thuế đã bị thất thoát.

Báo chí do nhà nước kiểm soát hàng ngày đưa tin về việc buôn lậu diễn ra ở Việt Nam là chuyện cơm bữa. Bất cứ mặt hàng nào cũng đều được người ta buôn lậu. Hàng buôn lậu ở Việt Nam được thực hiện bằng mọi hình thức, được vận chuyển bằng mọi con đường: đường bộ, đường sắt, đường biển và kể cả đường hàng không. Những kẻ buôn lậu thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, kể cả quan chức cao cấp ngoại giao của chính phủ ([http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2008/11/081120\\_rhino\\_update.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2008/11/081120_rhino_update.shtml)), và kể cả phi hành đoàn của Hãng hàng không quốc gia Việt Nam ([http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/01/090124\\_vietnam\\_airlines.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/01/090124_vietnam_airlines.shtml)).

Các công ty trong nước thì nhau lập hóa đơn khống tìm đủ mọi cách trốn/gian lận thuế. Thử hỏi bất cứ một công ty nào xem họ có trung thực thuế 100% không thì không có một công ty nào trả lời là trung thực cả. Bất cứ một công ty nào đều có hai hệ thống kế toán: hệ thống kế toán báo cáo thuế (để gian lận và trốn thuế) và hệ thống kế toán nội bộ công ty (kinh doanh thực tế của công ty).

Ngoài ra cán bộ thuế/kiểm toán còn móc ngoặc với các công ty để ăn chia v.v... Đây là một thực tại ai cũng biết. Với khoản thất thu như vậy, tiền thuế thu được sẽ không đủ để duy trì bộ máy khổng lồ của chính quyền vốn đã yếu kém mà lại tham lam. Như vậy, CSVN phải đi tìm thêm một nguồn tiền nào khác để bù đắp vào khoản thất thu này. Bauxite TN há không phải là một nguồn kinh tế lớn trước mắt sao!?

#### **b. Tiền bán tài nguyên của cha ông**

Việt Nam có rừng vàng biển bạc, nhưng đó là quá khứ. Hiện nay rừng bị khai thác bừa bãi, thiếu khoa học, khai thác quá mức dẫn đến rừng bị kiệt quệ. Nhiều mảnh rừng xưa là mái nhà của muông thú, thực vật, nay trở lên hoang tàn và bạc màu. Nguồn thủy sản cũng vậy, với cách khai thác cá “triệt để” bằng các biện pháp khai thác “vô tội vạ” như “tát cạn bắt sạch” không con nào sống sót. Môi trường ô nhiễm trầm trọng, các sinh vật lần lượt bị chết và tiệt chủng. Diễn ra tình trạng này là do sự quản lý yếu kém, quan liêu, tham ô của chính quyền và do sự nghèo đói, thất học của người dân trong 70 năm qua.

Cha ông để lại không chỉ rừng vàng biển bạc mà còn để lại trong lòng tất cả một kho tàng. Những kho tàng này chỉ mình chính phủ mới được đặc quyền đặc lợi khai thác. Tuy nhiên với cách khai thác tài nguyên lên mà “chén” thì đến ngày tài nguyên cũng cạn kiệt. Dầu khí – vàng đen với trữ lượng khoảng 2,7 tỷ thùng hiện nay đang là “nồi cơm nóng” của chính phủ. Tuy nhiên nồi cơm này đang mỗi ngày một vơi đi: *“Trong thực tế sản lượng dầu ở VN đã bắt đầu giảm: năm 2005, sản lượng dầu thô của VN bình quân khoảng 370.000 thùng/ngày, thấp hơn so với năm 2004 (vốn là 403.000 thùng/ngày) gần 10%”* (<http://www.qdnd.vn/qdnd/qdndcuoituan.kinh-te-xahoi.2242.qdnd>). Việt Nam cũng có một nguồn than khổng lồ. Nhưng với cách khai thác và quản lý yếu kém, hầu như năm nào ngành than cũng báo cáo “lỗ”!?

Trước tình trạng nguồn tài nguyên bị cạn kiệt như vậy, các “nồi cơm” đang mỗi ngày vơi đi, thì 5,4 tỷ tấn bauxite (<http://www.baovietnam.vn/kinh-te/167011/11/Cong-bo-quy-hoach-du-an-bauxite-Tay-Nguyen>) sẽ là một “củ khoai” lớn cho chính quyền bám vào trong lúc sắp chết đói.

#### **c. Tiền viện trợ**

Chế độ cộng sản thường rêu rao rằng: Chế độ tư bản đang “giấy chết”, đang tự đào mồ chôn mình. Tuy nhiên chế độ tư bản hiện nay không thấy vơi tiền của chế độ XHCN để kéo dài sự sống mà ngược lại. Dưới sự lãnh đạo “tài tình” của Đảng và nhà nước, chính phủ VN có thể đi vay tiền của bọn “đang giấy chết” về xây dựng “thiên đường” XHCN.

Tuy đang “giấy chết” nhưng các nhà tư bản cho vay đều kèm theo những điều kiện. Mà điều kiện này thì luôn bất lợi cho bên vay, vì người

đi vay, đi xin không được ra điều kiện, “đã ăn mày rồi còn đòi xôi gấc” (<http://www.moi.gov.vn/BForum/detail.asp?Cat=14&id=227>). Nên nhớ rằng các nhà tư bản không phải là những nhà làm từ thiện. Họ đã đi trước các “đỉnh cao trí tuệ của nhân loại” hàng thế kỷ về khoa học, kỹ thuật, kinh tế cũng như cách làm ăn kinh tế. Vốn ODA là vốn kiểu cha vay, con cháu chất phải trả. ODA là hình thức xuất khẩu “tư bản”. Nếu nhà Tư bản cho ta vay 100 đồng (100%) thì chính lúc cho vay họ đã lấy lại được 30 đồng (30%), nhưng thực tế chúng ta vẫn nợ họ 100 đồng bằng cách: phía vay phải chấp nhận Nhà thầu và Tư vấn của họ và kể cả công nghệ phải mua của họ. Tư vấn nước ngoài chúng ta phải chấp nhận trả một giá rất cao từ 20 nghìn USD đến 50 nghìn USD/tháng, tương đương với từ 300-700 lao động có thu nhập trung bình của Việt Nam. Nhà thầu của họ, nên họ bỏ giá rất cao.

Ngoài ra ODA còn là một hình thức xuất khẩu văn hóa và bành trướng của Tư bản. Ví dụ người Nhật Bản coi rằng: ở đâu có hàng hóa của Nhật, ở đâu có người Nhật là đất nước Nhật ở đó. Ngày xưa người ta mang súng đạn đi xâm chiếm các nước khác, ngày nay người ta mang tiền đi xâm chiếm, khai thác tài nguyên, bóc lột nhân dân lao động của quốc gia bản địa mà quốc gia này vẫn phải cảm ơn. Trên trường quốc tế thì phải luôn ủng hộ những kẻ cho vay. Càng vay nhiều thì càng lệ thuộc nhiều.

CSVN hiểu hơn ai hết khoản vay ODA không phải là nguồn tài chính có mãi mà nó chỉ là khoản vay “nóng”. Đặc biệt là khi CSVN chần chừ trong vụ PCI, Nhật Bản bất ngờ tuyên bố tạm dừng cho vay đến khi nào Việt Nam có biện pháp hữu hiệu giảm trừ tệ nạn tham nhũng, lúc đó một loạt các dự án đang thực hiện và các dự án đang trong giai đoạn nghiên cứu khả thi đều phải dừng lại. Hơn nữa, đã vay là phải trả, mà khi trả thì phải trả gốc lẫn lãi, và cũng đã đến lúc phải trả. Như vậy CSVN phải đi tìm một nguồn kinh tế khác, an toàn hơn, để xoi hơn. Bauxite Tây Nguyên không phải là đáp án sao!?

## **2. Sự tồn tại của chế độ không còn được lâu nữa.**

Chế độ này đã được hình thành và nuôi dưỡng bằng chính xương máu của nhân dân, Nhưng khi nó trường thành nó trở lại đe dọa đe dọa bóp bứt và cướp bóc của nhân dân.

Từ ngày chế độ này nó còn là trứng nước, nó đã được các địa chủ bỏ tiền ra nuôi nó. Đến khi nó đã trường thành nó quay lại hạ sát giới địa chủ. Thủ đoạn này không khác gì Hitler. Nhờ một khoản tiền khổng lồ do những người Do Thái đóng góp, Hitle đã thành công trên con đường chính trị của mình. Nhưng khi thành công, vì không muốn mang nợ người Do Thái, Hitler đã tìm các lý do để giết người Do Thái. Kết quả

là hơn sáu triệu người Do Thái vô tội đã chết dưới tay kẻ mà mình đã nuôi dưỡng.

Cộng sản cũng vậy, sau khi cướp được chính quyền, dưới chiêu bài Cải cách Ruộng đất đã giết bao nhiêu người vô tội. *“Cuộc cải cách và đấu tố này đã gây một không khí kinh hoàng tại nông thôn miền Bắc lúc ấy, và tác hại mạnh đến sự đoàn kết dân tộc và nhiều thế hệ người Việt”*. Với số người bị giết hại *“trong chương trình Cải cách Ruộng đất là không thể thống kê chính xác và còn gây tranh cãi. Nhưng theo chủ trương ở một số địa phương phải tìm cho ra tỷ lệ 5% địa chủ, “Việt gian” để mang ra đấu tố thì con số sẽ không ít”*. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng con số người chết vô tội trong cái được gọi là “Cải cách Ruộng đất” lên tới 500.000 người (<http://vi.wikipedia.org/wiki>).

Với chiêu bài độc lập dân tộc, Cộng sản đã đưa cả dân tộc VN vào cuộc chiến tương tàn. Hàng triệu triệu con người đã ngã xuống. Khi quyền lực đã hoàn toàn nắm trong tay, chúng tìm mọi thủ đoạn để tiêu diệt, bỏ tù những người không cùng chiến tuyến với mình. Chúng thực hiện chính sách ngu dân (diệt trí thức) và bản cùng hóa nhân dân (tập thể hóa, đánh tư sản) để dễ bề thống trị. Dưới ánh sáng mặt trời, lịch sử đã, đang và sẽ phơi bày mọi tội ác của chúng.

Những tội ác chúng đã làm và đang làm đã gây ra “một xã hội thật đang thối nát quá mức rồi. Nếu không tỉnh táo sửa đổi thì tôi tin rằng những nhà chính trị gia bất chấp nhân tâm này đang đẩy nhân dân đến con đường bản cùng hóa quá mức. Đồng thời còn triệt hạ con cháu chúng ta nữa.” (Dân Quyền).

Chế độ CSVN chính bản thân mình đã hiểu hơn ai hết rằng nhân dân Việt Nam đã căm ghét cái chế độ độc tài toàn trị này. Nó không còn tự tung tự đắc nữa ngay cả khi nó dùng các thủ đoạn kinh tởm sau:

1. *Phải làm cho dân chúng vừa yếu vừa sợ.*
2. *Phải giữ cho cái gọi là 'phong trào dân chủ đối lập' không thể trở thành phong trào đúng nghĩa, không thể bén rễ và lan rộng.*
3. *Phải chủ động trong việc nâng cao dân trí để làm bàn đạp mà phát triển kinh tế, nhưng lại phải lèo lái để 'dân trí cao' không đồng nghĩa với 'ý thức dân chủ cao'.*
4. *Phải chủ động trong việc mở rộng xã hội dân sự, thuần phục và trung hòa giai cấp trung lưu đang lớn mạnh (gọi là 'co-optation')...*

thì chúng cũng chỉ dám hy vọng rằng *“Chế độ của chúng ta vẫn còn bền vững ít nhất thêm hai mươi năm nữa. Nhưng thời thế đổi thay. Chúng ta không thể kiêu ngạo mà tin rằng sẽ trường tồn vĩnh viễn.”* (Nguyễn Tâm Bảo, VietCatholic News Thứ Năm 11-09-2008).

Đấy là nếu thực hiện được các thủ đoạn nói trên thì chúng mới hy vọng sống thêm 20 năm nữa. Nhưng thực tế cho thấy: *“Đa số Đảng*

viên và quan chức hiện nay đều hèn nhát như tôi vậy, những người dũng cảm có tư cách thì rất ít, những người này đều không lên cao được. Những kẻ chức vụ càng cao thì không những hèn mà còn nhát, thượng đội hạ đạp. Bản chất bọn chúng là những kẻ sợ sệt đủ thứ, chúng chỉ hung hăng khi nắm quyền lực trong tay và đối xử thô bạo với kẻ dưới hoặc những người không có chút quyền gì. Tôi đảm bảo rằng, khi có một sự thay đổi bọn người này là những kẻ trốn chạy đầu tiên hoặc quay ngoắc tức thì theo lực lượng mới. Bọn chúng đa số (tôi là thiểu số) đều là những kẻ giàu có, giờ thì lăm lăm nhiều của, sợ chết và sẵn sàng trở thành kẻ phản bội cho người khác sai bảo nếu được đảm bảo rằng không làm gì bọn chúng.

Sự sụp đổ và thay đổi là chắc chắn và không thể tránh khỏi, nhiều người bảo rằng sẽ rất nhanh, nhưng cũng có người bảo rằng sẽ chưa thể trong một hai năm nữa.” (VietCatholic News 02-05-2009).

CSVN biết rằng mình không còn sống được bao nhiêu nữa, “lo sợ giờ G đang đến gần” (Alfonso Hoàng Gia Bảo), nên trước khi chết nó muốn khai thác tất cả những nguồn tài nguyên nào còn lại để chia chác cho nhau, sợ rằng nếu không khai thác thì sau này sẽ rơi vào chính quyền mới mà không phải là nó.

### **3. Được chia phần**

Những vụ án như PMU.18 và PCI, cho thấy các quan chức được chia phần rất lớn. Kẻ trực tiếp tham nhũng chỉ là những con tốt cùng lắm là “sỹ” để tế thần mà thôi. Mà thực ra không có áp lực của dư luận hay của Nhật Bản (nhà tài trợ) thì những con tốt này vẫn nhón nhờ ngoài vòng pháp luật. Khi có áp lực thì những con tốt con sỹ này bị bắt đưa vào nhà tù “năm sao”, khi dư luận lắng xuống thì những con tốt này mặc com-lê bước ra khỏi nhà tù lên xe BMW về nhà (trường hợp Nguyễn Việt Tiến).

Những vụ án tham nhũng bị phanh phui chẳng qua là chính quyền không thể che đậy được nữa đành phải đưa ra ánh sáng. Nếu không có vụ cá độ bóng đá triệu đô, thì đâu có biết Bùi Tiến Dũng tham nhũng như thế nào, Nguyễn Việt Tiến ra sao, vì “trước khi chưa bị bắt các đồng chí vẫn là những đảng viên tốt” theo như một quan chức BGTVT đã nói. Nếu không có vụ hiếp dâm tuổi vị thành niên thì, Lương Quốc Dũng đâu phải “ngồi tù năm sao”. Nếu không có áp lực/dừng viện trợ đột ngột của Nhật Bản thì làm gì có vụ PCI.

Hãy lắng nghe một đảng viên viết trong bài “Lời bạch của một đảng viên”: “*Lê Thanh Hải đã chi ra cả trăm tỷ đồng để hối lộ cho những vị ủy viên Bộ Chính trị vào TpHCM để xem xét việc cách chức ông ta vì dính đến vụ PCI. Giờ ông ta tuyên bố với đám đàn em kinh tài là vững*”

*như bàn thạch vì không những thế, Thủ Tướng còn nhận của ông ta mấy triệu đô la nữa. Giờ là lúc ông ta ra sức vơ vét và tạo điều kiện cho các đàn em kinh tài vơ vét để bù lại những gì đã phải chi ra để chạy cho ông ấy. Những chuyện này giờ đây tồn tại như một sự tất yếu, chẳng có gì đáng ngạc nhiên.”*

Những dự án vay tiền của nước ngoài, tiền thuế của nhân dân chúng còn ăn chia, thì một dự án bauxite khổng lồ như thế này, với toàn quyền lực trong tay sẽ là một sự ăn chia lớn, một miếng mồi béo bở mà không sợ bị phanh phui.

#### **4. Đã trót bán cho Trung Quốc**

Theo “*Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh từ ngày 30-11 đến ngày 04-12-2001, ngoài khuôn khổ chung về hợp tác hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và các lĩnh vực khác thì hai bên đã “nhất trí sẽ tích cực thúc đẩy các doanh nghiệp hợp tác lâu dài trên dự án bô-xít nhôm Đắk Nông” và “Khẩn trương bàn bạc và thực hiện các dự án lớn như bô-xít Đắk Nông”* (<http://viet.vietnamembassy.us/tintuc/story.php?d=20011203000335>).

Đây là những lời hoa mỹ có tính ngoại giao và công khai cho mọi người. Nhưng thực tế Nông Đức Mạnh đã đi đêm với Hồ Cẩm Đào. “*Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh bàn việc riêng với nhân viên đối nhiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong những lần đến thăm Bắc Kinh và đảo Hải Nam. Các điều khoản thỏa thuận và thi hành hoàn toàn được giữ bí mật, và người ta chỉ được biết quyết định giữa hai Đảng Cộng sản Trung Hoa và Việt Nam được xúc tiến từ 2006”* (<http://www.vietcatholic.org/News800/ReadArticle.aspx?ID=66925>).

Trước đây Phạm Văn Đồng dâng đảo, dâng biển cho Trung Quốc, Lê Khả Phiêu dâng đất liền cho Trung Quốc, thì việc Nông Đức Mạnh hiện nay bán hay hiến Tây Nguyên cho Trung Quốc cũng không có gì lạ lắm. Hơn nữa chính quyền Hà Nội hiện nay là một chính quyền bạc nhược. Trong nước thì hà hiếp cướp bóc của dân, trắng trợn gần đây nhất là vụ cướp đất Thái Hà và Tòa Khâm Sứ, quốc tế thì theo như ông Ngô Dân Dụng nhận xét “thái độ của chính quyền cộng sản Việt Nam quá rụt rè, có thể nói là nhu nhược” trước vấn đề Trung Quốc cướp thêm biển thêm đảo. Trong khi nó đến cướp đất, cướp đảo và cướp biển còn không dám mở mồm, còn cấm những người yêu nước lên tiếng thì một khi đã trót hứa dâng-bán Tây Nguyên cho Trung Quốc rồi thì với bản chất nhu nhược như vậy đâu dám “đòi lại”.

#### **Lời kết**

Tóm lại, việc khai thác bauxite để “duy trì chế độ, lo sợ giờ G sắp đến, được ăn chia và đã trót bán cho Quan thầy Trung Quốc rồi” thì không phải là một “chủ chương lớn của đảng và nhà nước sao?”

*VietCatholic News*

## **Bất chấp sự can ngăn của dư luận, Thủ tướng CSVN vẫn khẳng định: “Đưa khai thác bô-xít thành ngành công nghiệp lớn”**

*Người Việt 10-05-2009*

Bất chấp những lời can ngăn của hàng trăm nhà khoa học, nhà văn hóa, các cựu tướng lĩnh quân đội cộng sản, trong và ngoài nước về chủ trương khai thác bauxite Tây Nguyên, Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng vẫn khẳng định “Đưa khai thác bô-xít thành ngành công nghiệp lớn” trong một cuộc gặp gỡ cử tri tại quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, hôm 9-5-2009.

Bản tin của Thông Tấn Xã Việt Nam, trích nguyên văn lời ông Nguyễn Tấn Dũng, nói: “Việc khai thác sẽ được chỉ đạo nghiêm túc và có sự kiểm soát và quản lý chặt chẽ để đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo bền vững về môi trường; giải quyết công ăn việc làm cho người lao động; đưa ngành công nghiệp khai thác quặng bô-xít trở thành một ngành công nghiệp lớn của đất nước; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên”. Ông Nguyễn Tấn Dũng còn nhấn mạnh: “Tài nguyên đất nước ta hạn hẹp trong khi trữ lượng bô-xít lớn thứ 3 thế giới, riêng ở Tây Nguyên trên 5 tỷ tấn.”

Như vậy, xem như dự án khai thác bauxite Tây Nguyên, mà cụ thể hai dự án là Tân Rai (tỉnh Lâm Đồng) và Nhân Cơ (tỉnh Đắk Nông) sẽ được nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục tiến hành. Mới đây, hôm 07-05, khi đến thăm tướng Võ Nguyên Giáp (người có 2 bức thư phản đối khai thác Bauxite Tây Nguyên) tại nhà riêng, ông Nguyễn Tấn Dũng đưa ra lời hứa hẹn “Chính phủ xin tiếp thu ý kiến của Đại tướng”, nay trở thành “lời hứa gió bay”.

“Quyết tâm” khai thác bauxite Tây Nguyên bằng mọi giá của nhà cầm quyền Việt Nam xem như một sự lệ thuộc vào Trung Quốc và được truyền thông quốc tế đặc biệt quan tâm. Mới đây, trong một bài viết trên

tờ Financial Times của Anh, nhà báo David Pilling đã thẳng thắn chỉ ra rằng, dự án bauxite Tây Nguyên chính là “món quà của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dâng lên cho Trung Quốc”. Bài báo cũng dùng từ “Quốc gia phụ thuộc” (client states) để ám chỉ mối quan hệ giữa nhà cầm quyền Hà Nội hiện nay với Bắc Kinh.

Vẫn theo lời tờ báo này, thâm thụt mậu dịch của Việt Nam với Trung Quốc là một lý do giải thích vì sao nhà cầm quyền Việt Nam cứ quyết tâm thúc đẩy vụ bauxite. Tác giả bài báo cũng nói Việt Nam đã hoàn toàn bắt lực khi TQ đuổi tập đoàn dầu khí Exxon Mobil ra khỏi dự án khai thác dầu khí với Petro Vietnam ở biển Đông hồi năm ngoái.

Tuy nhiên, dư luận trong và ngoài nước phản đối khai thác bauxite Tây Nguyên không phải không có hiệu quả khi nó khiến giới cầm quyền phải chùn tay. Một tiền lệ mà từ trước tới nay chưa hề có, là chính phủ của Nguyễn Tấn Dũng đã phải tổ chức một cuộc hội thảo về bauxite Tây Nguyên hôm 09-04 tại Hà Nội để lắng nghe ý kiến phản biện của các nhà khoa học, nhà văn hóa và các trí thức.

Trong một thông báo mới đây, được Vietnamnet trích dẫn, lãnh đạo Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) (nhà thầu chính khai thác bauxite Tây Nguyên) cho hay sẽ tiếp tục mở nhiều cuộc hội thảo khoa học để tiếp thu những ý kiến hay, nhằm “bảo đảm tổ hợp bô-xít nhôm Lâm Đồng hoạt động “thân thiện với môi trường”.

Để tiếp tục trấn an dư luận, hôm 08-05-2009, chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã phải cử Phạm Khôi Nguyên, Bộ trưởng Tài nguyên-Môi trường vào Tây Nguyên thị sát dự án khai thác bauxite Nhân Cơ. Tại đây, theo lời tờ Tuổi Trẻ tường thuật, là dự án Nhân Cơ chuẩn bị chưa tốt. Tờ báo dẫn lời ông Bùi Cách Tuyến, phó tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Môi trường cho hay “trong báo cáo của chủ đầu tư thông tin về hồ bùn đỏ quá sơ sài và chưa đánh giá hết được yếu tố phát thải của các hạng mục thuộc dự án nhà máy alumin.”

## **Không đấu thầu mà “cho không” Trung Quốc khai thác bauxite Tây Nguyên**

*Người Việt 11-05-2009*

Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường CSVN, ông Phạm Khôi Nguyên, đã cầm đầu một phái đoàn đến Lâm Đồng, Đắk Nông để “kiểm tra” dự án khai thác bauxite tại Tân Rai và Nhân Cơ cuối tuần vừa qua.

Trong dịp này Tổng giám đốc nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ, tỉnh Đắk Nông, thừa nhận rằng chính phủ đã cho không nhà thầu Trung Quốc dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên chứ không có đầu thầu.

Tin cho hay không có một chương trình khảo cứu đánh giá tác động môi trường của các dự án khai thác bauxite ở Lâm Đông và Đắk Nông như nhà cầm quyền trung ương đã hứa hẹn nhằm xoa dịu những âu lo của quần chúng.

Dư luận quần chúng và cả những đảng viên tầm tiếng của chế độ đã lên tiếng ngăn cản khiến Bộ Chính trị CSVN ngày 24-4-2009 phải ra một chỉ thị khuyến cáo chỉ nên tiếp tục kế hoạch khai thác bauxite ở Đắk Nông sau khi có báo cáo rõ rệt về tác động môi trường. Cho tới nay, bản báo cáo chi tiết đã không được thi hành theo đúng thủ tục phải có trước khi được cấp phép tiến hành.

Trong bản chỉ thị đó, Bộ Chính trị CSVN nhấn mạnh với chính phủ là phải chú trọng tới vấn đề công nghệ và thiết bị hiện đại. “Với dự án Nhân Cơ, cần rà soát lại toàn bộ các vấn đề có liên quan, nhất là đánh giá hiệu quả kinh tế và tác động môi trường. Nếu thực sự có hiệu quả và bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường thì mới tiếp tục triển khai thực hiện”. Bản Kết luận của Bộ Chính trị CSVN về “Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bô-xít” viết.

Theo lời Lê Dương Quang, thứ trưởng Bộ Công thương CSVN, nói với hãng thông tấn DPA của Đức, hiện “chưa có gì tiến triển về bản báo cáo tác động môi trường”. “Chúng tôi dự trù lập bản báo cáo nhưng chưa quyết định chỉ định cơ quan nào sẽ làm.” Ông Quang nói với DPA.

Thêm nữa, ông này nói, các dự án khai thác bauxite đã được chấp thuận tiến hành trước khi có luật đòi phải có các bản báo cáo về tác động môi trường. Bởi vậy, cơ quan của ông ta mới không thể thoả mãn lời yêu cầu của ông Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng CSVN, hồi năm 2007, đòi bản báo cáo như vậy.

Tuy nói vậy, ông ta lại tiết lộ ra một lý do khác chính xác hơn: “Chúng tôi không thể làm bản báo cáo tác động môi trường vào thời gian đó vì chúng tôi không có tiền để thực hiện”. Đây là lý do mà tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, một chuyên viên của TKV (Tập đoàn Than Khoáng sản VN) nói rằng các dự án khai thác bauxite đã tiến hành “theo qui trình ngược” trong một số bài viết phổ biến trên internet hồi năm ngoái.

Trong khi đó, Đoàn Văn Kiển, chủ tịch Tập đoàn Than-Khoáng sản quốc doanh (TKV) chủ đầu tư của dự án khai thác bauxite thì lại nói công ty của ông ta không có trách nhiệm phải khảo cứu về tác động môi trường của các dự án do Trung Quốc tiến hành, theo bản tin DPA. Vậy thì không ai có trách nhiệm khảo sát và thiết lập các bản báo cáo tác động môi trường mà hậu quả được biết không những ảnh hưởng đến

các người dân của các tỉnh Đắk Nông và Đồng Nai, mà còn cả các tỉnh hạ nguồn của sông Đồng Nai ở phía Nam và người dân bên Cam Bốt mà các nhánh sông của họ bắt nguồn ở Tây Nguyên Việt Nam?

Khi thăm cử tri ở thành phố Hải Phòng, ông Nguyễn Tấn Dũng trả lời chấn vấn của cử tri đã nói rằng “Việc khai thác (bauxite) sẽ được chỉ đạo nghiêm túc và quản lý chặt chẽ để đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo bền vững về môi trường, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, đưa ngành công nghiệp khai thác quặng bauxite trở thành một ngành công nghiệp lớn của đất nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội vùng TN”. “Cổng thông tin chính phủ” CSVN loan báo.

Lời nói của ông Dũng đi xa hơn bản chỉ thị của Bộ Chính trị CSVN khi nói đưa “công nghiệp khai thác quặng bauxite” thành “một ngành công nghiệp lớn của đất nước” là một điều khác. Cái điều ngày trước mặt là “quản lý chặt chẽ để đạt hiệu quả kinh tế, bảo đảm bền vững môi trường” là điều đã thấy ngay có điều không ổn. Theo bài phản bác của tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn trong bài viết “vấn đề công nghệ và môi trường trong khai thác bauxite ở Tây Nguyên”, những gì ông biết được về kế hoạch của TKV sẽ không có hiệu quả kinh tế vì tính toán sai. Còn tác hại với môi trường thì sẽ rất nghiêm trọng vì sử dụng công nghệ lạc hậu, nhất là vấn đề giải quyết bùn đỏ, một chất thải độc hại sau khi tuyển luyện quặng.

Theo bản tin của tờ Tuổi Trẻ, Bùi Cách Tuyến, phó tổng cục trưởng đặc trách Tổng cục Môi trường nói “thông tin về hồ chứa bùn đỏ quá sơ sài và ĐTM (bản báo cáo đánh giá tác động môi trường) chưa đánh giá hết được yếu tố phát thải của các hạng mục thuộc dự án nhà máy alumin”. Theo lời Bùi Quang Tiến, tổng giám đốc nhà máy luyện bột nhôm Nhân Cơ (VNAC) thì “nhà máy Nhân Cơ đã được khởi động từ cuối năm 2005” mà dư luận không được hay biết. “Lúc đó, dự tính chỉ sản xuất 100,000 tấn alumin/năm (tương đương 250,000 tấn quặng tinh/năm. Vì các hồ sơ dự thầu lúc ấy không đáp ứng yêu cầu” nên “thủ tướng cho phép nâng công suất lên 300,000 tấn alumin/năm”.

Nhưng lần thầu sau lại thấy cũng không thấy đem lại hiệu quả kinh tế nên nâng công suất lên 600,000 tấn/năm và “Lần này chủ đầu tư không tổ chức cho đấu thầu mà được phó thủ tướng Hoàng Trung Hải cho phép TKV chỉ định công ty TNHH Công trình quốc tế nhôm Trung Quốc (Chalieco) – nhà thầu chính dự án bauxite Tân Rai – thực hiện gói thầu Nhà máy alumin Nhân Cơ.” (Tuổi Trẻ tường thuật ngày 10-5-2009).

Từ trước đến nay, qua báo chí trong nước, người ta chỉ được biết là nhà thầu Trung Quốc bỏ thầu thấp hơn nên trúng thầu chứ chưa ai được biết là họ lại được “cho không”. Trái với lời của ông Quang ở Bộ Công thương nói với DPA, báo Tuổi Trẻ thuật lời ông Bùi Quang Tiến lại

nói rằng ĐTM đã được lập xong tháng 1-2009 và trình Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt rồi “chuyên cho UBND tỉnh Đắk Nông thẩm định phê duyệt theo phân cấp mới”.

## Những điều không “tử tế” trong câu chuyện Bauxite Việt Nam

**Mai Thanh Tuyết 11-05-2009**

Câu chuyện khai thác quặng mỏ bauxite và sự hiện diện của công nhân và chuyên viên Trung cộng ở cao nguyên Trung phần Việt Nam hiện là một điểm nóng và là một đề tài đã được người dân trong nước cũng như ở hải ngoại quan tâm. Truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình hầu như khai thác hàng ngày trên mọi mặt của vấn đề từ gần 3 tháng qua.

Bài viết này, qua đề tựa, lần lượt nêu ra một số vấn đề “bất cập”; trong đó những người có trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp của dự án, những người đang trực tiếp điều hành nhà nước CS Việt Nam... đã nêu ra, biện giải hay phản bác những “góp ý” của người dân trong và ngoài nước trên báo chí, phòng vấn, hội thảo v.v... Sở dĩ có quá nhiều chuyện cần phải “bàn lại” vì dự án khai thác quặng bauxite đã được chính Tổng bí thư Đảng CS là Nông Đức Mạnh ký với TC ngày 3-12-2001 qua tuyên bố: “...Hai bên cùng tăng cường hợp tác trong dự án như Bauxite Đắk Nông, trong các dự án khuôn khổ hành lang một vành đai kinh tế...”

**1/ Về diện tích đất khai thác:** Ngay từ đầu, với diện tích dự trữ khai thác lớn lao như tại Đắk Nông gồm 6 địa điểm chiếm trên 1.900 km<sup>2</sup>, gần 1/3 diện tích của toàn tỉnh, nhưng vẫn được giải thích là chỉ khai thác trên diện tích đất “hoang”, không có trồng cây công nghiệp như trà, cà phê, cao su v.v... Nhưng trên thực tế, công tác di dời nhà (đuổi nhà) đã xảy ra từ hơn năm rồi.

Hiện tại, những vụ kiện tụng vẫn còn đang tiếp diễn. Làm sao bà con có thể chấp nhận được khi tiền bồi thường hoàn toàn dưới giá trị của nhà và đất trồng. Một thí dụ điển hình là, một gia đình có nhà và đất chung quanh, cộng thêm một diện tích đang chờ thu hoạch có giá trị cây đang trồng là 60 triệu đồng VN. Tất cả, được bồi thường 30 triệu, không đủ chi phí để mua miếng đất cất nhà ở khu được di dời!

**2/ Vấn đề hoàn thổ và trình tự khai thác “cuốn chiếu”:** Theo biện giải của Phó Thủ tướng CS Hoàng Trung Hải và mới đây nhưt

được Thứ trưởng Bộ Khoáng sản lập lại là làm tới đâu lấp đất (hoàn thổ) tới đó và cho biết là tiến trình này rất thành công ở TC. Xin thưa, lớp đất mặt một khi đã được đào xới lên, dù được bảo quản kỹ lưỡng thì cũng phải trôi mất dưới sức chảy của những cơn mưa Cao nguyên như thác đổ, nhứt là từ khi nạn phá rừng xảy ra hơn 30 năm nay. Và phải lấy đất ở đâu để lấp những vùng đã khai thác với từ 5 đến 20 thước sâu?

Nếu đúng như vậy, tại sao TC phải vội vã đóng cửa hàng trăm khu khai thác bauxite ở nước họ, mà phải khăn gói sang một nơi xa xôi để bắt đầu làm lại rất tốn kém. Và tại sao không khai thác các khu mỏ bauxite ở gần biên giới Bắc-Trung mà phải vào tận Cao nguyên Trung phần Việt Nam? Có phải vì một ẩn ý chính trị gì không?

**3/ Vấn đề chuyên chở:** Theo dự án, một đường xe lửa nối liền Đăk Nông tới Bình Thuận dài khoảng 300 km và một hải cảng sẽ được thiết lập tại Kê Gà (Bình Thuận). Hai công trình này dự kiến trong dự án, nhưng hoàn toàn không nghe nói đến chi tiết kỹ thuật, tài chính cần cho dự án, cũng như tiến độ thi công vào giai đoạn nào... trong lúc hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ đã bắt đầu đến giai đoạn xây dựng nhà máy. Có phải phải chờ 5 hay 10 năm nữa mới bắt đầu chuyển vận alumina về TC hay không?

**4/ Vấn đề điện năng và nguồn nước cho khai thác:** Theo như dự án Nhân Cơ, nguồn điện năng dùng cho việc khai thác bauxite để chế biến nhôm gồm việc xây dựng một nhà máy thủy điện tại Đăk Tít với công suất 144 Mw và lấy nước từ 4 hồ nước chạy dọc theo sông Serépok để cung cấp nước cho nhà máy. Trong lúc đó, PTT Hoàng Trung Hải nói là dự án sẽ xây dựng 3 tổ máy với công suất 3x30 Mw và lấy nguồn nước từ sông Đồng Nai và một số suối trong khu vực để lấy nước cho việc khai thác. **Như vậy, chẳng lẽ có hai dự án khai thác nhau ở tại Nhân Cơ?** Người viết cũng không nghe nói đến nguồn điện và nước dùng để khai thác công trường Tân Rai ở Lâm Đồng, mặc dù ở hai nơi này cùng chung một chỉ tiêu khai thác là 600.000 tấn nhôm (ròng)/năm.

Với tính cách thông tin, hiện tại lượng điện năng dùng cho toàn cõi Việt Nam là 58 tỷ Kwh, và muốn khai thác 1,2 triệu tấn nhôm/năm phải cần đến 18 tỷ Kwh. Như vậy tính khả thi của của hai nguồn điện trên (nếu nằm trong dự án) sẽ không cao nếu không nói là không tưởng.

Còn vấn đề nguồn nước, qua các dữ kiện “chung chung” nói trên, người đọc cũng sẽ dễ dàng nhận biết là có thể đến “Tết Congo” mới hy vọng có đủ nước để hoàn thành dự án.

Một phương pháp “tối tân” nữa mà người viết với kinh nghiệm trên 20 năm trong lãnh vực xử lý bùn phế thải ở Hoa Kỳ chưa được biết là

bùn đỏ sẽ được trích nước ra để còn 54,4% nước (bằng cách nào, dự án không nói tới) và nước cùng với kiềm (sút) đã được trích ly sẽ được dùng lại để khai thác lô quặng khác, không cần phải thêm hoá chất.

Đây quả thật là một chu trình kín ứng hợp với tiến trình toàn cầu hoá trong việc áp dụng công nghệ sạch và xanh vì bùn đỏ sẽ được trộn lẫn với lớp đất mặt, đất mùn (?) (ở đâu ra ?), phân bón hữu cơ để hoàn thổ và trồng cây công nghiệp, bảo vệ môi trường...

**5/ Vấn đề xử lý bùn đỏ:** Theo tính toán của công nghệ khai thác quặng bauxite trên thế giới, trung bình khai thác 4 tấn quặng nguyên sinh sẽ có được 2 tấn alumina; và từ alumina sẽ điện phân được 1 tấn nhôm ròng. Lượng bùn đỏ trộn lẫn với nước là khoảng độ 2 tấn. Nếu theo như diễn giải nêu trên thì không cần phải xử lý bùn đỏ vì bùn đỏ đã được biến thành đất nông nghiệp rồi?

Vấn đề hồ chứa bùn đỏ: Theo dự án, các hồ chứa bùn đỏ đều được thiết kế theo hệ thống thu hồi nước tuần hoàn kể trên. Lợi dụng các khu vực thung lũng trong khu vực để xây dựng các hồ chứa quặng. Khu vực bãi chứa bùn đỏ sẽ dựa theo “tiêu chuẩn khống chế ô nhiễm chôn lấp chất thải ô nhiễm” của Trung Cộng (tiêu chuẩn GB18598-2001) sử dụng giải pháp chống rò rỉ toàn diện, để tránh khỏi tình trạng dung dịch của bùn đỏ thấm thấu gây ô nhiễm nguồn nước dưới lòng đất (tức là nước ngầm).

Nếu theo tiến trình xử lý bùn đỏ ở phần trên, nước trong bùn đã được thu hồi và sử dụng lại, thì nước bùn đỏ đâu còn nữa mà phải bảo quản chặt chẽ để tránh ô nhiễm mạch nước ngầm, cũng như trồng cây chung quanh khu chứa bùn đỏ để tránh “sạt lở”?

**6/ Vấn đề giải quyết ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm:** Để bảo đảm việc dung dịch trong hồ bùn đỏ không gây ảnh hưởng đến nguồn nước, dự án Tân Rai và Nhân Cơ sẽ thiết kế bố trí 4 giếng quan sát, kiểm tra nguồn nước lỗ thượng nguồn, hạ nguồn gần bùn đỏ. Hạ lưu bãi bùn đỏ thiết kế 1 giếng đối chiếu, và bố trí 3 giếng ở hạ lưu, tổ hợp thành kiểm tra 3 chiều để quan sát ảnh hưởng của dung dịch ở hồ chứa bùn đỏ đối với nguồn nước.

Xin thưa, nước rỉ của một bãi chứa bùn đỏ sẽ thấm qua các lớp đất đá bên dưới và lần lần sẽ đi vào nguồn nước ngầm. Do tiến trình thấm thấu từ vài năm đến vài chục năm tùy theo điều kiện địa chất ở từng vùng, do đó các giếng quan trắc (chứ không phải quan sát) (monitoring wells) phải được thăm dò và đóng ở những độ sâu khác nhau để có thể thu hồi nước rỉ trước khi nước này thấm vào mạch nước ngầm. Việc này đòi hỏi phải cần có cuộc khảo sát sâu rộng để định vị các giếng chứ không phải đóng một vài giếng đã được “chỉ định”. Và

cần phải có hàng trăm giếng chứ không phải một vài giếng ở thượng và hạ nguồn là đủ!

#### **7/ Vấn đề ô nhiễm không khí, bụi đỏ, mưa acid và bức xạ:**

Trong khi khai thác quặng nguyên sinh, bụi đỏ là nguyên nhân đầu tiên, ảnh hưởng đến không khí trong vùng, không những ở vùng khai thác mà bụi còn bay xa đến một chu vi rộng lớn của khu dân cư và khu trồng cây công nghiệp của dân chúng.

Ảnh hưởng về lâu về dài đến sức khỏe của con người là các loại bệnh về đường hô hấp vì đây là những hạt bụi li ti có đường kính dưới 10 micron. Khi nhiễm dài hạn có thể đưa đến ung thư. Còn đối với cây trồng, là sẽ bị phủ lớp bụi này, từ đó cây sẽ bị hạn chế tăng trưởng và mức thu hoạch cũng sẽ bị giảm theo.

Thêm nữa, tiến trình khai thác sẽ nảy sinh ra khí sulfur, và khí này sẽ tạo ra mưa acid, ảnh hưởng cũng không nhỏ đến cây trồng và người dân sống chung quanh. Tất cả vấn đề trên không được nêu ra ngoài những mỹ từ đẹp để kết quả của việc khai thác bauxite là làm tăng thêm phúc lợi cho người dân sống trong vùng, tạo dựng đường xá, trường học, y tế, và nhất là nâng cao đời sống kinh tế cho dân địa phương (!?).

Về bức xạ, dự án đã khẳng định là các công ty nước ngoài đã phân tích mẫu quặng ở Tân Rai và Nhân Cơ và kết quả là hoàn toàn không có phóng xạ. Xin thưa, trong đất tự nhiên (kể cả không khí và nguồn nước) luôn luôn có chứa các bức xạ như các tia alpha, beta, radium và có nồng độ giao động trong khoảng 20 PicoCurie/L tùy theo vùng. Và với tính cách thông tin, nước rỉ kỹ nghệ như công trường khai thác quặng mỏ hay các bãi rác công nghiệp có hàm lượng bức xạ cao hơn nhiều, điển hình như tại bãi rác ở Los Angeles, bức xạ trung bình được tìm thấy trong hơn 25 năm là 40 PicoCurie/L.

Hãy nghe một người dân sống gần lò luyện nhôm của Chalco (Công ty đang thực hiện việc khai thác ở Nhân Cơ) ở Tây Tạng, được trích dẫn trên một bài đăng ở Mạng lưới Hành động Fluoride (Fluoride Action Network) nói rằng: *"Khói bao phủ sườn đồi. Nếu chúng tôi để cừu hay lừa ra gặm cỏ, răng của chúng trở nên vàng khè và giòn, rồi rụng hết. Gia súc của chúng tôi chết đói, và chúng tôi mất kế sinh nhai của mình"*.

**8/ Vấn đề hợp tác khai thác: Trung Cộng, Nhật, Hoa Kỳ, Úc:** Để trấn an dư luận phản đối sự hiện diện ở ạt của công nhân và chuyên viên TC, nhiều cấp quyền lực của Việt Nam đã viện dẫn là có sự hợp tác quốc tế gồm nhiều nước trên thế giới tham gia trong việc khai thác này, và họ kê khai công ty Alcoa, Hoa Kỳ đã có 40% cổ phần khai thác.

Xin thưa, phát ngôn viên của Alcoa là Lowry đã công bố tại London vào ngày 28-4-2009 rằng công ty hoàn toàn không dự phần vào việc

khai thác Nhân Cơ và Tân Rai, và hiện đang nghiên cứu thăm dò địa chất và có thể ký kết để khai thác khu Gia Nghĩa (Đắk Nông) dự trữ vào năm 2012.

Từ đó, chúng ta thấy những bào chữa hay giải thích của “chính quyền” các cấp đều là những hình thức chữa cháy để trấn an dư luận hay đánh lừa dư luận mà thôi.

Hiện tại, dân số ở cao nguyên Trung phần Việt Nam tăng lên đến 4,2 triệu so với 1,2 trước năm 1975. Mức gia tăng này chắc chắn không phải là do mức sinh sản của dân tộc thiểu số và mức gia tăng này đã đẩy người thiểu số rời khỏi đất nước Việt Nam, bằng cách là họ đã di chuyển sang Lào và Cambodia từ mấy chục năm nay. Như vậy, sự gia tăng đến từ đâu? Phải chăng đến từ phương bắc?

Người “công nhân” TC không phải đã định cư ở Nhân Cơ hay Tân Rai, mà họ đã có mặt ở khắp miền đất nước từ Bắc chí Nam. Như tại Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh đã có trên 4.000 công nhân và chuyên viên cư ngụ ở một khu vực hoàn toàn biệt lập có cổng rào riêng và được canh gác cẩn mật do bảo vệ cũng là người Hoa. Tương tự như ở Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng với trên 2000 công nhân, Công ty than Nông Sơn đã có trên 100 và dự trữ vào tháng 6 tới đây sẽ tăng cường thêm 500 nữa. Thậm chí Công ty Điện Đạm Cà Mau cũng đã có trên 1.000.

Việt Nam đang đứng trước nạn khủng hoảng kinh tế và nạn thất nghiệp trầm trọng; theo con số chính thức đã có trên 1 triệu công nhân thất nghiệp đặc biệt là hai khu chế xuất Đồng Nai và Sông Bé... Thế mà cũng đã có hàng ngàn công nhân nhập lậu (không có giấy phép lao động) làm việc trong các hãng xưởng do người Tàu làm chủ theo tin tức của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Chính Thứ trưởng Bộ Lao động và Thương binh mới vừa công bố là không có công nhân “không có giấy phép làm việc” và các công ty đều theo đúng thủ tục của Luật Lao động. Xin thưa: Luật Lao động có ghi rõ là mọi công nhân hay chuyên viên nước ngoài đều phải xin giấy phép và công ty thuê mượn phải chứng minh là loại công việc trên là cần thiết và được Bộ Lao động cung cấp giấy phép lao động. Xin hỏi các công nhân làm việc trên hai công trường Tân Rai và Nhân Cơ như cất nhà, làm đường xá, làm mặt bằng, hay đào các hố rãnh v.v... đây có phải là những việc mà công nhân VN chẳng có khả năng làm không?

**9/ Tính cách hợp pháp trong việc đấu thầu:** Trong một suy nghĩ đơn giản, việc đấu thầu một công trình có tính các quốc gia cần phải tham khảo và kêu gọi đối tác đấu thầu. Và cũng theo Luật Lao động và chủ trương của “nhà nước”, công cuộc đấu thầu cần phải dành ưu tiên cho các công ty nội địa để thứ nhứt bảo đảm công ăn việc làm cho

người dân, và thứ hai bảo vệ công cuộc phát triển của quốc gia. Trong trường hợp hai công trình Nhân Cơ và Tân Rai, cùng với nhiều công trình phát triển khác ở miền Bắc, sự việc không diễn ra như trên.

Bộ Chính trị đã định và đã dành cho TC “cái đặc quyền khai thác” (đã dành hay đã bị hay cùng nhau hợp tác... vẫn còn là một câu hỏi lớn và bí mật giữa hai đảng CS TC và Việt Nam). Mọi thủ tục tiến hành để thực hiện một công trình khai thác và sản xuất đều vượt ra ngoài khuôn khổ của Bộ luật Môi trường của Việt Nam là phải nộp bản nghiên cứu tác động môi trường (Environmental Assessment Impacts – EAI) trước khi giấy phép khai thác được chấp thuận. Nghĩa là công ty muốn khai thác phải chứng minh là quy trình sản xuất này bảo đảm không làm đảo lộn hệ sinh thái trong vùng và giải quyết toàn thể mọi phế thải từ không khí đến phế thải rắn và lỏng.

Bộ Chính trị còn cho TC thêm nhiều đặc quyền nữa là chấp nhận 35% vật liệu xây dựng, công nhân được chuyển thẳng từ TC, do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy những vật liệu xây dựng và giải trí cho công nhân đều được chở từ TC sang, thậm chí đến những bàn cầu để tiểu tiện cũng... made in China nữa!

**10/ Và điều thứ mười là cung cách tuyên truyền không trung thực:** Theo tuyên truyền và những “thông tin khoa học” chính thức phát ra từ “chính quyền” qua văn bản, tuyên bố, họp báo... thì phẩm chất bauxite ở Việt Nam thuộc vào loại... tốt nhất trên thế giới, có hàm lượng alumina cao và oxit silic thấp (SiO<sub>2</sub>).

Trên thực tế thì ngược lại. Quặng bauxite được khảo sát và thẩm định qua việc ước tính tỷ lệ hai hoá chất trên qua chỉ số Silic (mSi), nghĩa là tỷ lệ giữa alumina và silic. Và tỷ lệ này thấp đối với bauxite Việt Nam so với các quặng mỏ khác trên thế giới. Chỉ số mSi ở Nhân Cơ từ 3,5 đến 7,8 (trung bình 4,93). Trong lúc đó, chỉ số quặng trên ở Indonesia là từ 14–18, Úc, 11–20, Ấn Độ, 20–25. Do đó, **tỷ lệ thu hồi Alumina rất thấp và dĩ nhiên sự phát thải bùn đỏ càng nhiều hơn.** Và phương pháp Bayer áp dụng cho việc tách rửa này sẽ sử dụng nước nhiều hơn... vì phải cần tinh luyện qua tẩy rửa nhiều lần để tăng nồng độ alumina trong quặng. Và sút phải được dùng nhiều hơn qua nhiều giai đoạn tẩy rửa bằng phương pháp này.

Đối với quặng ở Nhân Cơ, theo quy trình của dự án, thì giai đoạn 1, sẽ đạt được alumina đạt hàm lượng 35–39%. Sau đó, phải cần đến giai đoạn 2 trong việc tẩy rửa bằng sút tiếp theo để có thể đạt được nồng độ gần tinh khiết của alumina là 98,6%. Rồi sau đó mới tới giai đoạn điện phân để cho nhôm ròng. Vì vậy chúng ta nghe nói việc khai thác bauxite ở Nhân Cơ áp dụng theo phương pháp Bayer “ướt” là do việc sử dụng nhiều sút qua nhiều công đoạn tẩy rửa mà thôi.

Từ 10 sự việc “không tử tế” xảy ra cho hai dự án trên, tất cả đã nói lên **não trạng cứng ngắc của lãnh đạo Việt Nam hiện tại.**

Câu chuyện Tân Rai và Nhân Cơ cùng những câu chuyện phát triển khác đang xảy ra ở Việt Nam chắc chắn sẽ còn dài dài, đã đang và sẽ báo hiệu sự phản kháng của đủ mọi tầng lớp dân chúng ở quốc nội và hải ngoại.

Tiếng nói của người dân, đã không được chú ý, và nếu sự việc không được giải quyết thoả đáng, thì sự xáo trộn xã hội có thể bùng nổ trong một tương lai không xa và có thể đưa đến nội loạn. Thiết nghĩ, tiên liệu trên đây cần phải được lắng nghe và sửa sai.

## **Ý nghĩa lời tuyên bố của Thái thú Nguyễn Tấn Dũng**

***Tiến sĩ Mác Lê 12-05-2009***

**“Đây là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà Nước!”** Đó là lời tuyên bố của Thái thú Nguyễn Tấn Dũng với báo chí nô tỳ Việt Cộng về vấn đề cho người Tàu khai thác bô-xít trên Tây Nguyên.

Nhiều người cho rằng qua lời tuyên bố ngắn gọn này, Nguyễn Tấn Dũng muốn tái xác định vai trò lãnh đạo và quản lý độc tôn của đảng và nhà nước CSVG theo điều IV Hiến pháp hiện nay, không chấp nhận cho bất cứ ai, trừ Bộ Chánh trị Cộng đảng, thảo luận và bàn cãi về việc nên hay không nên khai thác bô-xít hoặc nên giao cho nước nào khai thác.

Sự thật sáng tỏ như ban ngày. Từ sáu tháng qua, Trung Quốc đã đưa hàng ngàn nhân công sang Việt Nam khởi công khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, cày nát hàng trăm mẫu đất rừng, phá hủy tài nguyên thiên nhiên. Cả năm trước, cấp cầm quyền địa phương ở hai tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông đã bắt ép dân chúng bán đất cho nhà nước với giá rẻ mà cán bộ/đảng viên gọi là “đền bù giải phóng mặt bằng.” Không bán thì bị trừng phạt. Xa hơn nữa, với chủ trương qui vùng và tập trung của CSVG, đồng bào Thượng thiểu số ở Tây Nguyên đã bị buộc sống trong những khu vực chỉ định của CSVG địa phương từ 10 năm qua, trái với lối sống canh tác du mục của họ. Nhiều người Thượng không chịu nổi đời sống chết dần chết mòn ở các khu vực tập trung này đã bỏ trốn, vượt biên sang Cao-Miên. Những người không may bị bắt trả lại bị đánh đập tàn nhẫn.

Nếu đã từng sống dưới chế độ CSVG, dù chỉ một thời gian ngắn, ai cũng thấu hiểu khuôn vàng thước ngọc về đường lối cai trị quái đàng

của con cháu Hồ Chí Minh: **“Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ!”**

Xét về hình thức tổ chức guồng máy cầm quyền cũng như trên mặt Hiến pháp (lý thuyết), chế độ CSVG cũng có ba quyền Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp như bất kỳ một quốc gia dân chủ Tây phương nào. Tuy nhiên, ba quyền này không độc lập mà là ba cơ quan phụ tùng, tay sai của **Đảng pháp**. Quyền lực tuyệt đối trong nước hiện nay nằm trong tay Bộ Chánh trị 15 tên. Bộ Chánh trị chọn người vào guồng máy nhà nước, tức hành pháp; chọn người ứng cử/đắc cử vào Quốc hội qua cuộc bầu cử giả hình, gian trá; chọn người xử án theo luật rừng xanh, tức luật pháp của đảng.

Quốc hội của Việt Cộng từ 1946 đến nay là **“Quốc hội nhất trí,”** mẹ (Đảng) hát, con (Quốc hội) vỗ tay. Tòa án Việt Cộng thường có bản án kết tội trước khi xét xử đối với những vụ án quan trọng theo quyết định của Bộ Chánh trị, nhất là đối với những người tranh đấu cho tự do dân chủ, đi ngược với chủ trương độc tài toán trị của CSVG. Trường hợp xét xử Linh mục Nguyễn Văn Lý là một thí dụ điển hình. Cho nên đứng về phương diện tổ chức đảng và bộ máy cai trị, Nguyễn Tấn Dũng có thể vỗ ngực tuyên bố: **Nhà nước, Quốc hội, Tư pháp là đảng, là ta!** Trong Bộ Chánh trị CSVG hiện nay, Nguyễn Tấn Dũng là nhân vật thứ 4, sau Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư, Lê Hồng Anh, Bộ trưởng công an và Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch nước. Cùng với Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội nhất trí, năm tên hung thần này gồm nắm trong tay tất cả quyền lực đất nước Việt Nam hiện nay.

Với lời giáo dục, não trạng suy nghĩ theo định hướng xã hội chủ nghĩa, câu của Thái thú Nguyễn Tấn Dũng đã nói lên một sự thật: quốc gia là của đảng, của riêng đảng, của riêng 15 thành viên trong bộ chánh trị đảng. Với quyền lực cả nước trong tay, đảng muốn làm gì tùy ý, tùy thích, không ai có quyền thảo luận, bàn xét, hạch hỏi, kiến nghị. Đảng là Trời. Tất cả những gì nhân dân có được là do hồng ân của “Đức Thánh Hồ” (từ của ông giáo sư Trần Khuê gọi ca tụng Hồ Chí Minh!), của đảng ban cho.

Cho nên, đảng CSVG cảm thấy không cần phải đem vấn đề khai thác bóc-xít ở Tây Nguyên ra Quốc hội bàn luận. Mười lăm đỉnh cao nhất của “trí tuệ loài người” quyết định là đủ đảm bảo thành quả tốt. Dù có đem ra trước “Quốc hội nhất trí” để thảo luận, kết quả ai cũng có thể đoán được: nếu không “hoàn toàn nhất trí” thì ít ra cũng... tuyệt đại đa số đại biểu Quốc hội sẽ vỗ tay khen mẹ Đảng hát hay. CSVG sẽ dàn cảnh những màn phản đối cho có vẻ dân chủ dưới cặp mắt theo dõi của tướng ông an Lê Hồng Anh, nhân vật số 2 trong bộ chính trị có tham vọng thay thế Nông Đức Mạnh!

“**Đảng và nhà nước**” trong câu nói của Nguyễn Tấn Dũng cũng có thể hiểu là “**đảng và nhà nước ở phương Bắc**”, của đại ca ca Hồ Cẩm Đào. Nguyễn Tấn Dũng, một lính du kích trở thành y tá chích dạo, rồi... Thủ tướng thì không thể nào tự mình có “chủ trương lớn” được, trừ phi đó là “chủ trương lớn” của đại ca ca phương Bắc. Với thành phần nhân sự hiện nay ở Bộ Chính trị trung ương, với ban cố vấn đảng (thái thượng hoàng!) tầm cỡ Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Phan Văn Khải... lãnh đạo VGCS không thể nào hiểu được thế nào là ảnh hưởng của môi sinh đối với đời sống con người, hiện tại và tương lai. Chúng nhìn bô-xít Tây Nguyên như tên đàn độn tham lam đang giữ trong tay con gà đẻ trứng vàng. Chúng chỉ muốn mổ bụng gà ngay tức khắc để lấy vàng vì sợ chậm tay kẻ khác sẽ cướp mất.

Chánh sách thực dân mới của Hồ Cẩm Đào ngày nay không cần những quan Thái thú Đại Hán như Tô Định mà chỉ dùng những Thái thú người bản xứ có họ Hồ, Nông, Lê, Nguyễn, Phạm, Đỗ... Đảng và nhà nước của đại ca ca Hồ quyết định rồi thì đàn em... 15 đứa có nhiệm vụ phải “thi hành tốt,” nếu muốn giữ ngôi vị cường quyền bóc lột. Với tài sản cá nhân kèch sù hơn một tỷ đô-la do tài bán nước, Lê Khả Phiêu, Đỗ Mười, Nông Đức Mạnh, Phạm Văn Khải, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng sẵn sàng... làm tốt “những chủ trương lớn” của Thiên triều.

Hơn 10 năm qua, đảng cộng sản Tàu cố gắng chấn hưng Khổng học và phái nho gia bên Tàu để nhờ học phái này củng cố quyền hành bằng tư tưởng lỗi thời, đi ngược với trào lưu dân chủ: “quần xử thần tử, thần bất tử bất trung.” Vua được thay thế bằng đảng. Đảng thay thế quốc gia. Yêu nước phải yêu chủ nghĩa cộng sản/hay chủ nghĩa xã hội. Bất trung với đảng là phản quốc. Đảng cộng sản Tàu chi tiền hậu hĩ cho đám hủ nho này phát triển. Ở VN, đám thái thú Đại Hán gốc Việt cũng thiết lập “Viện Khổng học” để học tập, cùng đi con đường với quan thầy.

Tác hại của “da cam” (agent orange) trong chiến tranh Việt Nam trước 1975 xem ra chẳng có nghĩa gì nếu so sánh với họa “bauxite đỏ” do đảng cờ đỏ sao vàng của Hồ Chí Minh gây ra cho đất nước và dân tộc ta. Từ nay chúng ta nên gọi đảng cộng sản của Hồ Chí Minh là “**đảng Bọ xít đỏ.**”

Bọ xít là loài sâu bọ tanh hôi như rác rưởi, chuyên phá hại mùa màng của nông dân. Bọ xít thể hiện bản chất của những kẻ chủ mưu sáng lập đảng từ những ngày còn ẩn trú trong hang Pắc Bó và những hậu duệ thừa kế trước nay. Từ ngày đảng Bọ xít đỏ ra đời năm 1930, dân tộc ta không có một ngày “tự do và hạnh phúc.”

Thế mà... vẫn còn có nhiều “kẻ sĩ” xã hội chủ nghĩa -- có bằng cấp giấy nhưng không có trí óc, không có chất xám, chỉ dùng để lòe thiên hạ -- chưa sáng mắt vì sợ mất bóng lọc được ban phát, suốt đời chui lòn,

cam chịu thân phận của Hàn Tín lúc sa cơ. Vẫn còn có nhiều lãnh đạo tinh thần (!) lợi dụng chiếc áo thầy tu che mắt thế gian, lẩn tránh trách nhiệm đối với quốc gia, dân tộc, tự mình bịt mắt, bịt tai, bịt miệng, để được an sống trong những... cung điện hoành tráng!

## **Bauxite và Trọng điểm Chiến lược Cao Nguyên**

*Cựu TT Lữ Lan 13-05-2009*

### **Tầm quan trọng của vị thế chiến lược Cao nguyên T. phần**

Khởi đi từ quan niệm cổ xưa của các binh gia qua mọi thời đại, cấp chỉ huy nào ở ngoài chiến trường, cũng mau tìm chiếm nơi cao địa để giành lấy thế thượng phong. Điều đó đã trở thành một quy luật chung cho mọi chiến lược gia Đông, Tây, Kim, Cổ.

Do quan niệm đó, vị thế chiến lược của Cao nguyên Trung phần Việt Nam xưa nay vẫn đóng một vai trò quyết định trong mọi hành động quân sự. Quyết định trong cả thế công cũng như thế thủ, trong thể loại chiến tranh du kích cũng như trong thể loại chiến tranh vận động.

Từ đầu thế kỷ 20, rồi trong suốt cuộc chiến Đông Dương (1946-1954) cho đến chiến tranh Việt Nam (1960-1975), câu nói đầu môi của cấp bộ lãnh đạo chiến tranh là: ai kiểm soát được Cao nguyên, người đó giành được thế chủ động trong trận địa toàn miền Nam. Một bằng chứng lịch sử đã xác nhận điều đó: tháng 3 năm 1975, Bắc cộng đã huy động 12 sư đoàn dã chiến quyết tâm dứt điểm Ban Mê Thuột của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Tiếp sau đó, các tỉnh duyên hải, từ Phú Yên đến Phan Rang tiếp nối nhau thất thủ như một loạt con cờ domino.

Nay Trung cộng được quyền khai thác những quặng mỏ bauxite trên một diện tích được coi là bóc đi 2 phần 3 diện tích rừng ở Lâm Đồng và Đakrong thì Trung cộng sẽ làm được gì về mặt quân sự và quốc phòng? Đây là một biến cố vô cùng trọng đại đối với sự tồn vong của Việt Nam. Trước hết, phóng tầm nhìn suốt chiều dài lịch sử Việt Nam từ nghìn xưa, Trung Quốc chưa bao giờ buông bỏ mưu đồ hãm hại dân tộc Việt Nam và xâm chiếm nước ta.

Đối với một quân nhân có chút cảm quan chiến lược do bởi kinh nghiệm sống và chiến đấu ở Cao nguyên Trung phần trong nhiều năm giữ chức vụ chỉ huy Quân đoàn II cũng như Sư đoàn 23 trước đó, tôi

nghĩ rằng giá trị chiến lược của Cao nguyên Langbian và Đaklak vượt xa mọi giá trị vật chất của quặng mỏ bauxite đang được khai quật lên. Nói cách khác, mấy triệu tấn nhôm được khai thác chế biến sau này bán cho Trung Quốc chẳng đáng giá gì so với việc nhập cư một nhân số ngoại lai đông đúc không rõ xuất xứ, vào một địa bàn yết hầu của trận địa chủ yếu trong cuộc phòng thủ Cao nguyên Trung phần.

Đọc quân sử, không ai lạ gì các mưu đồ “đạo quân thứ 5”, nội công ngoại kích, chuyện “Con ngựa thành Troie” cực kỳ khốn nạn. Đó là chưa nói đến tác hại lâu đời của bauxite, vốn là một loại quặng để biến chế thành nhôm qua 2 đợt. Đợt 1, khi khai quật ra khỏi lòng đất, nghĩa là bóc gỡ lớp đất hoa màu ở trên từ 1 đến 4 thước, nó trở thành một độc chất vô cùng nguy hại hiện chưa ai tìm được phương thức khử trừ. Chính do vậy mà thế giới chỉ khai thác những vùng xa xôi, hẻo lánh, không có cư dân và hoa màu. Trung Quốc cũng có khá nhiều mỏ bauxite, nhưng sợ đầu độc môi sinh nên không dám khai thác.

Thêm nữa, bauxite bóc lên phải dùng một lượng nước khổng lồ để rửa sạch trước khi biến chế sang đợt 2. Nước rửa này gọi là bùn đỏ (red sludge) cùng với bụi đỏ trong không khí là một độc chất, chảy tới đâu hủy hoại mùa màng, giết chết muông thú đến đó, nhiễm độc suốt nguồn vô thời hạn.

Tại Ba Tây và Úc châu, người ta tìm ra những khu lòng chảo, núi đá bao bọc, địa chất đất sét không thấm rỉ ra ngoài và dùng ống bê-tông bơm bùn đỏ vào một vùng cô lập hoang vu, chứa tại đó cho đến khi nào khoa học tìm ra được phương thức khử độc. Ở Việt Nam chúng ta hiện nay, khai thác bauxite ở Đắc Nông là vùng đầu nguồn của các nhánh sông Krông Ana, Đòng Nai chảy nhập về sông Sài Gòn, các nhánh sông Bé, sông La Ngà, sông Vàm Cỏ chảy về miền Đông và châu thổ Nam phần. Nghĩ cho cùng, phải chăng đây là một thâm ý hiểm hại lâu dài nòi giống Việt Nam! Trong lúc này, các sản phẩm cà phê, trà, tiêu, cao su v.v... là những loại phẩm chất có tiếng trên thế giới, sẽ nhường chỗ cho một loại cỏ dại dị tướng chưa hề thấy mọc lên sau đó.

Trở lại vấn đề giá trị chiến lược của Cao nguyên Trung phần. Đây là một kỳ quan chiến lược Trời đất đã phú cho Việt Nam, một sự cấu tạo vô cùng tinh xảo của Tạo hóa. Như một thành trì thiên nhiên bao gồm năm tỉnh hạt ở cao độ trung bình 1200 thước trên mặt biển, được bao bọc về hướng Đông bởi một bình nguyên duyên hải phì nhiêu, một hệ thống sông Ba Ngòi chảy vào một hải cảng thiên nhiên. Đó là vịnh Cam Ranh với đầy đủ các điều kiện và lợi thế của một quân cảng chiến lược thủy bộ mà bao cường quốc Đông Tây đã ngấp nghé dòm ngó và đã có cơ hội xử dụng từ đầu thế kỷ 20. Như trường hợp của hạm đội Thái Bình dương của Hoàng gia Nga, dưới quyền thủy sư Đô đốc Nebogatov

đã được Toàn quyền Pháp ở Đông Dương cho cập bến Cam Ranh sau một cuộc hải hành 18 ngàn hải lý từ Bắc Hải đến đây để tái tiếp tế than, dầu và nước ngọt trước khi lên đường đến Hoàng Hải để giao tranh với hải quân Phủ Tang ngày 27-5-1905. Bộ Thuộc địa và Bộ Chiến tranh của Pháp quốc đã từng vận động ngân sách để chấn hưng Cam Ranh thành một căn cứ hùng mạnh ở Đông Nam Á. Kế hoạch chưa kịp thực hiện thì Đế nhị Thế chiến đã xảy ra. Trong tiến trình thống lĩnh Đông Nam Á, hải quân Nhật Bản đã điều động chiến hạm đến neo trong Vịnh, thiết trí một hệ thống lưới thép ngầm để ngăn chống tàu ngầm địch len lỏi vào trong vịnh. Đại bác tầm xa cũng được gắn trong nhiều lô cốt kiên cố để chống trả mọi tấn công.

Trong chiến tranh Việt Nam vừa qua, quân lực Hoa Kỳ cũng đã canh tân, trang bị cho Cam Ranh đủ tiện nghi của một quân cảng, kể cả một phi đạo cho phần lực cơ dài 2 dặm. Khi quân Mỹ triệt thoái và chiến tranh Việt Nam chấm dứt, đến lượt Nga Sô thương lượng với Hà Nội muốn thuê Cam Ranh dài hạn để làm căn cứ hải quân ở Thái Bình Dương, thay thế cho Vladivostok ở Tây Bá Lợi Á bất tiện vì tù túng trong biển Nhật Bản và khí hậu mùa Đông khắc nghiệt. Nhưng kế hoạch trên bất thành vì Sô Viết toàn cầu tan hàng, rã ngũ. Hơn nữa, để gì Trung cộng để một sự việc như vậy xảy ra.

Ngày nay, Trung cộng đang ở cao điểm bành trướng thế lực ở Đông Nam Á như Nhật Bản trong Đế nhị Thế chiến, lẽ nào không dòm ngó Cam Ranh? Đã ngang nhiên gom hết tất cả các hải đảo nằm giữa bán đảo Đông Dương và Phi Luật Tân làm đặc khu kinh tế của Trung cộng và thọc sâu xuống tận hải phận của Mã Lai Á và Nam Dương, tất nhiên cần có một cứ điểm song hành để bảo vệ cạnh sườn phía Tây. Đông Dương là trọng điểm chiến lược của Đông Nam Á. Và Cao nguyên Trung phần là trọng điểm của Đông Dương.

Đó là lý do vì sao Trung cộng đã dồn áp lực hối thúc ký nhanh hiệp ước bauxite. Có những nguồn tin xuất phát từ thượng tầng của Mặt Trận Tổ Quốc thì thăm về những lời đe dọa của Trung Quốc đối với Đảng, và mua chuộc đối với nhà nước Việt Nam. Cao nguyên chính là mục tiêu, bauxite chỉ là cái cớ. Trung cộng đã vồ được một mối "nhất cử lưỡng tiện". Chỉ có VN là mọi bề thua lỗ. Đang gặp hoàn cảnh kinh tế suy sụp, toàn bộ đồn điền Cao nguyên phen này tiêu vong đời đời.

### **CSVN có thể làm gì để chống lại mưu đồ Trung cộng?**

Tối thiểu và cấp kỳ là nhà nước cộng sản Việt Nam phải bày tỏ thái độ ngay trước khi quá muộn. Bày tỏ thái độ để cho khối ASEAN lên tiếng phản kháng Trung Quốc. Không gây hấn, nhưng tiếp đến là phải bày quân bố trí các địa thế xung yếu ở Cao nguyên để nói lên rằng nếu

Trung Quốc quá lộng hành, ắt phải có phản ứng; có phản ứng tất nhiên Liên Hiệp quốc phải lưu ý, và các nước ASEAN phải quan tâm.

Không lẽ “quân đội nhân dân anh hùng” từ nửa thế kỷ nay, với quân số hơn một triệu, cảnh sát công an thêm một triệu tay súng, lại cam tâm quỳ mọp trước gót giày của quân cướp nước? Hãy noi gương của hải quân Quân lực Việt Nam Cộng hòa ở Hoàng Sa năm 1974, đánh một trận để lưu danh muôn thuở.

Cao nguyên và Cam Ranh là thành trì thiên nhiên của Đông Nam Á, hãy tích cực xây dựng công sự phòng ngự để tự vệ. Chết vinh là ở đó mà sống nhục cũng là ở đó. Trong quá trình chi phối toàn bộ chính trị kinh tế quân sự của Trung Quốc đối với Việt Nam trong mấy thập niên qua, nhân dân Việt Nam đã sẵn sàng câu trả lời.

Hồ Cẩm Đào nói “Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”. Nhân dân Việt Nam đã đáp lại: “Láng giềng khốn nạn, cướp đất toàn diện, lấn biển lâu dài, thôn tính tương lai”. Hãy biến Đông Dương thành nắm mỏ chôn quân xâm lược để cứu nguy giống nòi và đất nước Việt Nam.

## **Kiến nghị bauxite**

***Mặc Lâm, RFA 13-05-2009***

Dự án bauxite ở Tây Nguyên vẫn là đề tài đang được công luận đặc biệt quan tâm. Sau khi bản kiến nghị dừng dự án bauxite với 135 chữ ký của giới trí thức trong và ngoài nước gửi đến Quốc hội thì chính phủ đã có những phản hồi mà nhiều người cho rằng tích cực. Tuy nhiên, một thông cáo báo chí gửi đi từ Bộ Công thương lại bị giới trí thức trong nước cho là thiếu thiện chí và có ý chụp mũ những người ký tên vào bản kiến nghị này.

Để phản biện lại thông cáo này, nhóm vận động chữ ký đã gửi tiếp một bản Thư ngỏ thứ 2 cho 3 nhân vật cao cấp nhất VN là Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng. Mặc Lâm phỏng vấn Gs Nguyễn Huệ Chi, người đồng chủ trương và viết bản kiến nghị này, để tìm hiểu thêm vấn đề.

### **Dự luận hoan nghênh**

**Mặc Lâm :** *Thưa Giáo sư, sau khi Thư ngỏ thứ hai được gửi đi thì tín hiệu của dự luận phản hồi lại như thế nào?*

**GS Nguyễn Huệ Chi** : Từ hôm qua đến nay dư luận phản hồi đối với Thư ngỏ số hai của chúng tôi rất là sôi động, hoan nghênh lá thư ngỏ của chúng tôi. Tất nhiên là chúng tôi vẫn ở trong tinh thần là rất tôn trọng đường lối giữ nước và phát triển đất nước. Phải có hai vế là giữ nước cho an toàn và phát triển đất nước, nhưng mà giữ nước an toàn và phát triển đất nước trên cơ sở một nền dân chủ và công bằng.

**Mặc Lâm** : *Theo báo chí thì Bộ trưởng Bộ Công thương là ông Phạm Khôi Nguyên đã có mặt tại Tây Nguyên để kiểm tra về những vấn đề dư luận phản biện, Giáo sư có cho rằng đây là một dấu hiệu lắng nghe hay không?*

**GS Nguyễn Huệ Chi** : Chúng tôi cũng suy nghĩ rất nhiều về việc ông Nguyễn lên kiểm tra tại hiện trường và đưa ra những ý kiến rằng là hồ đề chứa bùn đỏ chưa đạt tiêu chuẩn và một số những hạng mục chưa đáp ứng được cái yêu cầu cao về phương diện môi trường cũng như là phương diện kỹ thuật. Và ngày hôm qua ông Trương Tấn Sang là uỷ viên Bộ Chính trị có cho công bố là phải kiểm tra lại rất nhiều, nhưng mà trong đó là tài nguyên khoáng sản của đất nước.

Đây là những tín hiệu mà theo chúng tôi là đáng chú ý. Tất nhiên tiếng nói của trí thức chắc chắn là đến tai các ông, mặc dù trong thư ngỏ thứ hai chúng tôi đã nói là "lá thư tâm huyết" của những người có công lớn với đất nước như là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

**Mặc Lâm** : *Giáo sư và những người chủ trương đã gửi Thư ngỏ 2 để phản biện lại thông cáo báo chí của Bộ Công thương vì những lý do gì?*

**GS Nguyễn Huệ Chi** : Sở dĩ phải trả lời Bộ Công thương vì thực tế là Bộ Công thương đã đưa ra một thông cáo báo chí có thể nói là làm vội vã để chống lại một kiến nghị do hàng ngàn người ký tên, mà chắc là cũng do phải theo lệnh bề trên thôi, chứ còn chúng tôi cũng thừa biết rằng những người đứng đầu Bộ Công thương làm sao mà có thể đối đáp được với chúng tôi vì chúng tôi có bằng cứ, chúng tôi là những nhà khoa học cho nên chúng tôi làm thực chứng, bằng cứ rõ ràng.

Còn các ông ấy thì một mặt rất hạn chế về học vấn, bởi vì chúng ta đã biết cái việc đào tạo quan chức ở Việt Nam có xuất phát từ học vấn đâu, có xuất phát từ giáo dục đâu! Cho nên chúng tôi rất thông cảm với các ông ấy, không trách các ông ấy làm gì, nhưng mà ít ra khi các ông ấy làm cái việc gọi là hầu hạ bề trên thì các ông ấy phải giữ cho được tư cách, tức là sự trung thực.

Có những điều mình thấy rằng không thể cưỡng lại bề trên nhưng mình không nên nói. Các ông ấy đã nói liều cho nên chúng tôi cũng phải dẫn đo rất kỹ, cuối cùng thì chúng tôi thấy phải nói lại cho nó rõ các sự thiếu trung thực của Bộ Công thương, cái sự hù dọa một cách rất là

khôi hài của Bộ Công thương trong việc gán ghép một cái kiến nghị hết sức chính đáng của hàng ngàn con người.

### **Phản ứng của Chính quyền?**

**Mặc Lâm :** *Và những giới chức được nêu tên trong bản kiến nghị thứ hai gồm có Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng có phản hồi cụ thể gì hay chưa?*

**GS Nguyễn Huệ Chi :** Rõ ràng là các ông ấy làm thình và thái độ của ông Nguyễn Tấn Dũng theo tôi là khó hiểu. Mới hôm trước thì "xin tiếp thu ý kiến của đại tướng" nhân ngày kỷ niệm 55 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, nhưng mà hôm sau với cử tri Hải Phòng thì lại nói ngay rằng "phải biến việc khai thác bauxite thành một công nghiệp lớn" thì theo tôi là khó hiểu, có lẽ nói là kỳ quái trong một đất nước trọng lễ nghĩa như đất nước này. Thế nhưng điều ấy nó cũng phản ánh một điều, tức là các anh đã bị chạm phải những tiếng nói mà các anh thấy rằng không thể hoàn toàn làm ngơ được.

**Mặc Lâm :** *Đó là những gì mà Thủ tướng Dũng đã làm, còn ông Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thì sao, thưa Giáo sư?*

**GS Nguyễn Huệ Chi :** Ông Nguyễn Phú Trọng là người đứng đầu Quốc hội, chủ tịch Quốc hội, mà Quốc hội là nơi soạn thảo ra pháp luật, thay đổi cả hiến pháp, thế mà ông ấy nói rằng "theo quy định của Quốc hội thì với số tiền như thế, như thế... không thể đưa ra bàn".

Anh chịu áp lực của pháp luật và hiến pháp, khi anh đứng đầu để soạn thảo ra hiến pháp và pháp luật, một vấn đề quan trọng như thế lẽ ra anh phải nói rằng là rõ ràng ở đây phải đưa ra bàn bởi vì nó nằm trong 1 trong 4 điều mà phải đưa ra bàn ở Quốc hội nếu như cái dự án ấy ở vào cái vị thế quan trọng, hiểm yếu của đất nước. Thế mà anh lại lờ cái việc ấy đi để anh chỉ nói đến số tiền. Cho nên tất cả những lời lẽ như thế cho ta thấy một sự lúng túng.

**Mặc Lâm :** *Giáo sư có hy vọng những kết quả khả quan từ hai bức thư ngỏ mà Gs và những người chủ trương đang theo đuổi hay không?*

**GS Nguyễn Huệ Chi :** Tôi nghĩ là về phương diện nào đó cho thấy thiện chí của người ta trong việc phản hồi một cách gián tiếp những điều mà dư luận đặt ra, trong đó không phải chỉ có lá thư kiến nghị và những bức thư ngỏ của chúng tôi, mà chắc đây là tiếng nói dấy sóng của toàn thể dân tộc, mà tâm huyết nhất là hai lá thư và lời nói thẳng của Đại tướng vào đúng hôm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Trong thư ngỏ số 2 của chúng tôi, chúng tôi rất tôn trọng, nhưng chúng tôi có đặt ở phần kết "nếu như giải pháp vẫn là giải pháp hy sinh lợi ích lớn nhất là an toàn của đất nước để phục vụ cho bên đối tác mà

minh đã lỡ ký thì dân tộc Việt Nam này có lịch sử hàng nghìn năm sẽ là một dân tộc không khuất phục". Chúng tôi vẫn lắng nghe bởi vì chúng tôi là người dân, nhưng một khi người đứng đầu tỏ ra không tiếp nhận được cái tình cảm yêu nước tích lũy từ hàng nghìn năm của dân tộc thì chính là các anh đối đầu với một vấn nạn rất lớn.

**Mặc Lâm :** *Xin cảm ơn Giáo sư Nguyễn Huệ Chi đã cho phép chúng tôi thực hiện cuộc phỏng vấn ngày hôm nay.*

## **Bauxite là cuộc vận động xã hội dân sự**

***Thiện Giao, RFA 13-05-2009***

Vụ bauxite rồi đây sẽ không chỉ xoay quanh vấn đề bauxite, cũng có thể sẽ không còn giới hạn trong không gian Tây Nguyên, mà sẽ trở thành một tiền lệ. Một ví dụ điển hình cho phong trào vận động mang tính xã hội dân sự sâu rộng với sự tham gia của một lực lượng trí thức đông đến kinh ngạc.

### **Trí thức lên tiếng**

Cuộc vận động ký kiến nghị của những trí thức nổi tiếng Việt Nam dấy lên vào trung tuần tháng Tư, được sự ủng hộ của nhiều giới trong và ngoài nước.

Sau khi bản kiến nghị ra đời, không biết có phải là hệ quả hay không, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra kết luận, hàm ý xoa dịu phong trào phản biện đang ngày càng lên cao. Cũng không thể phủ nhận những tác động rất lớn, nếu không muốn nói là quyết định, từ các bức thư lên tiếng của giới tướng lĩnh trong quân đội, mà đi đầu là bức thư của đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Thế rồi, những ngày gần đây, dư luận khá ngạc nhiên khi Bộ Công thương Việt Nam đưa ra thông cáo, phản bác bản kiến nghị của giới trí thức với ngôn từ mà nhiều người cho rằng mang tính "xúc phạm." Bản thông cáo có đoạn: "*Bên cạnh những ý kiến đúng đắn, có nhiều ý kiến rất kém xây dựng, hoàn toàn dựa trên những thông tin sai lệch, dựng chuyện, trảm trọng hóa, thậm chí mang tính kích động và bị các tổ chức phản động lợi dụng. Thể hiện rõ nhất là nội dung Bản Kiến Nghị với nhiều thông tin không chính xác.*" Bộ Công thương cũng yêu cầu "... các đồng chí lãnh đạo các cơ quan thông tin báo chí, Bộ Thông Tin và

*Truyền Thông chỉ đạo các phương tiện thông tin truyền thông thông báo rộng rãi đến công chúng.”*

Những thông tin vừa nêu được đăng trên blog có tên Bút Lông, rồi sau đó được đăng lại trên website bauxitevietnam. Trên blog Bút Lông, độc giả có thể đọc được một số trang mà blogger này chụp lại từ một tài liệu được tin là một phần báo cáo ngày 28-04 của Bộ Công thương.

### **Bịa đặt và kích động**

Blogger Bút Lông viết trên blog của tác giả, có đoạn tiết lộ rằng một nhà báo tại Hà Nội nhận định “những lời lẽ quy chụp của vài cán bộ cấp vụ đã gây tâm tư rất nhiều cho báo giới khi họ quy kết cả 3 nội dung trong kiến nghị ngày 17-4 của các nhà trí thức là “không có cơ sở và không đúng với tình hình thực tế. Hoàn toàn mang tính bịa đặt và kích động.” Xin giới thiệu sau đây một đoạn ngắn trong bài viết ngày 28-04 trên blog Bút Lông:

*Vụ bauxite Tây Nguyên tưởng đã chìm xuống trong một sự đồng thuận dơi chờ sau khi Bộ Chính trị có văn bản kết luận, nào ngờ làn sóng sục sôi lại dấy lên bởi chính một số người ủng hộ dự án! Thật thế, nghe kể trong cuộc tiếp xúc báo chí mới đây, một số người của Bộ Công thương “mượn gió bẻ măng” nói rằng tiếng nói của họ từ nay chỉ là 1 chiều, không ai được phản biện bởi cơ quan cao cấp nhất đã ra kết luận. Thậm chí họ còn phát tán một tài liệu 16 trang, trong đó có những lời lẽ mang hàm ý xúc phạm đến một số nhà lãnh đạo lão thành, nhà khoa học khả kính từng góp ý cho đề án.*

*Một lãnh đạo [của một tờ báo tại Hà Nội] tâm sự: những lời lẽ quy chụp của vài cán bộ cấp vụ đã gây tâm tư rất nhiều cho báo giới khi họ quy kết cả 3 nội dung trong kiến nghị ngày 17-4 của các nhà trí thức là “không có cơ sở và không đúng với tình hình thực tế. Hoàn toàn mang tính bịa đặt và kích động.*

*Nhiều nhà báo lão thành tâm sự: sự lo ngại của dư luận khi triển khai bauxite ở Tây Nguyên không phải chỉ là các vấn đề kinh tế, môi trường, công nghệ, văn hoá... mà thực chất là ám ảnh ngàn năm của một dân tộc nhỏ bé bên cạnh một nước lớn ôm vọng bá quyền từ lâu muốn không chế biển Đông và “mái nhà” Tây Nguyên.*

*Chính thế, những góp ý đầy tâm huyết ấy đã được BCT trân trọng ghi trong Thông báo số 245-TB/TW rằng: “Tiếp thu các ý kiến đúng đắn của các đồng chí nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, các nhà khoa học...” để rồi chỉ thị hàng loạt công việc phải làm. Rõ ràng các kiến nghị ấy đã được cấp cao lắng nghe, thu nhận để tạo sự đồng thuận xã hội cao nhất, chứ đâu phải bịa đặt! Chụp mũ một cách vô căn cứ và xúc phạm người khác như vậy thì ai mới là người gây kích động?*

Mặt khác, khi nhiều nhà khoa học thắc mắc: công trình quan trọng như vậy tại sao không xin ý kiến nhân dân thông qua Quốc hội thì đại diện Bộ Công thương “phang” ngay “đấy là nội dung hoàn toàn sai trái.”

Họ lý lẽ: các dự án này không có tiêu chí nào thuộc 5 tiêu chí theo Nghị quyết số 66/QH11 ngày 29-6-2006 của Quốc hội cả. Đáng tiếc, tiêu chí thứ 4 ghi rõ “Dự án, công trình đầu tư tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh...” là phải xin ý kiến Quốc hội.

Tại Thông báo số 245-TB/TW, BCT chỉ rõ: “Tây Nguyên là khu vực nhạy cảm, cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề an ninh, quốc phòng cho cả trước mắt và lâu dài, đến môi trường tự nhiên và môi trường văn hoá.”

Tác giả Bút Long viết lời kết luận rằng “...Cái cách “té nước theo mưa” của đại diện Bộ Công thương chứng tỏ sự thấp kém theo kiểu “không thuộc bài” và chính điều đó đe dọa sự đồng thuận xã hội.”

## **Thư ngỏ số 2**

Trên website bauxitevietnam.info, do giới trí thức thực hiện, những người chủ trương đã gửi thêm một bức thư ngỏ, gọi là “Thư ngỏ số 2,” để trả lời bản báo cáo của Bộ Công thương.

Thư ngỏ số 2 có đoạn, rằng các tác giả phải dùng hình thức thư ngỏ vì “kinh nghiệm cho thấy quý vị rất hiếm khi –thậm chí không bao giờ– đối thoại với những người gửi thư tới quý vị, ngay cả những công dân có công lớn với đất nước như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt, cựu Đại sứ Nguyễn Trọng Vĩnh... thì thư gửi tới quý vị đều không được phản hồi, vậy nên, việc viết thư ngỏ là biện pháp bắt buộc để chúng tôi phải lựa chọn để công khai cho đồng bào nhân dân xem và phán xét lập luận cùng thái độ của chúng tôi đúng hay sai.”

Tác giả bức Thư ngỏ trả lời một số điểm được nêu trong báo cáo của Bộ Công thương, bao gồm vấn đề công khai hóa các dự án bauxite, vấn đề môi trường, vấn đề công nghệ của người Trung Quốc, cùng một số ý kiến liên quan đến quan điểm phát triển hiện nay, nhất là đối với khu vực Tây Nguyên.

Bản báo cáo có đoạn, chứng minh rằng “Tình hình cụ thể cho thấy nhân dân Việt Nam thông qua Quốc hội, cơ quan quyền lực tối cao của mình, chưa hề có dịp biểu quyết về chủ trương làm bauxite ở Tây Nguyên. Nếu bên “cam kết quốc tế” thực sự tôn trọng quyết định của cả dân tộc Việt Nam, thì đó là điều tốt cho họ. Còn không, nhân dân Việt Nam đã biết dựng nước thì cũng biết giữ nước. Nhân dân Việt Nam từng trải nhiều ách nô lệ, chắc chắn không một ai vì quyền lợi riêng mà bênh “bên đối tác” và phản bội lại dân tộc mình.”

Thư ngỏ cũng có đoạn là “Nếu có ai đó đã nói ‘không khai thác bauxite bằng mọi giá,’ thì mong rằng đó là lời nói chân thành. Người biết

*nghĩ như thế hãy đấu tranh chống lại lối suy nghĩ kiêu cờ bạc, đem dân tộc ra đặt 50/50 vào một cạnh bạc chắc gì đã năm ăn năm thua?”*

*Các tác giả bày tỏ rằng bức thư “chứa đựng những lời tâm huyết của những con người chỉ muốn rảnh rang làm công việc sáng tạo âm thầm của mình, không một mảy may thu vén cho riêng mình trong vụ việc liên quan đến dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin.”*

### **Cuộc vận động ngoạn mục**

Cũng xin được nhắc lại, là bản kiến nghị và phong trào ký tên vào kiến nghị được đề xướng hồi trung tuần tháng 04 vừa rồi. Vào thời điểm ấy, giáo sư Nguyễn Huệ Chi, một trong những người chủ trương, đã nói với đài chúng tôi, rằng “bản kiến nghị nói lên tất cả nguyện vọng của những người đủ mọi tầng lớp.”

*“Chúng tôi quyết định thảo một kiến nghị nói lên tất cả nguyện vọng của những người đủ mọi tầng lớp, nhưng mà tất nhiên trong đó thì người trí thức phải là người tiêu biểu, bởi vì quốc gia lâm nguy thất phu hữu trách. Thất phu ở đây phải hiểu là những người tinh hoa, cho nên chúng tôi nhắm đến đối tượng trí thức.*

*Lá thư kiến nghị ấy chúng tôi thảo ra và gửi đi cho những địa chỉ tin cậy, thì chỉ gửi cho 15 địa chỉ thôi, nhưng sau 3 ngày thì tôi không ngờ là giới trí thức trong nước và ngoài nước hưởng ứng rất là đông. Và đến chiều ngày 16-4-2009 các e-mail gửi về để vào danh sách chúng tôi tập hợp được 135 người, mà trong số đó có những tên tuổi tiêu biểu cho giới khoa học, giới nghệ thuật, văn hóa của cả nước cũng như của nước ngoài. Ví dụ như ở trong nước có Giáo sư Trần Văn Khê, Giáo sư Hoàng Tuy, Giáo sư Phan Đình Diệu, hay là ngay cả những đại biểu Quốc hội như là anh Nguyễn Lân Dũng. Ở nước ngoài thì có những người như anh Vũ Quang Việt là một chuyên gia của Liên Hiệp Quốc, anh Nguyễn Văn Tuấn là một chuyên gia về xương ở Australia, anh Phạm Xuân Yêm, các anh ở Paris VII rất đông.”*

Có người nhận định, rằng ý kiến kết luận liên quan đến vụ bauxite do Bộ Chính trị Đảng Cộng sản đưa ra gần đây, và chỉ đưa ra sau khi có phong trào ký tên vào bản kiến nghị của giới trí thức cùng hàng loạt những phản biện của báo giới Việt Nam, cho thấy đang hiện hữu một cuộc vận động xã hội ngược dòng ngoạn mục. Ngoạn mục vì, cuộc vận động này, ngược dòng, mà thành công!

## Phá hủy Tây Nguyên

**HTMV 15-04-2009**

Đất Tây Nguyên đã bị đào bới  
Đuổi dân lành ra khỏi rẫy nương  
Cuộc đời gặp lắm tai ương  
Hết công, chẳng việc, đau thương buồn phiền  
Dân lành phải triền miên đói khổ  
Bởi từ nay hết chỗ nấu thân  
Đất đai Tàu Cộng chia phần  
Muôn nghìn dân Việt phải đành rút lui  
Tổ Quốc được nếm mùi thần chết  
Bởi chính quyền bán hết tài nguyên  
Bất cần gia sản tổ tiên  
Miễn sao thu được nhiều tiền mà thôi  
Đồng bào hãy nghe lời sông núi  
Đứng lên, chớ luồn cúi ngoại bang  
Nhưng luôn biết sống hiền ngang  
Một lòng thề hứa đập tan kẻ thù

**HTMV (Hội nhà thơ TP Hồ Chí Minh)**  
<http://www.dcctvn.net/news.php?id=2897>



***Xin mời xem tiếp tập 7***